**BẢNG TỔNG HỢP GIẢI ĐÁP VƯỚNG MẮC CỦA NHNN**

**LIÊN QUAN ĐẾN QUY ĐỊNH TẠI THÔNG TƯ 35/2015/TT-NHNN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mẫu biểu** | **Nội dung vướng mắc** | **Đơn vị ý kiến** | **Giải đáp** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| **I** | **Nội dung Thông tư** | | |  |
| 1 | Điều 2 | Thông tư 35 khi đề cập tới Đối tượng áp dụng ở các biểu mẫu thì chỉ nói là Tổ chức tín dụng vậy Tổ chức tín dụng có thể hiểu ở đây là bao gồm chi nhánh ngân hàng nước ngoài không. Tại Điều 2 có phân biệt rõ tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Vì trong một số biểu mẫu (Ví dụ Biểu 120.3-TTGS) có nói rõ đối tượng áp dụng là chi nhánh ngân hàng nước ngoài. | Ngân hàng Bank of Tokyo | Điều 2 quy định Đơn vị báo cáo là “Tổ chức tín dụng (trừ các tổ chức tài chính vi mô), chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng (sau đây gọi chung là tổ chức tín dụng)”. Như vậy, TCTD bao gồm tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  Riêng đối với Biểu 120.3-TTGS, **NHNN chỉ yêu cầu chi nhánh ngân hàng nước ngoài báo cáo**, không yêu cầu các TCTD khác như ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính,… báo cáo. |
| 2 | Điều 4 | Báo cáo Bảng cân đối tài khoản hàng ngày theo các công văn hiện tại có được NHNN bổ sung vào Thông tư 35 trong thời gian tới không? Vì Thông tư 35 hiện chỉ yêu cầu báo cáo Bảng cân đối tài khoản theo Tháng. | Ngân hàng CitiBank | Thông tư 35 quy định các mẫu biểu báo cáo mang tính ổn định lâu dài. NHNN không bổ sung Báo cáo Bảng cân đối tài khoản hàng ngày vào Thông tư 35 vì theo yêu cầu chỉ đạo, điều hành hàng ngày trong từng thời kỳ, NHNN có thể yêu cầu các TCTD thuyết minh một số tài khoản và đồi hỏi tính kịp thời cao. Vì vậy, các TCTD vẫn thực hiện gửi Bảng cân đối tài khoản hàng ngày theo quy định tại công văn 6798/NHNN-DBTKTT ngày 03/9/2009.  Dự kiến khi Hệ thống báo cáo NHNN đi vào được triển khai hoạt động đầu năm 2017, NHNN sẽ yêu cầu các TCTD gửi báo cáo Bảng cân đối tài khoản kế toán hàng ngày theo đường truyền mới này thay vì Chương trình báo cáo cân đối ngày như hiện nay. |
| 3 | Điều 4 | Định dạng mẫu biểu dễ nhìn, dễ kiểm tra, tuy nhiên việc in ra lưu trữ hàng trăm báo cáo gây ra lãng phí so với báo cáo theo Thông tư 31. TCTD có thể lưu trữ báo cáo bằng file điện tử mà không cần báo cáo giấy có được không? (Hiện tại, ngân hàng vừa lưu trữ file báo cáo có chữ ký điện tử và báo cáo giấy). | Ngân hàng Bangkok Bank | Điều 6 Thông tư 35 quy định báo cáo điện tử áp dụng bắt buộc đối với các mẫu biểu báo cáo quy định tại Phần 3 Phụ lục 1 Thông tư 35 (trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 8) và một số trường hợp thuộc khoản 2 Điều 4 Thông tư 35.  Như vậy, **NHNN không yêu cầu TCTD gửi các mẫu biểu báo cáo tại Phụ lục 1 Thông tư 35 bằng văn bản** (trừ một số báo cáo tài chính phải gửi bằng văn bản theo quy định tại Thông tư 49/2014/TT-NHNN). Việc in, lưu trữ báo cáo tùy thuộc vào yêu cầu quản lý dữ liệu nội bộ của từng TCTD. |
| 4 | Điều 7 | Điểm a Khoản 4: Trong trường hợp hệ thống truyền dữ liệu có sự cố, các đơn vị báo cáo phải gửi file báo cáo được lưu trên vật mang tin cho NHNN (Cục Công nghệ tin học): đề nghị quy định rõ vật mang tin có thể sử dụng (Đĩa CD, VCD, USB, file nén . . ) và hình thức gửi (phát chuyển nhanh, mail), quy định cụ thể đơn vị/địa chỉ tiếp nhận.  Đề nghị NHNN xây dựng thêm địa chỉ mail/server dự phòng của NHNN để đơn vị báo cáo có thể gửi bằng địa chỉ mail thông thường (đã đăng ký với NHNN) không thông qua chương trình truyền tin trong trường hợp hệ thống truyền dữ liệu tại Cục Công nghệ tin học hoặc tại đơn vị báo cáo có sự cố không kịp khắc phục khi hết hạn gửi báo cáo theo quy định. | Ngân hàng  Á Châu | Trong trường hợp hệ thống truyền dữ liệu có sự cố, đơn vị báo cáo không truyền được dữ liệu trên Hệ thống Báo cáo NHNN. Đơn vị có thể thực hiện như sau:  - Trên phần mềm client cài đặt tại đơn vị đã hỗ trợ cho các đơn vị tạo báo cáo, ký chữ ký điện tử và xuất ra file để gửi NHNN. Đơn vị có thể gửi file được xuất ra này qua vật mang tin, qua mail cho Cục Công nghệ tin học hoặc mang trực tiếp đến Cục Công nghệ tin học.  (Trong tình huống cụ thể Cục Công nghệ tin học sẽ hướng dẫn việc gửi qua mail hay vật mang tin như thế nào để đảm bảo an toàn bảo mật). |
| 5 | Điều 7 | - Hệ thống phần mềm (SmartBank) hiện tại lạc hậu không đáp ứng được các yêu cầu báo cáo, khó khăn trong việc chiết xuất số liệu báo cáo.  - Chưa có phần mềm làm báo cáo tại các chi nhánh, phòng, ban, cán bộ làm báo cáo phải tổng hợp theo phương pháp thủ công trên công cụ Excel.  - Sử dụng hệ thống truyền tin duy nhất, dùng chung cho nhiều bộ phận trong nội bộ VFC?  - Theo Thông tư 35, số lượng báo cáo tăng nhiều so với Thông tư 31, với việc điều chỉnh này, VFC phải tạo thêm các file mẫu biểu mới trên file Excel. Trên thực tế việc này dễ dẫn đến sai sót trong cấu trúc, định dạng khi cán bộ không nắm vững về nghiệp vụ kỹ thuật báo cáo điện tử. Do vậy, trong thời gian chưa khắc phục được cơ sở hạ tầng, VFC kiến nghị NHNN hỗ trợ đào tạo đội ngũ cán bộ thực hiện làm báo cáo tại Thông tư 35 tại đơn vị. | Công ty tài chính Tàu Thủy | - Hệ thống Báo cáo NHNN có chức năng hỗ trợ các TCTD trong việc nhập dữ liệu trực tiếp và kiểm tra tự động các công thức theo yêu cầu nghiệp vụ.  - Trước khi triển khai Hệ thống công nghệ thông tin để thu thập các báo cáo theo Thông tư 35, NHNN sẽ tổ chức các khoá tập huấn về nghiệp vụ và công nghệ tin học cho cho các đơn vị báo cáo sử dụng chương trình. |
| 6 | Điều 7 | - Một số Quỹ TDND phản ánh khi thực hiện Thông tư 31/2013/TT-NHNN trong phần chọn các mẫu biểu để chuyển lên cấp trên phê duyệt, các thao tác chưa được thuận tiện, mỗi lần chọn duyệt mẫu biểu chỉ được chọn một mẫu biểu vì vậy rất tốn thời gian cho việc duyệt file dữ liệu truyền đi. Do đó, Quỹ TDND đề xuất khi Thông tư 35/2015/TT-NHNN có hiệu lực thi hành, việc thao tác chọn mẫu biểu chuyển lên cấp trên duyệt có thể chọn nhiều mẫu biểu cùng một lúc trong phần chọn mẫu biểu.  - Để thuận lợi cho quá trình thực hiện hướng dẫn, đôn đốc, nhận xét, theo dõi, tổng hợp tình hình vi phạm quy định BCTK, tình hình chấp hành BCTK của các đơn vị báo cáo, kiểm tra, tra soát, duyệt,theo dõi file thuyết minh, khai thác thông tin, đề nghị NHNN tổ chức xây dựng Chương trình phần mềm đảm bảo khả năng truy vấn thông tin theo yêu cầu (theo chỉ tiêu của mẫu báo cáo, theo mã TCTD, theo thời gian) để người sử dụng có thể dễ dàng thao tác, hạn chế thực hiện thủ công, đảm bảo khả năng duyệt, tra soát đúng thời gian quy định. | NHNN  Hồ Chí Minh | - Hệ thống Báo cáo NHNN có chức năng hỗ trợ việc duyệt nhiều báo cáo một lúc.  - Hệ thống Báo cáo NHNN xây dựng đảm bảo các đơn vị có thể truy vấn theo nhiều tiêu chí, dễ dàng nắm bắt được tình trạng gửi/nhận báo cáo, các yêu cầu tra soát. Đồng thời, cuối ngày Hệ thống sẽ có các thông báo về tình trạng gửi báo cáo trong ngày, các báo cáo quá hạn, các báo cáo sắp đến hạn gửi để các đơn vị biết. |
| 7 | Điều 7 | Chương trình theo dõi kết quả truyền báo cáo, file phản hồi trên web **bctk.sbv.gov** hiện tại truy cập khá chậm và số lượng báo cáo hiển thị trên 1 trang màn hình còn quá ít (khoảng 15 báo cáo/trang), theo Thông tư 35, số lượng báo cáo tại ngân hàng Á Châu dự kiến tăng rất nhiều (trên 2.000 file/kỳ báo cáo tháng) nên có khó khăn trong việc theo dõi tình trạng báo cáo và phản hồi các tra soát từ NHNN. | Ngân hàng  Á Châu | - Hệ thống Báo cáo NHNN mới đã thiết kế để đơn vị báo cáo có thể tra cứu kết quả gửi báo cáo, các phản hồi của NHNN trên cả phần mềm client cài đặt của đơn vị và trên portal (website).  - Trên website, người dùng có thể chọn được số lượng báo cáo hiển thị ngoài giá trị mặc định là 15 báo cáo/trang. |
| 8 | Điều 7 | - Với việc báo cáo mới sử dụng file excel template của NHNN, cán bộ của ngân hàng sẽ phải đánh máy, nhập dữ liệu lại từ file báo cáo thô lấy từ hệ thống của chúng tôi, sang các mẫu báo cáo quy định và cung cấp bởi NHNN.  - Việc nhập dữ liệu như vậy sẽ có thể dẫn tới sai sót nếu cán bộ đánh máy nhầm. Để tránh các sai sót không đáng có, chúng tôi mong NHNN nghiên cứu, hướng dẫn nhập dự liệu tự động từ hệ thống chương trình báo cáo. | Ngân hàng CTBC | Hệ thống Báo cáo NHNN xây dựng cung cấp 2 kênh để các đơn vị có thể nộp báo cáo: Trên phần mềm cài đặt tại đơn vị và thông qua cổng portal của NHNN (website). Trên mỗi kênh này đều hỗ trợ việc nhập trực tiếp và upload file (theo mẫu của NHNN ban hành). Tuy nhiên, việc nhập trực tiếp trên hệ thống báo cáo NHNN chỉ áp dụng với các báo cáo cố định, riêng các báo cáo động dòng chỉ áp dụng với các báo cáo có dưới 50 dòng. |
| 9 | Điều 7 | 1. Hiện tại ngân hàng chỉ được đăng ký 1 chữ ký điện tử, xin cho biết có thể đăng ký thêm 1 chữ ký điện tử nữa không?  2. Trong Thông tư 35, ngân hàng chưa thấy hướng dẫn cách đặt tên các mẫu biểu báo cáo, đề nghị NHNN có chỉ đạo chi tiết để việc thực hiện được hoàn chỉnh.  3. Tất cả các mẫu biểu theo Thông tư 35 sau khi gửi theo đường truyền nhà nước, chúng tôi có cần gửi thêm mẫu biểu bằng văn bản có ký tên đóng dấu cho NHNN không?  4. Đối với các mẫu biểu tại Thông tư 35, ngân hàng có thể sử dụng tập tin excel riêng của ngân hàng với thông tin trên mẫu biểu chính xác theo Thông tư 35 hay không? Hay chỉ những tập tin excel được mã hóa bởi NHNN là có thể được sử dụng để truyền báo cáo? | Ngân hàng  DBS | 1. Tổ chức tín dụng có thể đăng ký nhiều chữ ký điện tử, mỗi đơn vị báo cáo thường phải có 2 chữ ký điện tử trở lên đề phòng 1 chữ ký bị lỗi (do nhiều nguyên nhân) để đảm bảo việc gửi báo cáo kịp thời cho NHNN.  2. Cách đặt tên của mẫu biểu báo cáo không quy định tại Thông tư 35, tại Phụ lục 2 “Danh sách báo cáo thu thập trên Hệ thống Báo cáo NHNN” Công văn 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 hướng dẫn triển khai Thông tư 35/2015/TT-NHNN và các yêu cầu báo cáo khác của NHNN trên hệ thống công nghệ thông tin đã quy định Mã nghiệp vụ (mã biểu báo cáo tại Thông tư 35) và mã định danh (mã kỹ thuật tại Hệ thống Báo cáo NHNN).  3. Tất cả các mẫu biểu báo cáo đã gửi bằng phương thức điện tử trên Hệ thống Báo cáo NHNN, **TCTD sẽ không phải thực hiện gửi NHNN bằng văn bản** (trừ báo cáo tài chính phải thực hiện gửi báo cáo bằng văn bản theo quy định tại Thông tư 49/2014/TT-NHNN).  4. Đơn vị báo cáo phải sử dụng các file template (báo cáo định dạng excel) của NHNN trong việc gửi báo cáo. |
| 10 | Điều 7 | Số lượng mẫu biểu không phát sinh tại ngân hàng Chính sách xã hội dự kiến tới 60 mẫu. Nếu với cách thức tạo và gửi mẫu báo cáo không phát sinh như Hệ thống báo cáo thống kê tập trung của Thông tư số 31 thì sẽ mất rất nhiều thời gian. Để giảm tải việc gửi mẫu biểu báo cáo không phát sinh hàng kỳ, đề nghị NHNN (Cục Công nghệ tin học) nghiên cứu, nâng cấp cách thức tạo, gửi mẫu báo cáo không phát sinh trên Hệ thống báo cáo thống kê tập trung. | Ngân hàng Chính sách  xã hội | - Hệ thống báo cáo thống kê theo Thông tư 31/2013/TT-NHNN không có chức năng duyệt báo cáo không phát sinh của đơn vị (đối với báo cáo định dạng mẫu biểu). Tuy nhiên, đối với Hệ thống Báo cáo NHNN theo Thông tư 35, các đơn vị thuộc NHNN thực hiện tra soát, kiểm duyệt tất cả các dữ liệu chi nhánh, dữ liệu toàn hàng kể cả báo cáo không phát sinh. Vì vậy, các đơn vị báo cáo bắt buộc phải gửi các mẫu biểu không phát sinh.  - Hệ thống Báo cáo NHNN sẽ hỗ trợ các đơn vị báo cáo thực hiện tạo file không phát sinh dễ dàng, thuận lợi trên cơ sở đảm bảo tuân thủ các hoạt động kiểm tra, kiểm soát và khai thác của các đơn vị nghiệp vụ thuộc NHNN. |
| 11 | Điều 7 | - NHNN có văn bản hướng dẫn cụ thể về yêu cầu đối với hạ tầng công nghệ tin học để triển khai Thông tư 35, bao gồm:  + Quy định chung cho mẫu biểu báo cáo;  + Quy định mẫu biểu báo cáo không phát sinh;  + Quy định về đăng ký và kích hoạt chứng thư số;  + Hướng dẫn kết nối mạng truyền thông;  + Quy định về việc gửi dữ liệu trong giai đoạn chuyển giao; …  - Tổng hợp các mẫu biểu báo cáo dưới dạng file excel tương tự Thông tư 31 đã làm, tránh việc gửi báo cáo bị lỗi do sai template khi copy từ file word. | Ngân hàng Quốc tế | - NHNN đã ban hành Công văn số 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 hướng dẫn triển khai Thông tư 35/2015/TT-NHNN và các yêu cầu báo cáo khác của NHNN trên hệ thống công nghệ thông tin để các TCTD có căn cứ thực hiện. Công văn 1112/NHNN-CNTH đã quy định cụ thể các nội dung liên quan đến quy trình gửi, kiểm tra, tra soát, kiểm duyệt và phản hồi báo cáo,… Ngoài ra, Phụ lục 01 quy định “Nội dung hướng dẫn chi tiết việc gửi, kiểm tra, duyệt và tra soát báo cáo”, Phụ lục 02 quy định “Quy tắc về cấu trúc và tên file”. Các TCTD có thể tra cứu trên Trang thông tin điện tử của NHNN chuyên mục *Hoạt động khác - Công nghệ thông tin - Hỗ trợ kỹ thuật - Hệ thống báo cáo NHNN*.  - Quy định về việc gửi dữ liệu trong giai đoạn chuyển giao dữ liệu sẽ được NHNN hướng dẫn cụ thể sau.  - Hệ thống báo cáo NHNN có chức năng kiểm tra cấu trúc và định dạng dữ liệu, một số nguyên tắc, công thức hỗ trợ các đơn vị gửi báo cáo. |
| 12 | Điều 7 | - Định dạng của mẫu biểu rất chặt chẽ, nhiều mẫu biểu định dạng chỉ có thể điền số liệu, không thể lập công thức. Ngoài ra, sử dụng mẫu biểu không thể tiến hành tự động hóa báo cáo, sẽ gây mất thời gian và do vậy dễ xảy ra sai sót khi truyền báo cáo lên NHNN. Mặt khác, thao tác trên file định dạng mẫu biểu rất dễ bị nhầm lẫn hoặc bỏ quên vì định dạng số nếu giá trị quá lớn thì chỉ hiển thị ra biểu tượng #### khiến việc xem xét lại số liệu gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, khi tiến hành làm báo cáo chỉ tiêu theo Thông tư 31, do sử dụng phầm mềm có chức năng kiểm tra, đối chiếu chéo số liệu giữa các loại báo cáo nên người làm báo cáo có thể kiểm tra lại trước khi truyền (ví dụ các báo cáo 1A, 1B…). Nếu chuyển toàn bộ sang mẫu biểu việc kiểm tra đối chiếu số sẽ phải thực hiện thủ công mất nhiều thời gian.  - Đối với các mẫu biểu báo cáo trong Thông tư 35, ngân hàng có thể sử dụng tập tin excel riêng của ngân hàng với thông tin trên mẫu biểu chính xác theo Thông tư 35 hay không? Hay chỉ những tập tin excel được mã hóa bới NHNN mới có thể sử dụng để truyền file báo cáo? | Ngân hàng ICBC  Hà Nội,  DBS | Hệ thống báo cáo NHNN sẽ thu thập báo cáo theo định dạng XBRL hoặc theo định dạng excel. Các đơn vị cần phải tuân thủ theo một mẫu chuẩn (file template) do Cục Công nghệ tin học quy định với mục đích:  - Đảm bảo cho việc đọc và tổng hợp số liệu được chính xác từ nhiều đơn vị.  - Hơn nữa, việc quy định mẫu biểu thống nhất cho việc gửi báo cáo còn hỗ trợ cho việc kiểm tra các công thức theo yêu cầu của các Vụ/Cục nghiệp vụ (về kỹ thuật để hỗ trợ được các việc này cần phải có những định nghĩa ẩn trong mẫu biểu).  Vì vậy, đối với các file excel do các đơn vị tự tạo (mặc dù có cấu trúc tương tự như file do Cục Công nghệ tin học quy định) nhưng sẽ không thể hỗ trợ được việc kiểm tra về tính hợp lệ của dữ liệu cũng như các công thức theo yêu cầu của nghiệp vụ ngay khi tạo báo cáo tại các đơn vị. Hơn nữa, chỉ cần một vài đơn vị gửi file excel có cấu trúc lệnh dòng, cột cũng dẫn đến việc tổng hợp số liệu bị sai (mà hệ thống và người nộp báo cáo có thể không phát hiện được).  Hệ thống báo cáo NHNN có chức năng hỗ trợ kiểm tra đối chiếu số liệu báo cáo mẫu biểu và một số công thức trên từng mẫu biểu theo yêu cầu nghiệp vụ. |
| 13 | Điều 7 | Hiện nay, trình độ tin học của cán bộ QTDND còn hạn chế, do đó QTDND sẽ gặp khó khăn khi thực hiện gửi số liệu báo cáo về NHNN thông qua Cục Công nghệ tin học. Vì vậy, đề nghị NHNN chỉ yêu cầu các QTDND báo cáo tập trung về NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố kiểm duyệt, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp cho QTDND trong quá trình thực hiện báo cáo. | NHNN  Khánh Hòa | Hiện tại, các QTDND đang gửi dữ liệu qua hệ thống Quản lý QTDND. Đây là hệ thống tập trung, máy chủ đặt tại Cục CNTH. Các NHNN chi nhánh thực hiện kiểm duyệt dữ liệu của các QTDND.  Khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành, NHNN sẽ thực hiện mô hình báo cáo tập trung hoàn toàn, theo đó, các TCTD nói chung và Quỹ TDND nói riêng phải gửi báo cáo trực tiếp cho NHNN (Cục CNTH). NHNN chi nhánh có trách nhiệm tra soát, duyệt, khai thác báo cáo của các Quỹ TDND đóng trên địa bàn trên chương trình báo cáo thống kê. Như vậy, vừa đảm bảo tính kịp thời của thông tin báo cáo vì Quỹ TDND không phải gửi qua trung gian là NHNN chi nhánh, vừa đảm bảo việc thực hiện quản lý, giám sát Quỹ TDND của NHNN chi nhánh. |
| 14 | Điều 11 | Đối với báo cáo định kỳ ngày với ngày số liệu là cuối tháng/quý/bán niên/năm: Theo quy định, do thời hạn gửi Cân đối tài khoản kế toán định kỳ tháng là ngày 07 tháng tiếp theo, vì vậy để báo cáo gửi đi khớp đúng với Cân đối tài khoản kế toán (nhất là đối với các báo cáo liên quan đến Tổng tài sản, Tổng nguồn vốn, Tổng nợ phải trả…), đề nghị NHNN xem xét có cơ chế cho gửi lại báo cáo trong trường hợp nếu số liệu báo cáo ngày có sự lệch với cân đối tháng mà không bị đánh giá khi nhận xét tình hình chấp hành chế độ báo cáo thống kê đối với những trường hợp này của TCTD. | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | Các báo cáo định kỳ ngày nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành hàng ngày của NHNN và đòi hỏi phải có tính chính xác, kịp thời. Báo cáo muộn sẽ không còn nhiều ý nghĩa với công tác điều hành hàng ngày của NHNN. Do đó, báo cáo của TCTD cần đảm bảo mức độ tin cậy nhất định. Hơn nữa, quy định thời hạn gửi báo cáo cân đối tài khoản kế toán ngày cuối tháng hiện nay là sau 05 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo, tương đối sát với thời hạn gửi cân đối tài khoản kế toán hàng tháng, do đó mức độ chênh lệch giữa cân đối tháng và cân đối tài khoản kế toán ngày cuối tháng nếu có sẽ không lớn. Nếu phần chênh lệch (nếu có) phát sinh do điều chỉnh, đánh giá lại tài sản thì TCTD cần trao đổi, cung cấp thông tin cho đơn vị kiểm duyệt báo cáo để nắm. |
| 15 | Điều 11 | Thời hạn nộp báo cáo hiện được tính theo lịch, ví dụ hạn nộp báo cáo tháng là ngày 12 hàng tháng, mà không tính theo lịch làm việc. Trong trường hợp nghỉ lễ dài ngày, đơn vị sẽ khó khăn trong việc nộp báo cáo đúng hạn. | Ngân hàng Standard Chartered | Khoản 3 Điều 11 quy định “Nếu ngày quy định cuối cùng của thời hạn gửi báo cáo trùng với ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần, thì ngày gửi báo cáo là ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày nghỉ lễ, nghỉ Tết hoặc ngày nghỉ cuối tuần đó”. Do vậy, các TCTD cần tuân thủ quy định thời hạn gửi báo cáo của NHNN. |
| 16 | Điều 12, Điều 17 | Thống nhất và quy định rõ trách nhiệm của Cục Công nghệ tin học trong việc kiểm tra báo cáo của các TCTD. Cụ thể, tại khoản 1 Điều 17, Cục Công nghệ tin học có trách nhiệm “… kiểm tra tên, cấu trúc file, các tiêu chí kiểm tra kỹ thuật, thiếu mẫu biểu báo cáo…”. Tuy nhiên, tại Điều 12, Cục Công nghệ tin học ngoài việc kiểm tra tên, cấu trúc file còn kiểm tra tính đầy đủ trong báo cáo của chi nhánh TCTD trong hệ thống. | NHNN  Hồ Chí Minh | Tại Phụ lục 01 kèm theo công văn 1112/NHNN-CNTH ngày 29/2/2016 của Cục Công nghệ tin học về việc hướng dẫn triển khai Thông tư 35/2015/TT-NHNN và các yêu cầu báo cáo khác của NHNN trên hệ thống CNTT, một trong 3 tiêu chí được kiểm tra tự động do hệ thống phần mềm thực hiện là tiêu chí kiểm tra tính đầy đủ của báo cáo. Theo đó, tính đầy đủ của báo cáo được hiểu là (i) Gửi đủ các loại báo cáo phải thực hiện trong kỳ và trong thời hạn báo cáo; (ii) Gửi đủ báo cáo của toàn hệ thống, tất cả các chi nhánh đối với báo cáo quy định Đơn vị báo cáo phải gửi đồng thời báo cáo toàn hệ thống và từng chi nhánh. Do đó, Cục Công nghệ tin học có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ của báo cáo, trường hợp phát hiện TCTD gửi thiếu báo cáo (thiếu báo cáo phải thực hiện trong kỳ hoặc thiếu báo cáo toàn hàng hoặc thiếu báo cáo chi nhánh đối với trường hợp quy định phải gửi đồng thời báo cáo toàn hàng và báo cáo chi nhánh TCTD, Cục Công nghệ tin học phải phản hồi qua hệ thống cho đơn vị báo cáo để gửi báo cáo đầy đủ cho NHNN. |
| 17 | Điều 12, Điều 17 | Các TCTD có được gửi lại báo cáo (nếu có điều chỉnh) trong 10 ngày kể từ khi hết hạn gửi báo cáo hay không? | Ngân hàng Quân đội | Khoản 2 Điều 20 Thông tư 35 quy định TCTD khi nhận được thông báo tra soát của NHNN hoặc phát hiện báo cáo đã gửi báo cáo cho NHNN có sai sót cần phải kịp thời chỉnh sửa, gửi lại báo cáo đúng cho NHNN kèm thuyết minh giải trình nguyên nhân sai sót.  Điểm a Khoản 2 Điều 12 quy định, trong **05** ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo quy định tại điểm c, d, đ, e, g khoản 2 và khoản 3 Điều 11, các đơn vị thuộc NHNN kiểm tra tính hợp lý của số liệu báo cáo thuộc trách nhiệm theo dõi, tra soát, kiểm duyệt và tổng hợp, nếu phát hiện sai sót, các đơn vị nhận báo cáo gửi kết quả tra soát số liệu báo cáo qua hệ thống báo cáo cho đơn vị gửi báo cáo để thông báo cho đơn vị báo cáo truyền lại số liệu đúng.  Khoản 3 Điều 12 quy định, trong **05** ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo tra soát điện tử, trụ sở chính TCTD phải truyền lại đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu báo cáo kèm thuyết minh giải trình về số liệu báo cáo đã truyền cho Cục Công nghệ tin học để các đơn vị thuộc NHNN khai thác.  Vì vậy, đối với trường hợp đơn vị báo cáo tự phát hiện báo cáo đã gửi NHNN có sai sót, cần phải chỉnh sửa và gửi lại ngay cho NHNN kèm thuyết minh giải trình nhưng không quá 10 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn gửi báo cáo. |
| 18 | Điều 17 | Đối với những báo cáo chưa được phê duyệt sau 12 ngày thì NHNN có hướng xử lý như thế nào? | Ngân hàng Hàng Hải | Điểm b Khoản 2 Điều 12 Thông tư 35 quy định “Trong 12 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn gửi báo cáo được quy định tại điểm c, d, đ, e, g khoản 2 và khoản 3 Điều 11 Thông tư này, các đơn vị nhận báo cáo xử lý, kiểm duyệt toàn bộ các mẫu biểu báo cáo do đơn vị mình phụ trách để cập nhật vào kho dữ liệu chung của Ngân hàng Nhà nước”.  Tình hình tra soát, kiểm duyệt số liệu báo cáo của các đơn vị thuộc NHNN được NHNN (Cục Công nghệ tin học) theo dõi, tổng hợp hàng tháng trên Hệ thống báo cáo NHNN (quy định này thể hiện tại khoản 13 Điều 17). NHNN đang xây dựng trên Hệ thống báo cáo NHNN Bảng tổng hợp tình hình tra soát, kiểm duyệt và khai thác báo cáo của các đơn vị thuộc NHNN. Đây cũng là căn cứ để NHNN (Vụ DBTK) xem xét, trình Thống đốc NHNN ban hành trong trường hợp các Vụ, Cục, CQTTGS đề xuất yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới mẫu biểu báo cáo liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Đồng thời, là cơ sở để NHNN ban hành văn bản thông báo, nhắc nhở, chấn chỉnh đối với những đơn vị chưa hoàn thành trách nhiệm tra soát, kiểm duyệt và khai thác mẫu biểu báo cáo do đơn vị mình phụ trách. |
| 19 | Điều 19 | Quy định rõ trách nhiệm của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố tại khoản 1, khoản 2 Điều 19 Thông tư 35/2015/TT-NHNN, cụ thể có hay không việc thực hiện “kiểm duyệt” báo cáo đối với QTDND cũng như việc “đôn đốc” chi nhánh TCTD trên địa bàn. | NHNN  Hồ Chí Minh | Khoản 1 Điều 19 quy định, NHNN chi nhánh có trách nhiệm đôn đốc Quỹ TDND trên địa bàn gửi đầy đủ, kịp thời các mẫu biểu báo cáo; Kiểm tra tính hợp lý của số liệu báo cáo của Quỹ TDND có trụ sở đóng trên địa bàn”.  Khoản 2 Điều 19 quy định NHNN chi nhánh có trách nhiệm theo dõi, tra soát và kiểm duyệt các mẫu biểu báo cáo của các chi nhánh tổ chức tín dụng (bao gồm Quỹ TDND) có trụ sở đóng trên địa bàn. Như vậy:  - Các Vụ, Cục, CQTTGS đôn đốc, tra soát và kiểm duyệt **số liệu báo cáo toàn hệ thống** của từng TCTD.  - Các NHNN chi nhánh theo dõi, tra soát và kiểm duyệt **số liệu báo cáo của chi nhánh TCTD + Quỹ tín dụng nhân dân** có trụ sở đóng trên địa bàn. |
| 20 | Điều 19 | Tại phần trình bày những điểm khác so với Thông tư 31/2013/TT-NHNN tại Hội nghị tập huấn nghiệp vụ thống kê theo Thông tư 35 có nêu:  - Đơn vị báo cáo là TCTD, không quy định NHNN chi nhánh là đơn vị báo cáo.  - Quỹ TDND gửi báo cáo trực tiếp cho NHNN (Cục Công nghệ tin học), không qua NHNN chi nhánh. Như vậy:  1. Trách nhiệm NHNN tỉnh, thành phố kiểm tra, nhận xét Quỹ TDND về việc gửi báo cáo phải dựa vào đâu?  2. Việc tra soát, kiểm duyệt báo cáo của chi nhánh TCTD trên địa bàn dựa vào cơ sở nào? | NHNN  Long An | 1. Theo quy định tại Thông tư 35, báo cáo của các đơn vị TCTD (bao gồm Quỹ TDND) sẽ được gửi tập trung về Cục Công nghệ tin học. Các NHNN chi nhánh sẽ được cấp quyền tra cứu, kiểm duyệt, tra soát và khai thác báo cáo của các Quỹ TDND trên địa bàn từ kho dữ liệu chung của NHNN. Do đó, các NHNN chi nhánh có thể tra cứu được thời gian gửi báo cáo của các đơn vị báo cáo. Bên cạnh đó, để hỗ trợ các đơn vị thuộc NHNN trong công tác nhận xét tình hình chấp hành quy định báo cáo thống kê tại Thông tư 35, NHNN đã xây dựng một số mẫu biểu tổng hợp chấm nhận xét báo cáo tự động trên Hệ thống báo cáo NHNN để các đơn vị tham khảo.  2. Nhằm kiểm tra, tra soát, kiểm duyệt báo cáo, các đơn vị thuộc NHNN cần dựa vào nguồn số liệu như cân đối tài khoản kế toán; các số liệu báo cáo thống kê khác có thông tin tương đồng có thể sử dụng để tham khảo, đối chiếu; tính logic của báo cáo hoặc dựa vào diễn biến của chuỗi số liệu báo cáo thống kê lịch sử… để quyết định kiểm duyệt, tra soát báo cáo. |
| 21 | Điều 19 | Điều 19 quy định”NHNN chi nhánh tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tra soát, kiểm duyệt báo cáo của các chi nhánh TCTD”. Vậy việc tra soát, kiểm duyệt tại Chi nhánh phải căn cứ trên cơ sở số liệu nào vì hiện nay, các báo cáo và số liệu đều được gửi thẳng về Cục Công nghệ tin học. | NHNN  Hồ Chí Minh,  Gia Lai | Báo cáo toàn hệ thống và báo cáo của từng chi nhánh TCTD được trụ sở chính TCTD gửi trực tiếp cho NHNN trên Hệ thống báo cáo NHNN để NHNN chi nhánh kiểm tra, xử lý, duyệt báo cáo trên chương trình báo cáo thống kê.  Ngoài theo dõi, tra soát và khai thác, Thông tư 35 phân cấp cho NHNN chi nhánh duyệt báo cáo của chi nhánh TCTD và Quỹ TDND có trụ sở đóng trên địa bàn do NHNN chi nhánh có nguồn số liệu để kiểm tra, đối chiếu số liệu báo cáo thống kê của các tổ chức này trên địa bàn. |
| 22 | Điều 20 | Theo Điều 20, trụ sở chính TCTD chịu trách nhiệm về số liệu toàn hệ thống, số liệu chi nhánh TCTD gửi NHNN. Như vậy, trụ sở chính không gửi về NHNN chi nhánh nơi trụ sở chính đóng trụ sở phải không? | NHNN  Long An | Khoản 1 Điều 7 quy định “Trụ sở chính các tổ chức tín dụng (trừ chi nhánh ngân hàng nước ngoài không phải là chi nhánh đầu mối của các chi nhánh cùng hệ thống hoạt động tại Việt Nam) nối mạng truyền tin với Cục Công nghệ tin học để gửi báo cáo cho Ngân hàng Nhà nước”.  Điều 20 Thông tư 35 quy định “Trụ sở chính tổ chức tín dụng là đơn vị đầu mối gửi báo cáo và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về tính đầy đủ, kịp thời, chính xác của số liệu tổng hợp toàn hệ thống, số liệu chi tiết của từng chi nhánh tổ chức tín dụng trong hệ thống gửi cho Ngân hàng Nhà nước”.  Vì vậy, trụ sở chính TCTD không gửi về NHNN chi nhánh nơi trụ sở chính đóng trụ sở. |
| 23 | Điều 23 | Để có cơ sở thực hiện cũng như đảm bảo thống nhất khi xử lý các TCTD vi phạm quy định báo cáo thống kê, đề nghị NHNN xem xét tổ chức tập huấn cũng như có văn bản quy định cụ thể các trường hợp vi phạm báo cáo thống kê trong toàn hệ thống NHNN. | NHNN  Hồ Chí Minh | Điều 23 Thông tư 35 quy định “Tổ chức, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định tại Thông tư này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ được xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành”. Do đó, đối với các đơn vị vi phạm quy định chế độ báo cáo thống kê theo Thông tư 35, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý theo quy định hiện hành như: quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thống kê, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng. |
| 24 | Điều 24 | Hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2017: Kỳ báo cáo ngày 31/12/2016, báo cáo 2 kỳ/tháng, 3 kỳ/tháng, báo cáo tháng, báo cáo quý 4 và báo cáo 6 tháng cuối năm 2016 truyền sang NHNN theo Thông tư 31 hay theo Thông tư 35? | Ngân hàng Hàng Hải | Thông tư 35 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/0/2017, theo đó:  Tất cả các báo cáo có ngày dữ liệu phát sinh từ ngày 31/12/2016 trở về trước, các TCTD lập báo cáo theo quy định tại Thông tư 31/2013/TT-NHNN và gửi báo cáo trên chương trình phần mềm báo cáo thống kê theo Thông tư 31/2013/TT-NHNN.  Tất cả các báo cáo có ngày dữ liệu phát sinh từ ngày 01/01/2017 trở đi, các TCTD lập báo cáo theo quy định tại Thông tư 35 và gửi báo cáo trên Hệ thống Báo cáo NHNN. NHNN sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể các đơn vị sau.  NHNN sẽ duy trì hai hệ thống phần mềm chạy song song để đáp ứng việc nhận dữ liệu báo cáo của các kỳ báo cáo trong tháng 12/2016 theo Thông tư 31/2013/TT-NHNN và Thông tư 35 (thời gian duy trì song song hai hệ thống NHNN sẽ thông báo sau). |
| **II** | **Phụ lục 1 - Mẫu biểu báo cáo** | | |  |
| 25 |  | Câu hỏi chung cho các báo cáo có chỉ tiêu liên quan đến tín dụng: NHNN rà soát và làm rõ các cụm từ "Dư nợ cho vay", "Dư nợ tín dụng" và "dư nợ cấp tín dụng" trên tất cả các tiêu đề báo cáo, mẫu biểu và hướng dẫn báo cáo có quy định trên Thông tư 35 nhằm giúp các TCTD tránh hiểu nhầm và báo cáo sai số liệu. | Ngân hàng Quân đội, Sumitomo  Hà Nội | Khoản 5 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35 quy định “Dư nợ tín dụng là toàn bộ số dư tại một thời điểm cụ thể của các khoản cấp tín dụng của TCTD cho cá nhân, tổ chức dưới hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; Cho thuê tài chính; Bao thanh toán; Các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán; Các nghiệp vụ cấp tín dụng khác được NHNN chấp thuận”. Do đó:  - Cho vay là một nghiệp vụ thuộc hoạt động tín dụng. Vì vậy, dư nợ cho vay là một cấu phần của dư nợ tín dụng.  - Dư nợ cấp tín dụng: Trừ trường hợp hướng dẫn cụ thể tại mẫu biểu báo cáo hoặc có hướng dẫn khác, dư nợ cấp tín dụng được hiểu giống như khái niệm dư nợ tín dụng được quy định tại khoản 5 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35. |
| 26 | 001, 002, 005, 007-DBTK | Dư nợ tín dụng có bao gồm bảo lãnh, L/C không?  Theo hướng dẫn Phần 2, mục 5, "dư nợ tín dụng" là toàn bộ số dư của các "khoản cấp tín dụng", tức bao gồm bão lãnh, L/C và các hình thức cấp tín dụng khác ngoài cho vay. Như vậy hiểu như thế nào cho đúng? | Ngân hàng Quân đội, Sumitomo  Hà Nội | Khoản 5 Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35 quy định “Dư nợ tín dụng là toàn bộ số dư tại một thời điểm cụ thể của các khoản cấp tín dụng của TCTD cho cá nhân, tổ chức dưới hình thức sau đây: Cho vay; Chiết khấu, tái chiết khấu các công cụ chuyển nhượng và các giấy tờ có giá khác; Cho thuê tài chính; Bao thanh toán; Các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán; Các nghiệp vụ cấp tín dụng khác được NHNN chấp thuận”.  Như vậy, đối với nghiệp vụ bảo lãnh, L/C, TCTD chỉ thống kê các khoản trả thay cá nhân, tổ chức trong trường hợp cá nhân, tổ chức được bảo lãnh không thực hiện được nghĩa vụ của mình khi đến hạn thanh toán vào dư nợ tín dụng.  Đối với nghiệp vụ cấp tín dụng khác theo quy định của NHNN trong từng thời kỳ. |
| 27 | 001, 002-DBTK | 1. Tại Biểu 001-DBTK “Báo cáo dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế (theo ngành kinh doanh chính của khách hàng)” và Biểu 002-DBTK “Báo cáo dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế (theo mục đích sử dụng vốn vay đối với từng khoản vay)” cho thấy: Nội dung thống kê dư nợ tín dụng của 02 mẫu biểu nói trên khác nhau, nhưng báo cáo thể hiện hoàn toàn giống nhau (tiêu chí trong 02 mẫu biểu đều là “tên ngành kinh tế” và “mã ngành kinh tế”). Nội dung này có thể làm cho các Quỹ TDND gặp khó khăn trong việc xác định phân loại dư nợ theo 02 cách như trên. Vì vậy, đề nghị NHNN nghiên cứu, sửa đổi lại các tiêu chí của 02 mẫu nói trên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong quá trình thực hiện.  2. Sự không tương đồng giữa mục đích vay vốn với bảng mã ngành kinh tế sẽ dẫn đến phân loại không chính xác làm ảnh hưởng chất lượng số liệu báo cáo của ngân hàng cũng như các chiến lược quản lý của NHNN.  Việc phân loại tín dụng theo ngành kinh tế được căn cứ vào mục đích sử dụng khoản vay của khách hàng vay vốn. Việc xác định mục đích vay vốn lại dựa vào mã ngành kinh tế quy định tại Bảng 1 Phụ lục 3 Thông tư 35.  Vậy Biểu 002-DBTK giống với Biểu 001-DBTK. Đề nghị NHNN làm rõ tiêu chí phân loại mục đích khoản vay. | NHNN  Bắc Ninh,  ngân hàng E.SUN Đồng Nai | 1. Mặc dù chỉ tiêu của 2 mẫu biểu giống nhau, tuy nhiên hướng dẫn lập báo cáo tại các biểu này khác nhau trong hướng dẫn xác định ngành kinh tế, cụ thể:  - Biểu 001-DBTK thống kê dư nợ tín dụng theo từng ngành kinh tế trong đó ngành kinh tế được xác định theo ngành kinh doanh chính của khách hàng vay vốn.  - Biểu 002-DBTK thống kê dư nợ tín dụng theo từng ngành kinh tế trong đó ngành kinh tế được xác định theo mục đích sử dụng vốn vay của từng khoản vay.  Việc thống kê tín dụng theo 2 mẫu biểu này nhằm mục đích phân tích tình hình hoạt động kinh doanh trái ngành của các đối tượng khách hàng vay vốn.  Như vậy, các TCTD có đầy đủ căn cứ trong việc phân loại dư nợ tín dụng theo 02 phân tổ nêu trên vì NHNN đã hướng dẫn rõ ràng và đầy đủ tại mẫu biểu báo cáo.  2. Việc phân loại dư nợ tín dụng theo ngành kinh tế căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay đã được các TCTD thực hiện tại Thông tư 21/2010/TT-NHNN và Thông tư 31/2013/TT-NHNN. Theo đó, phân ngành kinh tế căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay chính là căn cứ vào ngành nghề của đối tượng sử dụng vốn vay cuối cùng. Ngành kinh tế của đối tượng sử dụng vốn vay cuối cùng khác với ngành nghề kinh doanh của khách hàng vay vốn. |
| 28 | 001, 002-DBTK | 1. Chỉ tiêu báo cáo về lãi dự thu: Theo hướng dẫn lập báo cáo, lãi dự thu được tính từ thời điểm giải ngân đến cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo. Tuy nhiên trong thực tế, từ thời điểm giải ngân đến ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo, ngân hàng có thể đã thu lãi vay theo từng giai đoạn ngắn hơn. Ví dụ: từ thời điểm giải ngân đến cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo là 3 tháng thì thực tế ngân hàng đã thu lãi của 2 tháng trước đó rồi. Vì vậy lãi dự thu sẽ chỉ còn được tính từ ngày thu lãi gần nhất đến ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo. Đề nghị NHNN xem xét có hướng dẫn phù hợp.  2. Cột (11): Khi thực hiện báo cáo Lãi dự thu có bao gồm lãi dự thu theo dõi ở ngoại bảng hay không?  Lãi dự thu tại 1 thời điểm bản chất là chưa thu được. Vậy nếu tính “Lãi dự thu từ thời điểm giải ngân” thì ngoài số “lãi dự thu” thể hiện trên cân đối ra có phải tính các khoản lãi đã thu được, các khoản lãi đã quá hạn chưa thu được, và các khoản lãi treo khác phát sinh từ khi giải ngân hay không?  3. “Lãi dự thu” tại Biểu 001-DBTK có trùng với “Lãi dự thu” ở Biểu 128.2-TTGS hay không? | Ngân hàng  Việt Nam Thịnh Vượng, Quân đội, Bank of Tokyo, Mega ICBC  Hồ Chí Minh | 1. Tại cột “Lãi dự thu” tại các Biểu 001, 002-DBTK, NHNN hướng dẫn “Thống kê số dư lãi dự thu của tổ chức tín dụng đối với các cá nhân,….. từ hệ thống quản trị nội bộ của tổ chức tín dụng”. Do đó, tại các cột này, các TCTD thống kê số dư lãi dự thu, tức số lãi còn lại tiếp tục phải thu tại thời điểm ngày cuối cùng của kỳ báo cáo.  2. Thống kê lãi dự thu tại biểu này không bao gồm lãi dự theo dõi ở ngoại bảng.  3. Phạm vi thống kê của Biểu 001-DBTK và Biểu 128.2-TTGS khác nhau, do đó tổng lãi dự thu tại Biểu 001-DBTK và lãi dự thu tại Biểu 128.2-TTGS khác nhau. |
| 29 | 001-DBTK | Theo Hướng dẫn lập báo cáo, việc phân loại ngành kinh doanh chính của khách hàng dựa vào Giấy phép đăng ký kinh doanh. Đối với khách hàng cá nhân chỉ có CMND/Hộ chiếu, không có Giấy đăng ký kinh doanh thì khoản vay của khách hàng đó được phân ngành kinh tế như thế nào? | Ngân hàng Dầu khí toàn cầu; Bưu điện Liên Việt, Quân đội | Nếu khách hàng là cá nhân thì khoản vay của khách hàng được TCTD phân tổ vào ngành T “Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình”. |
| 30 | 002-DBTK | Khách hàng vay với mục đích thấu chi, tiêu dùng, bổ sung vốn điều lệ, trả lương nhân viên…thì phân ngành kinh tế đối với các khoản vay đó như thế nào? | Ngân hàng  Dầu khí  Toàn cầu | Khách hàng vay với mục đích:  - Thấu chi, tiêu dùng: Trường hợp xác định được mục đích sử dụng vốn của khách hàng thì phân tổ ngành kinh tế dựa vào mục đích sử dụng vốn vay. Trong trường hợp TCTD không xác định được mục đích sử dụng vốn cuối cùng thì thống kê vào ngành T “Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình”.  - Bổ sung vốn điều lệ, trả lương nhân viên: Thực chất nhu cầu vay vốn để bổ sung vốn điều lệ, trả lương nhân viên là để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, do đó TCTD căn cứ vào ngành kinh doanh chính của doanh nghiệp đề nghị vay vốn để bổ sung vốn điều lệ, trả lương nhân viên để thống kê vào ngành phù hợp. |
| 31 | 002-DBTK | Ngân hàng gặp khó khăn khi dùng bảng mã ngành kinh tế để phân loại mục đích sử dụng vốn, vì có những mục đích sử dụng vốn vay không tương đồng với bảng mã. Ví dụ:  1. Cho vay để sản xuất hàng hóa xuất khẩu nên xếp vào mục G - Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; hay mục C - Công nghiệp chế biến, chế tạo; hay mục S - Hoạt động dịch vụ khác?  - Tương tự, với mục đích cho vay mua máy móc thiết bị sản xuất nên được xếp vào G - Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; hay mục C - Công nghiệp chế biến, chế tạo; hay mục S - Hoạt động dịch vụ khác?  2. Đối với những khách hàng sử dụng thẻ tín dụng, Ngân hàng không thể phân loại được mục đích từng lần sử dụng thẻ của khách, vậy nên xếp vào mã nào? | Ngân hàng TNHH MTV Shinhan  Việt Nam | Thông tư 35 yêu cầu các TCTD thống nhất phân ngành kinh tế đến cấp 5, nội dung cụ thể của từng ngành kinh tế được quy định tại Quyết định 337/QĐ-BKH ngày 10/4/2007 của Bộ kế hoạch và Đầu tư về việc ban hành Quy định nội dung Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam. Do đó, TCTD nghiên cứu kỹ nội dung phân ngành kinh tế tại Quyết định 337/QĐ-NHNN để phân tổ ngành kinh tế đối với dư nợ tín dụng cho phù hợp.  1. Cho vay để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và cho vay mua máy móc thiết bị sản xuất: TCTD cần xác định hàng hóa sản xuất thuộc ngành kinh tế nào để phân tổ cho phù hợp: ví dụ cho vay để sản xuất nông sản xuất khẩu sẽ thống kê vào ngành A “Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản”.  2. Khách hàng sử dụng thẻ tín dụng: Thống kê vào ngành T “Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình”. |
| 32 | 002-DBTK | - Về phân ngành khoản vay: Các khoản vay tiêu dùng, kinh doanh cổ phiếu, kinh doanh bất động sản của khách hàng cá nhân thì phân vào ngành nào?  - Về phân ngành khoản vay: Ví dụ khoản vay là thu mua gạo về sau đó đánh bóng rồi xuất khẩu. Như vậy có thể xếp vào ngành Chế biến gạo hay Bán buôn gạo đều hợp lý?  Như vậy đề nghị NHNN hướng dẫn rõ hơn về cách phân ngành cho khoản vay (Ví dụ lựa chọn trong các ngành kinh doanh của khách hàng). | Ngân hàng Quân đội | Căn cứ theo mục đích sử dụng vốn vay, TCTD phân tổ các khoản vay phục vụ mục đích:  - Tiêu dùng: Trường hợp xác định được mục đích sử dụng vốn vay của khách hàng vay tiêu dùng thì phân tổ ngành kinh tế căn cứ vào mục đích sử dụng vốn vay. Trường hợp không xác định được mục đích sử dụng vốn vay, TCTD thống kê vào ngành T “Hoạt động làm thuê các công việc trong hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình”.  - Kinh doanh cổ phiếu: Thống kê vào ngành K “Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm”.  - Kinh doanh bất động sản: Thống kê vào ngành L “Hoạt động kinh doanh bất động sản”.  - Thu mua gạo về rồi đánh bóng để xuất khẩu: Thống kê vào ngành G “Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy và xe có động cơ khác”. |
| 33 | 004-CSTT | 1. Đề nghị sửa Dòng (3) “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên bảo lãnh” thành “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba”.  2. Đề nghị tách Dòng (4) “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá, sổ tiết kiệm, số dư tài khoản tiền gửi, kim loại quý, đá quý” thành:  + “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá, sổ tiết kiệm, số dư tài khoản tiền gửi”.  + “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng kim loại quý, đá quý”.  3. Dòng (6) “Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác”: Đề nghị tách các khoản cấp tín dụng được bảo lãnh của Chính phủ... do bảo lãnh không phải hình thức bảo đảm bằng tài sản, đồng thời quy định rõ các trường hợp được thống kê vào mục các khoản cấp tín dụng được bảo lãnh của Chính phủ...  4. Dòng (7) “Dư nợ tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản” có bao gồm hình thức bảo đảm là bảo lãnh hay không? | Ngân hàng  Đầu tư | 1. Tại Điều 335 Bộ Luật dân sự năm 2015 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2017) quy định bảo lãnh là việc người thứ ba (Bên bảo lãnh) cam kết với bên có quyền (Bên nhận bảo lãnh) sẽ thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ (Bên được bảo lãnh), nếu khi đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ. Như vậy, quy định tại điểm này phù hợp. Do đó, NHNN không sửa Dòng (3) Biểu 004-CSTT.  2.Mục đích của NHNN nhằm thống kê dư nợ tín dụng có tài sản bảo đảm bằng các biện pháp như cầm cố giấy tờ có giá, sổ tiết kiệm, số dư tài khoản tiền gửi, kim loại quý, đá quý. Vì vậy, không cần thiết phải tách thành 02 nội dung.  3. Việc thống kê dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác, trong đó có dư nợ cấp tín dụng được bảo lãnh của Chính phủ nhằm phân biệt dư nợ tín dụng không có bảo đảm khi TCTD thống kê số liệu. Theo đó, TCTD tiếp tục thống kê theo đúng quy định tại Thông tư này.  4. Theo quy định tại Điều 292 Bộ Luật dân sự năm 2015, thì bảo lãnh là một trong những biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Theo đó, để phân biệt với việc thống kê dư nợ tín dụng không có bảo đảm, thì các TCTD thực hiện thống kê dư nợ tín dụng bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh vào dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác (Dòng 6).  Vì vậy, Dòng (7) “Dư nợ tín dụng không có bảo đảm bằng tài sản” không bao gồm hình thức bảo đảm là bảo lãnh. |
| 34 | 004-CSTT | Việc phân loại phương thức đảm bảo tại Thông tư 35 và Thông tư 03/2013/TT-NHNN quy định về hoạt động thông tin tín dụng của NHNN là khác nhau, dẫn đến việc phân loại phương thức đảm bảo theo 2 Thông tư bị trùng lặp 1 số chỉ tiêu.  Phương thức đảm bảo”Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai (trừ quyền sử dụng đất hình thành trong tương lai)” không được quy định tại Thông tư 03/2013/TT-NHNN.  Đề nghị NHNN xây dựng thống nhất bảng mã loại tài sản đảm bảo để báo cáo Biểu 004-CSTT và CIC thống nhất số liệu. Tổ chức tín dụng thống nhất trong quá trình thống kê số liệu. | Ngân hàng ESUN  Đồng Nai | Việc thống kê dư nợ tín dụng theo phương thức bảo đảm tại Thông tư 35 và Thông tư 03/2013/TT-NHNN nhằm sử dụng vào mục đích khác nhau. Vì vậy, TCTD tiếp tục thực hiện thống kê số liệu theo quy định tại 02 Thông tư này. |
| 35 | 004-CSTT | 1. Dư nợ cấp tín dụng đã có bảo đảm bằng tài sản. Ngoài ra còn có tỷ lệ ký quỹ bắt buộc theo quy định của ngân hàng như tỷ lệ ký quỹ tối thiểu đối với bảo lãnh, L/C (5%): Tỷ lệ ký quỹ tối thiếu 5% đối với bảo lãnh, L/C có được tính vào tài sản bảo đảm không?  2. Tại dòng 1 và dòng 2, khái niệm về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất chưa được rõ ràng: Trường hợp tài sản bảo đảm chỉ có giá trị quyền sử dụng đất hoặc chỉ có tài sản gắn liền với đất. Vậy trường hợp này tài sản bảo đảm tính là tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hay tính là bảo đảm bằng tài sản khác.  3. Đối với trường hợp tài sản bảo đảm chung cho nghĩa vụ trả nợ của tổng dư nợ cấp tín dụng theo hạn mức tín dụng thì có thể xác định giá trị tài sản bảo đảm trên cơ sở tỷ trọng của khoản tín dụng đó so với tổng hạn mức tín dụng. Vậy trường hợp tài sản bảo đảm chung cho nghĩa vụ trả nợ của tổng dư nợ cấp tín dụng theo hạn mức tín dụng thì có thể xác định giá trị tài sản bảo đảm trên cơ sở tỷ trọng của khoản tín dụng đó so với tổng hạn mức tín dụng như thế nào trong trường hợp Tổng hạn mức tín dụng đó có cả hạn mức không tài sản bảo đảm và hạn mức bổ trợ.  ***Ví dụ***: Một khách hàng có hạn mức tín dụng là 3 tỷ đồng, được bảo đảm bằng danh mục tài sản có giá trị 1,5 tỷ đồng, gồm quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là 1 tỷ đồng, tài sản khác (máy móc, thiết bị ...) là 0,5 tỷ đồng. Thực tế dư nợ vay của khách hàng đến cuối ngày làm việc cuối cùng của quý báo cáo là 2 tỷ đồng; TCTD và khách hàng vay thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm là tổng giá trị tài sản bảo đảm 1,5 tỷ đồng được bảo đảm chung cho nghĩa vụ trả nợ của tổng dư nợ thực tế trong hạn mức tín dụng. Theo đó, TCTD có thể xác định giá trị tài sản bảo đảm trên cơ sở tỷ trọng của khoản tín dụng đó so với tổng hạn mức tín dụng như thế nào ?  4. Tại dòng 6 “ Dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác”: NHNN cần quy định rõ báo cáo thống kê chi tiết từng loại tài sản khác hay gộp chung? | Ngân hàng Hàng Hải | 1. Theo quy định tại Điều 292 Bộ Luật dân sự năm 2015, ký quỹ là một trong những biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Theo đó, dư nợ tín dụng bảo đảm bằng biện pháp ký quỹ được thống kê vào dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác (Dòng 6).  2. TCTD thực hiện thống kê dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.  3. Trường hợp này đã được NHNN hướng dẫn cụ thể và nêu ví dụ minh họa tại mục 4 - Hướng dẫn lập báo cáo tại Biểu 004-CSTT Thông tư 35.  4. NHNN yêu cầu TCTD thống kê chung dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác; không cần thống kê chi tiết từng loại tài sản bảo đảm. |
| 36 | 004-CSTT | 1. Cho vay được đảm bảo bằng "cam kết bảo lãnh" có được coi là có tài sản bảo đảm không? 2. Dư nợ tín dụng có bao gồm bảo lãnh, L/C không?  Theo hướng dẫn Phần 2, mục 5, "dư nợ tín dụng" là toàn bộ số dư của các "khoản cấp tín dụng", tức bao gồm bão lãnh, L/C và các hình thức cấp tín dụng khác ngoài cho vay. Như vậy hiểu như thế nào cho đúng? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | 1. Theo quy định tại Điều 292 Bộ Luật dân sự năm 2015, thì bảo lãnh là một trong những biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Theo đó, để phân biệt với việc thống kê dư nợ tín dụng không có bảo đảm, thì các TCTD thực hiện thống kê dư nợ tín dụng bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh vào dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản khác (Dòng 6).  2. Nếu TCTD chưa trả thay khách hàng thì dư nợ tín dụng không bao gồm số dư bảo lãnh và L/C.  Nếu TCTD đã trả thay khách hàng thì số dư bảo lãnh, L/C được thống kê vào dư nợ tín dụng có bảo đảm bằng tài sản. |
| 37 | 005-DBTK | Doanh số được báo cáo có bao gồm tiền lãi không? | Ngân hàng Citibank | Doanh số được báo cáo không bao gồm lãi. |
| 38 | 006-DBTK | Đề nghị làm rõ việc xác định đối tượng ưu tiên (theo mục đích khoản vay hay ngành nghề kinh doanh chính của khách hàng)? | Ngân hàng  Đầu tư | Việc phân loại cho vay theo lĩnh vực hỗ trợ ưu tiên phát triển được căn cứ vào mục đích sử dụng khoản vay của khách hàng vay vốn. |
| 39 | 006-DBTK | Một khoản cấp tín dụng cho doanh nghiệp thuộc nhiều lĩnh vực ưu tiên thì thống kê vào lĩnh vực nào? | Ngân hàng HSBC | Đây là biểu thống kê dư nợ tín dụng, đầu tư trái phiếu, cho vay, đầu tư theo hợp đồng nhận ủy thác đối với các lĩnh vực hỗ trợ, ưu tiên phát triển. Mục đích của NHNN là theo dõi dư nợ tín dụng, đầu tư trái phiếu,… đối với từng lĩnh vực ưu tiên. Các lĩnh vực này hoàn toàn độc lập với nhau, do đó nếu một doanh nghiệp có hoạt động thuộc nhiều lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ phát triển thì dư nợ đối với doanh nghiệp này sẽ được thống kê vào các lĩnh vực ưu tiên hỗ trợ phát triển mà doanh nghiệp đó có hoạt động. |
| 40 | 006-DBTK | Đề nghị NHNN có hướng dẫn rõ hơn về lãi suất phổ biến đối với báo cáo này (theo số lượng khoản vay hay theo tỷ trọng dư nợ)? Cách tính lãi suất phổ biến theo báo cáo này có thể được hiểu giống theo hướng dẫn về lãi suất phổ biến tại Biểu 047-CSTT không? | Ngân hàng  Đầu tư,  Bưu điện  Liên Việt,  Hàng Hải,  Citi Bank | Lãi suất cho vay phổ biến của một kỳ hạn là mức lãi suất mà trong kỳ báo cáo được áp dụng cho nhiều hợp đồng cho vay nhất, trường hợp số lượng hợp đồng cho vay là bằng nhau nhưng có mức lãi suất áp dụng là khác nhau thì tổ chức tín dụng báo cáo mức lãi suất có tỷ trọng doanh số cho vay phát sinh so với tổng doanh số cho vay phát sinh trong kỳ là lớn nhất.  Đây cũng là nội dung hướng dẫn chỉ tiêu lãi suất tại Biểu 047-CSTT. |
| 41 | 008-DBTK | Giống với báo cáo theo yêu cầu tại công văn 5942/NHNN-DBTKTT. Như vậy khi Thông tư 35 có hiệu lực thì có thay thế báo cáo này không? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | Khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành, Biểu 008-DBTK và Biểu 032-TTGS tại Thông tư 35 sẽ thay thế yêu cầu báo cáo tại công văn 5942/NHNN-DBTKTT. |
| 42 | 008-DBTK | Cột (8), (9), (14), (15): Nợ xấu (tại biểu này và các biểu khác của Vụ Dự báo, thống kê) theo phân loại nợ trước hay sau điều chỉnh theo nhóm nợ CIC? Nếu nhóm nợ sau điều chỉnh theo nhóm nợ CIC thì không đáp ứng được thời hạn gửi báo cáo là ngày 12 hàng tháng. | Ngân hàng Quân đội | Nợ xấu tại các cột (8), (9), (14), (15) được thống kê theo phân loại nợ trước khi CIC cung cấp kết quả phân loại nhóm nợ. |
| 43 | 008-DBTK | 1. Đề nghị hàng quý update danh sách tập đoàn và tổng công ty kèm theo mã số. Danh sách tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước được liệt kê tại văn bản nào của NHNN?  2. Tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước có liên quan với loại hình "Công ty Nhà nước" - mã 01 quy định tại Bảng 2 Phụ lục 3 Thông tư 35 như thế nào? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | 1. Danh sách tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước được NHNN cập nhật trên cơ sở tổng hợp danh sách tập đoàn kinh tế, tổng công ty Nhà nước do Bộ Tài chính cung cấp. NHNN sẽ thông báo đến các TCTD danh sách tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước trong trường hợp có sự bổ sung, điều chỉnh.  2. Theo khoản 3 Điều 4 Nghị định 69/2014/NĐ-CP, Tập đoàn kinh tế, tổng công ty có không quá ba cấp (Công ty mẹ hay còn gọi là doanh nghiệp Cấp I, Công ty con của doanh nghiệp cấp I, Công ty con của doanh nghiệp cấp II, Công ty liên kết).  - Đối với Công ty mẹ thì phân tổ vào loại hình 02 “Công ty trách nhiệm hữu hạn 1 thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ.  - Đối với các đơn vị khác, tùy vào từng loại hình doanh nghiệp khách hàng thực hiện phân tổ cho phù hợp. |
| 44 | 009-TD | Theo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-NHNN ngày 22/07/2015 của NHNN về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn: Thời hạn gửi báo cáo tình hình tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp nông thôn theo định kỳ quý. Thời hạn gửi báo cáo và số liệu báo cáo của Thông tư 10 phù hợp với thời hạn và số liệu báo cáo tại mẫu biểu 20-B/TD thuộc Thông tư 31/2013/TT-NHNN. Tuy nhiên, tại Thông tư 35 quy định thực hiện theo mẫu biểu số 009-TD nhưng thời hạn gửi báo cáo lại quy định theo định kỳ hàng tháng.  Đề nghị NHNN nghiên cứu, điều chỉnh lại thời hạn gửi báo cáo tại Biểu 009-TD của Thông tư 35 là theo định kỳ hàng quý cho phù hợp với quy định báo cáo tại Thông tư 10/2015/TT-NHNN nói trên. | NHNN  Bắc Ninh,  ngân hàng  Bank of Tokyo HCM | - Thông tư 35 quy định báo cáo Biểu 009-TD theo định kỳ tháng để đáp ứng yêu cầu khai thác, quản lý dữ liệu về tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, qua đó phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và định hướng chính sách tín dụng đối với lĩnh vực này.  - Ngoài ra, Thông tư 10/2015/TT-NHNN quy định số liệu báo cáo phù hợp với số liệu báo cáo tại Thông tư 31/2013/TT-NHNN (nay là Thông tư 35/2015/TT-NHNN), không quy định việc phù hợp về thời hạn. Trong thời gian tới, khi Thông tư 35/2015/TT-NHNN có hiệu lực thi hành thì Biểu 009-TD dự kiến sẽ thay thế cho báo cáo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-NHNN. |
| 45 | 009-TD | Dựa vào hướng dẫn trên mẫu biểu, ngân hàng đã đối chiếu các chỉ tiêu báo cáo với các ngành kinh tế trong bảng Hệ thống mã ngành kinh tế theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH nhưng không tìm thấy các chỉ tiêu sau :  2. Máy móc thiết bị phục vụ trồng trọt;  4.1.1. Đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu phục vụ khai thác và dịch vụ hậu cần khai thác;  4.1.2. Chi phí phục vụ khai thác (không bao gồm chi phí tại mục 4.1.1);  5.1. Nông sản;  5.1.1. Lương thực;  5.1.2. Khác;  5.2. Thủy sản  Đề nghị NHNN hướng dẫn chi tiết hơn để ngân hàng có thể hiểu rõ và đáp ứng được yêu cầu mà NHNN đề ra. | Ngân hàng Quân đội, ESUN  Đồng Nai | Do yêu cầu khai thác số liệu cho vay đối với các ngành kinh tế phục vụ công tác quản lý và điều hành của NHNN nên tại Biểu 009-TD có những chỉ tiêu thuộc mã ngành theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg, Quyết định số 337/QĐ-BKH và có những chỉ tiêu không thuộc mã ngành theo các Quyết định này. Đối với những chỉ tiêu không nằm trong mã ngành thuộc Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH, tại mục 4 - Hướng dẫn lập báo cáo Biểu 009-B, các TCTD báo cáo số liệu theo phân ngành do tổ chức tín dụng theo dõi.  - Chỉ tiêu 2: Thống kê các chi phí mua sắm, sửa chữa máy móc, thiết bị phục vụ trồng trọt.  - Chỉ tiêu 4.1.1: Thống kê các chi phí phục vụ đóng mới, nâng cấp, cải hoán tàu phục vụ khai thác và dịch vụ hậu cần khai thác thủy sản;  - Chỉ tiêu 4.1.2: Thống kê các chi phí phục vụ khai thác thủy sản (trừ các chi phí đã được thống kê tại mục 4.1.1);  - Chỉ tiêu 5.1: Thống kê các chi phí thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ nông sản (tên nông sản nêu tại ngành 011, 012 Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH);  - Chỉ tiêu 5.1.1: Thống kê các chi phí thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ lương thực (tên cây lương thực nêu tại ngành 01110, 01120, 01130 Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH);  - Chỉ tiêu 5.1.2: Thống kê các chi phí thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ các nông sản khác (= 5.1 - 5.1.1);  - Chỉ tiêu 5.2: Thống kê các chi phí thu mua, chế biến, bảo quản, tiêu thụ thủy sản (gồm thủy sản biển và thủy sản nội địa theo Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH). |
| 46 | 009-TD | 1. Đối tượng báo cáo quá chi tiết. Hệ thống core hay hồ sơ tín dụng khách hàng không phản ánh được nguồn gốc dữ liệu. Tổ chức báo cáo phải sử dụng nhiều ước lượng để phân bổ vào nhóm đối tượng phù hợp.  Đề nghị NHNN làm đơn giản hóa đối tượng báo cáo của báo cáo này cho khớp với thực tế ghi nhận trên hồ sơ tín dụng.  2. Biểu này có thay thế biểu theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP hay không? Đề nghị bỏ biểu theo Nghị định 55 vì thông tin trùng lặp.  3. Cột (16): Có trường hợp khách hàng ký hợp đồng trong tháng nhưng không giải ngân trong tháng (không có dư nợ, doanh số tại cột (3), (4) thì có báo cáo không?  4. Nợ xấu: Nợ xấu theo phân loại nợ trước hay sau điều chỉnh theo nhóm nợ CIC? Nếu nhóm nợ sau điều chỉnh theo nhóm nợ CIC thì không đáp ứng được thời hạn báo cáo là ngày 12 hàng tháng. | Ngân hàng Quân đội | 1. Các chỉ tiêu trong biểu được xây dựng nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và định hướng chính sách tín dụng đối với các ngành kinh tế của NHNN. Ngoài ra, để giảm bớt gánh nặng báo cáo cho TCTD, trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư lấy ý kiến các đơn vị liên quan, NHNN đã nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh sửa mẫu biểu theo hướng giảm bớt các yêu cầu báo cáo.  2. Trong thời gian tới, khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành thì Biểu 009-TD dự kiến sẽ thay thế cho báo cáo quy định tại Thông tư 10/2015/TT-NHNN hướng dẫn triển khai Nghị định 55/2015/NĐ-CP.  3. Cột (16): Tại mục 4 - Hướng dẫn lập báo cáo Biểu 009-TD thì “Số lượt khách hàng được cấp tín dụng” được xác định theo hợp đồng tín dụng phát sinh trong kỳ báo cáo. Do đó, trường hợp khách hàng ký hợp đồng trong tháng nhưng không giải ngân trong tháng thì vẫn báo cáo vào cột này.  4. Nợ xấu: Nợ xấu là kết quả phân loại nhóm nợ trước khi tham chiếu nhóm nợ do CIC cung cấp. |
| 47 | 009-TD | Cần thêm cột số (17) - “ Số khách hàng còn dư nợ đến thời điểm báo cáo” để phục vụ cho việc phân tích, đánh giá tình hình đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh, thành phố. | NHNN  Quảng Nam | NHNN đã nghiên cứu, tối giản các chỉ tiêu tại mẫu biểu để giảm bớt gánh nặng báo cáo cho các TCTD. Theo đó, liên quan đến số liệu về lượng khách hàng thì chỉ tiêu “Số lượt khách hàng được cấp tín dụng trong kỳ” về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu phân tích tình hình đầu tư tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn trong kỳ báo cáo. |
| 48 | 010, 011-TD | - Phần chia nhỏ chỉ tiêu chi tiết ở mức sâu, tại hệ thống lưu trữ của TPBANK không có thông tin để lập báo cáo.  - Các báo cáo này yêu cầu phân loại chi tiết theo mục đích sử dụng của từng món vay theo từng ngành kinh tế. Điều đó có nghĩa là ngân hàng phải dựa trên bảng mã ngành kinh tế của Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg và Quyết định số 337/QĐ-BKH (hơn 800 mã ngành chi tiết) để ghi nhận mục đích sử dụng của từng món vay. Đây là những yêu cầu quá chi tiết, gây khó khăn cho việc thu thập dữ liệu để làm báo cáo. Đề nghị NHNN xem xét lại.  - Hiện tại đơn vị không quản lý theo tiểu tiết chi tiết của từng mã ngành kinh tế. Nhược điểm của việc quá chi tiết dữ liệu: Không đủ dữ liệu để cập nhật lại cho danh sách hiện tại, khó phân loại nên số liệu thống kê không chính xác. Đề nghị NHNN không xây dựng quá chi tiết về ngành kinh tế. | Ngân hàng  Tiên Phong, Bank of Tokyo HCM, Công ty CTTC Quốc tế Chailease | Các chỉ tiêu trong biểu được xây dựng nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và định hướng chính sách tín dụng đối với các ngành kinh tế cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế. Ngoài ra, Thông tư 35 có hiệu lực thi hành 01 năm sau khi được ban hành ngày 31/12/2016. Do đó, các đơn vị báo cáo có đủ thời gian để chuẩn bị về nghiệp vụ công nghệ tin học để thu thập thông tin, dữ liệu thực hiện gửi báo cáo NHNN. |
| 49 | 010-TD | Đề nghị hướng dẫn thực hiện cụ thể hơn đối với một số trường hợp sau:  - Khoản vay phục vụ cho nhiều mục đích thì báo cáo như thế nào?  - Khoản vay thanh toán các khoản phí ví dụ hóa đơn điện nước, hóa đơn thanh toán thuế,… thì phân loại như thế nào? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | - Đối với khoản vay có nhiều mục đích vay khác nhau, việc xác định mục đích của khoản vay căn cứ vào mục đích vay có giá trị lớn nhất.  - Các khoản vay thanh toán các khoản phí như hóa đơn điện nước, hóa đơn thanh toán thuế … được thống kê vào ngành N “Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ”. |
| 50 | 010-TD | 1. Cột 7: Có gồm L/C không?  2. Cột (8), (9): Kỳ hạn của bảo lãnh, L/C được xác định như thế nào?  3. Cột (10): Nợ xấu có bao gồm bảo lãnh, L/C không? (đề xuất ghi chú rõ như Biểu 012-TTGS).  4. Dòng 2.3 đã nằm trong Biểu 009-TD. Như vậy tại biểu này vẫn tổng hợp bình thường có đúng không? | Ngân hàng Quân đội | 1. Cột (7): Có bao gồm số dư phát hành L/C.  2. Cột (8), (9): Xác định theo thời hạn hiệu lực của bảo lãnh, L/C.  3. Cột (10): Nợ xấu bao gồm cả bảo lãnh và L/C. Việc thực hiện phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/1/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.  4. Đúng. Dòng 5, 6, 7.3 Biểu 009-TD có nội dung “thu mua” trùng với nội dung “bán buôn nông lâm thủy sản” tại dòng 2.3 Biểu 010-TD. Các đơn vị vẫn tổng hợp bình thường do mục đích sử dụng số liệu khác nhau nên việc tổng hợp là cần thiết và không dẫn đến trùng lặp hoặc tính trùng. |
| 51 | 010-TD | Trừ các mã ngành nhóm 45 trong dòng 1.3, 1.4 thì các ngành trong mã 45 còn lại sẽ nhập vào dòng 1.1, đồng thời nhập luôn dòng 2.5, Vậy sẽ bị trùng lặp. NHNN giải thích rõ hơn trong trường hợp này? | Ngân hàng  Sài Gòn | Dòng 1 và dòng 2 cùng là mã ngành G “Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác” nhưng tiêu chí phân nhóm ngành chi tiết khác nhau, do vậy mặc dù dòng 1.1 và dòng 2.5 có sự lặp lại một số nhóm ngành, tuy nhiên số liệu tổng hai dòng này khác nhau. |
| 52 | 011-TD | Đối tượng báo cáo quá chi tiết. Hệ thống core hay hồ sơ tín dụng khách hàng không phản ánh được nguồn gốc dữ liệu. Tổ chức báo cáo phải sử dụng nhiều ước lượng để phân bổ vào nhóm đối tượng phù hợp.  Đề nghị NHNN làm đơn giản hóa đối tượng báo cáo của báo cáo này cho khớp với thực tế ghi nhận trên hồ sơ tín dụng. | Ngân hàng ESUN  Đồng Nai | Theo Quyết định 10/2007/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, hệ thống phân ngành kinh tế đối với lĩnh vực công nghiệp và xây dựng bao gồm 37 ngành cấp 2, 99 ngành cấp 3, 174 ngành cấp 4, 211 ngành cấp 5.  Biểu 011-TD đã được xây dựng theo hướng đơn giản, rút gọn nhất, có tham khảo hệ thống phân ngành kinh tế của một số ngân hàng thương mại có quy mô hoạt động lớn như ngân hàng Ngoại thương, Đầu tư,…… Hiện nay chỉ còn 38 ngành kinh tế chủ yếu bao gồm các ngành kinh tế cấp 2, một số ít ngành kinh tế cấp 4, cấp 5 như xi măng, sắt thép. |
| 53 | 013-DBTK | Có yêu cầu cân khớp giữa đầu kỳ, cuối kỳ và phát sinh trong kỳ? Trong trường hợp tỷ giá thay đổi thì không thể cân khớp được. | Ngân hàng  Quân đội | Khi lập báo cáo gửi NHNN, các TCTD cần kiểm tra tính chính xác của số liệu báo cáo đảm bảo Dư nợ cuối kỳ trước phù hợp với Dư nợ đầu kỳ này.  Trong trường hợp NHNN công bố điều chỉnh tỷ giá, các TCTD thực hiện theo quy định của NHNN. Nếu phát sinh chênh lệch do điều chỉnh tỷ giá thì TCTD cần trao đổi, cung cấp thông tin cho đơn vị kiểm duyệt báo cáo để nắm. |
| 54 | 014-CSTT | 1. Cột (1): Sửa chữa mua nhà để ở nguồn trả nợ ngoài lương đều được tính trong Biểu 014- CSTT và Biểu 015- CSTT có phải không?  2. Cột (5): “Chi phí khác cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của cá nhân,hộ gia đình” là bao gồm những mục đích cụ thể nào?  3. Cột (6): Cá nhân thấu chi để sản xuất kinh doanh thì được báo cáo vào cột này có đúng không? | Ngân hàng Quân đội | 1. Hoạt động cho vay phục vụ đời sống được xác định trên cơ sở nhu cầu vay vốn của khách hàng. Do đó, nhu cầu vay vốn “*mua nhà ở; thuê, thuê mua nhà ở; xây dựng, sửa chữa nhà ở; nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất để xây nhà ở”* bao gồm tất cả khách hàng vay có nguồn trả nợ từ lương, tiền công và không từ các nguồn trả nợ trên.  - Nhu cầu vốn để sửa chữa mua nhà để ở mà nguồn trả nợ ngoài lương đều được tính tại Biểu 014-CSTT và Biểu 015-CSTT. NHNN sẽ căn cứ theo mục đích đánh giá cho vay đối với lĩnh vực bất động sản để loại trừ phần trùng lặp giữa hai mẫu biểu báo cáo này.  2. *Chi phí khác cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của cá nhân, hộ gia đình* là các nhu cầu vốn của khách hàng do TCTD xác định là chi phí cho mục đích tiêu dùng, sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của khách hàng vay vốn; các nhu cầu vốn này chưa được thống kê tại cột (1) đến cột (4).  3. Phương thức cho vay thấu chi trên tài khoản thanh toán của cá nhân thường khó xác định được nhu cầu sử dụng số tiền thấu chi để chi phí cho hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trường hợp, TCTD xác định được việc sử dụng số tiền thấu chi trên tài khoản thanh toán của cá nhân cho mục đích chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh thì không được thống kê tại cột (6) Biểu 14-CSTT. |
| 55 | 015-CSTT | Cột (11): “Mua quyền sử dụng đất để xây nhà ở” có báo cáo vào mục này không? | Ngân hàng Quân đội | TCTD thực hiện thống kê dư nợ cho vay mua quyền sử dụng đất bao gồm mua quyền sử dụng đất để xây nhà ở. |
| 56 | 015-CSTT | 1. Cột (7): xây dựng khác trong khu đô thị bao gồm cụ thể những phần nào?  2. Cột (4): xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất thuộc lĩnh vực xây dựng hay bất động sản? NHNN có thể giải đáp rõ hơn về trường hợp này. | Ngân hàng  Sài Gòn | 1. Khoản 9 Điều 2 Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định: Dự án đầu tư xây dựng khu đô thị là dự án đầu tư xây dựng các công trình (có thể bao gồm: Nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, công trình công cộng...) trên một khu đất được giao trong khu vực phát triển đô thị theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, TCTD thực hiện thông kê tất cả các nhu cầu vay vốn khác liên quan đến việc xây dựng khu đô thị tại cột (7); không bao gồm các nhu cầu vay vốn xây dựng các công trình, dự án phát triển nhà ở trong khu đô thị được thống kê tại cột (6).  2. Theo quy định tại Luật Kinh doanh bất động sản, kinh doanh bất động sản là việc đầu tư vốn để thực hiện hoạt động xây dựng, mua, nhận chuyển nhượng để bán, chuyển nhượng; cho thuê, cho thuê lại, cho thuê mua bất động sản… Theo đó, trường hợp TCTD thực hiện cho vay đối với khách hàng nhằm xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất để bán, cho thuê… thì được thống kê vào dư nợ cho vay để đầu tư, kinh doanh bất động sản. |
| 57 | 016-TTGS | Khoản vay đã bị quá hạn 1 phần và cơ cấu lại phần trong hạn, khi đó phần đã bị quá hạn từ trước khi cơ cấu vẫn chưa trả được nợ thì báo cáo vào cột (1) hay cột (2)? | Ngân hàng Quân đội | Phần đã bị quá hạn báo cáo vào cột (1), dòng tương ứng với số ngày quá hạn. |
| 58 | 016-TTGS | Cột (3) có phải là tổng của cột (1) và (2) không? | Ngân hàng  Sài Gòn | Cột (3) = cột (1) + cột (2). |
| 59 | 020, 021, 022.1, 022.2-TD | Việc xác định giá trị tài sản bảo đảm cho từng nghiệp vụ cấp tín dụng phát sinh được tính theo tỷ lệ dư nợ tín dụng phát sinh của nghiệp vụ cấp tín dụng đó trên tổng hạn mức cấp tín dụng cho khách hàng: NHNN cần quy định rõ cách tính cụ thể đối với trường hợp tỷ lệ dư nợ tín dụng phát sinh của nghiệp vụ cấp tín dụng đó có bao gồm phần không có tài sản bảo đảm vì tổng hạn mức cấp cho khách hàng có bao gồm phần không có tài sản bảo đảm này (trường hợp tài sản bảo đảm chung cho nghĩa vụ trả nợ của tổng dư nợ cấp tín dụng theo hạn mức tín dụng). | Ngân hàng Hàng Hải | Trường hợp ngân hàng cấp tín dụng không có tài sản bảo đảm, ngân hàng loại trừ phần dư nợ không có tài sản bảo đảm này ra khỏi tổng hạn mức cấp tín dụng cho khách hàng trước khi xác định giá trị tài sản bảo đảm cho từng nghiệp vụ cấp tín dụng (có tài sản bảo đảm).  Việc xác định giá trị tài sản bảo đảm cho từng nghiệp vụ cấp tín dụng phát sinh được tính theo tỷ lệ dư nợ tín dụng phát sinh của nghiệp vụ cấp tín dụng đó trên tổng hạn mức cấp tín dụng cho khách hàng. |
| 60 | 020-TD | 1. Về phân ngành L/C: nếu khách hàng đề nghị mở L/C hoạt động thương mại, nhập khẩu phân bón để bán lại cho các đại lý rồi từ đó mới đến người sản xuất nông nghiệp. Như vậy, L/C có thuộc ngành Nông lâm nghiệp không?  2. Cột (4): có gồm xác nhận bảo lãnh không (so sánh với Biểu 22.2-TD).  3. Cột (8): Có gồm các khoản cho vay để thanh toán L/C vay vốn do chính TCTD báo cáo phát hành (ko phải nhận nợ bắt buộc mà xác định vay vốn từ khi mở L/C)? | Ngân hàng Quân đội | 1. Trường hợp khách hàng nhập khẩu phân bón để bán lại cho các đại lý thì ngành kinh tế được xác định là ngành bán buôn bán lẻ (mã ngành G).  2. Cột (4): Có gồm xác nhận bảo lãnh.  3 Cột (8): Có gồm các khoản cho vay để thanh toán L/C vay vốn do chính TCTD báo cáo phát hành. |
| 61 | 020-TD | Đề nghị NHNN giải thích rõ thêm ý nghĩa của cột (7) và (8) vì thời điểm L/C còn số dư thì không phát sinh dư nợ cho vay để thanh toán. Tại thời điểm thanh toán L/C (đồng thời phát sinh dư nợ cho vay (nếu có)) thì không còn tồn tại số dư của L/C nữa. | Ngân hàng  Sài Gòn | Tại thời điểm báo cáo, trường hợp còn số dư phát hành L/C thì ngân hàng báo cáo tại cột (7); trường hợp đã chuyển sang dư nợ cho vay thanh toán L/C thì báo cáo tại cột (8). |
| 62 | 021-TD | Giá trị tài sản bảo đảm có bao gồm tiền ký quỹ không? | Ngân hàng Citibank | Giá trị tài sản bảo đảm có bao gồm tiền ký quỹ. |
| 63 | 021-TD | Đề nghị NHNN giải thích rõ thêm ý nghĩa của cột (6) và (7) vì thời điểm L/C còn số dư thì không phát sinh dư nợ cho vay để thanh toán. Tại thời điểm thanh toán L/C (đồng thời phát sinh dư nợ cho vay (nếu có)) thì không còn tồn tại số dư của L/C nữa. | Ngân hàng  Sài Gòn | Tại thời điểm báo cáo, trường hợp còn số dư phát hành L/C thì ngân hàng báo cáo tại cột (6); trường hợp đã chuyển sang dư nợ cho vay thanh toán L/C thì báo cáo tại cột (7). |
| 64 | 022.1-TD | 1. Dòng 3 cột (4) ở biểu này có bằng với tổng cột (7) Biểu 20-TD không?  2. Cột (5) và (6) có bao gồm cho vay thanh toán L/C không phải do TCTD báo cáo mở hay không? | Ngân hàng Quân đội | 1. Dòng 3 cột (4) Biểu 022.1-TD bằng tổng cột (7) Biểu 020-TD.  - Dòng 3 cột (6) Biểu 022.1-TD bằng tổng cột (8) Biểu 020-TD.  - Dòng 3 cột (7) Biểu 022.1-TD bằng tổng cột (9) Biểu 020-TD.  2. Cột (5), (6): TCTD báo cáo cả các khoản cho vay để thanh toán L/C do TCTD báo cáo phát hành và L/C do TCTD khác phát hành. |
| 65 | 024-DBTK | 1. Đề nghị NHNN định nghĩa thực hiện theo Thông tư/hướng dẫn nào để thuận lợi trong quá trình thực hiện. Đồng thời có thể nêu ví dụ về nội dung cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện cho cá nhân, tổ chức.  2. Cam kết cho vay không hủy ngang có thể hiểu là khoản cam kết hạch toán trên đầu tài khoản 924 trong Bảng cân đối kế toán? | Ngân hàng  Sài gòn  Thương tín,  Citi Bank | 1. Cam kết cho vay không hủy ngang: Là số tiền TCTD cam kết cho vay cho các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký kết, các nghĩa vụ theo hợp đồng này sẽ không được hủy ngang và tại thời điểm lập báo cáo TCTD chưa phải thực hiện nghĩa vụ cam kết.  2. Cam kết cho vay không hủy ngang báo cáo tại biểu này tương ứng với khoản hạch toán trên tài khoản 924 “Cam kết cho vay không hủy ngang”. |
| 66 | 024-DBTK | 1. Nếu cam kết ghi giá trị bằng VND hoặc ngoại tệ tương đương thì báo cáo vào cột (3) hay cột (4).  2. Cột (3), cột (4): Trong trường hợp chưa thực hiện hết thì báo cáo số nào? Ví dụ cam kết cho vay 2 tỷ, mới giải ngân 1.5 tỷ, còn 0.5 tỷ chưa giải ngân thì báo cáo số nào vào các cột này.  3. Cột (6), cột (7): Nếu cam kết 2 tỷ, đã giải ngân hết 2 tỷ và trả nợ 500 triệu, ngày báo cáo dư nợ 1.5 tỷ. Vậy, ngân hàng báo cáo số nào? | Ngân hàng Quân đội | 1. TCTD căn cứ hợp đồng đã ký kết, nếu giá trị cam kết bằng VND thì thống kê vào cột (3), nếu giá trị cam kết bằng ngoại tệ thì thống kê vào cột (4).  Trường hợp không xác định cụ thể giá trị cam kết bằng VND và giá trị cam kết bằng ngoại tệ thì TCTD thống kê vào cột (3) “Bằng VND”.  2. Tại điểm 4 hướng dẫn Biểu 024-DBTK hướng dẫn: “Thống kê toàn bộ số tiền TCTD cam kết cho vay không hủy ngang vô điều kiện cho các cá nhân, tổ chức theo hợp đồng đã ký kết mà TCTD chưa thực hiện nghĩa vụ theo cam kết tính đến cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo”. Do đó, trong trường hợp này, các TCTD thống kê 0,5 tỷ chưa giải ngân vào cột (3) nếu cam kết bằng VND hoặc cột (4) nếu cam kết bằng ngoại tệ.  3. TCTD báo cáo 1,5 tỷ vào cột (6) nếu cam kết bằng VND hoặc cột (7) nếu cam kết bằng ngoại tệ. |
| 67 | 025.1-TTGS | 1. Tổng dư nợ gồm cả dư nợ đối với Người không cư trú của Việt Nam, tổ chức không phải TCTD, TCTD?  2. Có bao gồm số liệu chi nhánh MB ở nước ngoài cho Người cư trú của Việt Nam vay hay không? | Ngân hàng Quân đội | 1. Tổng dư nợ bao gồm dư nợ đối với Người không cư trú của Việt Nam, tổ chức không phải TCTD, TCTD.  2. Có bao gồm số liệu chi nhánh của ngân hàng Quân đội ở nước ngoài cho Người cư trú của Việt Nam vay. |
| 68 | 025.1-TTGS | Tổng cộng cột (3) đến cột (10) bằng với tổng cộng cột (3) đến cột (10) Biểu 025.2-TTGS. | Ngân hàng  Sài Gòn | Dòng Tổng cộng từ cột (3) đến cột (10) Biểu 025.1-TTGS **có** = Dòng Tổng cộng từ cột (3) đến cột (10) Biểu 025.2-TTGS. |
| 69 | 025.2-TTGS | Nợ trong biểu này theo khái niệm “Nợ” trong Thông tư 02/2013/TT-NHNN. Vậy, dư nợ đối với các TCTD được xếp vào loại hình nào? (Ví dụ: 27 ngân hàng TMCP thì xếp vào Công ty cổ phần). | Ngân hàng Quân đội | TCTD căn cứ loại hình kinh tế quy định tại Giấy phép đăng ký kinh doanh để phân tổ theo đúng loại hình tổ chức và cá nhân quy định tại Bảng 2 Phụ lục 3 Thông tư 35. |
| 70 | 026-TTGS | - Số dư trái phiếu VAMC có báo cáo trong biểu này không? Ở mục nào?  - Theo biểu mẫu mới, bổ sung thêm dòng báo cáo “Cấp tín dụng khác” và bỏ đi dòng báo cáo “Trái phiếu VAMC”. Vậy TCTD sẽ báo cáo số tiền trái phiếu VAMC vào dòng “Cấp tín dụng khác” phải không? | Ngân hàng Quân đội | Biểu 026-TTGS không bao gồm số dư đầu tư trái phiếu của VAMC. |
| 71 | 026-TTGS | - Chỉ tiêu 1: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu 1.2 Mục I. Ngân hàng hiểu đúng có phải là “+ Chỉ tiêu 1: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu 1 Mục I”.  - Chỉ tiêu 2: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu 1.3 Mục I. Ngân hàng hiểu đúng có phải là “+ Chỉ tiêu 2: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu 1 Mục I”. | Ngân hàng Phương Đông | NHNN sửa Hướng dẫn lập báo cáo tại Mục III như sau:  “+ Chỉ tiêu 1: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu **2.2** Mục I.  + Chỉ tiêu 2: Thống kê tài sản bảo đảm (chưa nhân với tỷ lệ khấu trừ), xác định theo quy định tại khoản 6 Điều 12 Thông tư 02/2013/TT-NHNN của các khoản nợ nêu tại Chỉ tiêu **2.3** Mục I”.  ***NHNN sẽ ban hành văn bản đính chính nội dung trên trước khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành.*** |
| 72 | 027-TTGS | Tại Phần 4. Hướng dẫn lập báo cáo quy định: Các chỉ tiêu báo cáo thực hiện theo quy định tại Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN và Quyết định 18/2007/QĐ-NHNN. Đề nghị NHNN xác định mẫu này làm theo Quyết định 493/2005/QĐ-NHNN, không phải Thông tư 02/2013/TT-NHNN. | Ngân hàng Natixis | Biểu 027-TTGS chỉ áp dụng đối với ngân hàng Hợp tác xã, không áp dụng đối với các TCTD nói chung và ngân hàng Natixis nói riêng. |
| 73 | 028-TTGS | Đề nghị NHNN xem xét bỏ mẫu biểu này (do tình hình xử lý nợ xấu đã được báo cáo chi tiết tại các Biểu 029.1-TTGS và Biểu 029.2-TTGS). Trường hợp NHNN vẫn yêu cầu TCTD báo cáo theo Biểu 028-TTGS, đề nghị làm rõ phạm vi chỉ tiêu Nợ xấu được xử lý (các hình thức xử lý nợ xấu). | Ngân hàng  Đầu tư | - Số liệu báo cáo tại Biểu 028-TTGS được NHNN thu thập nhằm phục vụ cho công tác thanh tra, giám sát an toàn hoạt động các TCTD. Do đó, đề nghị các TCTD nghiêm túc thực hiện.  -Đây là phần nợ xấu giảm trừ khỏi tổng nợ xấu do TCTD thực hiện các biện pháp xử lý (không bao gồm chuyển nhóm nợ), bao gồm:  (i) Khách hàng trả nợ;  (ii) TCTD nhận TSBD thay cho nghĩa vụ trả nợ;  (iii) Bán phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ;  (iv) Sử dụng dự phòng rủi ro;  (v) Chuyển nợ xấu thành vốn góp;  (vi) Bên thứ 3 trả nợ;  (vii) Bán cho công ty DATC (Bộ Tài chính) và công ty VAMC (NHNN), tổ chức, cá nhân khác và các hình thức xử lý nợ xấu khác. |
| 74 | 028-TTGS | - Tiêu chí "Nợ xấu được xử lý": TCTD chưa hiểu rõ khái niệm này? Có văn bản định nghĩa thuật ngữ này? - Tiêu chí "Thu hồi bằng việc bán tài sản bảo đảm": Có bao gồm trường hợp bán các tài sản mà ngân hàng Phương Đông nhận để thay thế nghĩa vụ trả nợ không? | Ngân hàng Phương Đông | - Hiện nay NHNN chưa có văn bản nào quy định về Nợ xấu được xử lý, tuy nhiên TCTD có thể hiểu nợ xấu được xử lý như sau: Đây là phần nợ xấu giảm trừ khỏi tổng nợ xấu do TCTD thực hiện các biện pháp xử lý (không bao gồm chuyển nhóm nợ) như:  (i) Khách hàng trả nợ;  (ii) TCTD nhận TSBD thay cho nghĩa vụ trả nợ;  (iii) Bán phát mại TSBD để thu hồi nợ;  (iv) Sử dụng dự phòng rủi ro;  (v) Chuyển nợ xấu thành vốn góp;  (vi) Bên thứ 3 trả nợ;  (vii) Bán cho công ty DATC (Bộ Tài chính) và công ty VAMC (NHNN), tổ chức, cá nhân khác và các hình thức xử lý nợ xấu khác.  - Không bao gồm trường hợp bán các tài sản mà TCTD nhận để thay thế nghĩa vụ trả nợ vì không đưa ra theo dõi ngoại bảng. |
| 75 | 028-TTGS | Tổng cộng Cột (3) Nợ xấu được xử lý có bằng tổng cộng Cột (20) Biểu 029.2-TTGS. | Ngân hàng  Sài Gòn | Dòng Tổng cộng Cột (3) Biểu 028-TTGS **không** = Dòng Tổng cộng cột (20) Biểu 029.2-TTGS vì:  - Cột (20) Biểu 029.2-TTGS là số liệu lũy kế từ đầu năm đến kỳ báo cáo;  - Dòng Tổng cộng cột (3) Biểu 028-TTGS là số liệu báo cáo phát sinh trong kỳ. |
| 76 | 028-TTGS | Nếu chỉ báo cáo các khoản nợ được xử lý trong kỳ báo cáo thì đề nghị trong hướng dẫn phải ghi rõ:  Cột (4): Là tổng số tiền đã thu hồi được trong kỳ báo cáo từ các khoản nợ xấu đã được xử lý trong kỳ báo cáo.  Cột (6): Là số dư còn lại của các khoản nợ xấu đã được xử lý trong kỳ báo cáo sau khi đã trừ đi các khoản đã thu hồi được trong kỳ báo cáo. | Ngân hàng Ngoại thương | Trong kỳ báo cáo (cột (4), (5)).  - Cột (4): NHNN không sửa theo đề xuất vì hướng dẫn lập báo cáo đã nêu rõ “Cột (4): Là tổng số tiền đã thu hồi được **trong kỳ báo cáo** từ các khoản nợ xấu đã được xử lý”. Như vậy, cột (4) là tổng số tiền đã thu hồi được trong kỳ báo cáo từ các khoản nợ xấu đã được xử lý trong kỳ báo cáo.  - Cột (6): NHNN không sửa theo đề xuất vì NHNN yêu cầu thống kê số dư (lũy kế) của các khoản nợ xấu đã được xử lý sau khi đã trừ đi các khoản thu hồi được trong kỳ báo cáo. |
| 77 | 029.1, 029.2-TTGS | 1. Biểu 029.1-TTGS có kết nối dữ liệu với Biểu 029.2-TTGS: kết nối dữ liệu là như thế nào? Có phải 2 biểu báo cáo cùng 1 danh mục khách hàng không?  2. Trường hợp khoản nợ tháng T xếp vào nhóm 1, 2, tháng T+1 lên nhóm 3, 4, 5 và tăng dư nợ thì phát sinh tăng ghi nhận là dư nợ tại tháng T hay tháng T+1?  3. Theo hướng dẫn: “Khách hàng có dư nợ xấu >= 1 tỷ đồng: Khách hàng có dư nợ xấu tại thời điểm báo cáo + số dư xử lý nợ xấu từ ngày 01/01 đến thời điểm báo cáo >=1 tỷ đồng”. Như vậy, từ ngày 01 hàng tháng báo cáo hay từ đầu năm báo cáo? Nếu khách hàng đầu năm nợ xấu 2 tỷ, đến tháng báo cáo đã xử lý hết thì có báo cáo nữa không? | Ngân hàng Quân đội | 1. Biểu 029.1-TTGS có kết nối dữ liệu (các cột (2), (3), (4), (5)) với Biểu 029.2-TTGS: Cùng 1 danh mục khách hàng.  2. Trường hợp khoản nợ tháng T xếp vào nhóm 1, 2, tháng T+1 lên nhóm 3, 4, 5 và tăng dư nợ thì phát sinh tăng ghi nhận là dư nợ tháng T+1.  3. Từ ngày 01/01 của năm báo cáo. TCTD thực hiện báo cáo cho đến hết năm báo cáo. |
| 78 | 029.2-TTGS | Đề nghị thêm cột nhóm nợ. | Ngân hàng Ngoại thương | NHNN không bổ sung cột nhóm nợ vì Biểu 029.1 đã có nhóm nợ 3, 4, 5 (từ cột (6) đến cột (11)). Trong khi đó, Biểu 029.1 có kết nối dữ liệu (các cột (2), (3), (4), (5)) với Biểu 029.2-TTGS. |
| 79 | 029.2-TTGS | Trường hợp khoản nợ xấu chuyển về nhóm 1, 2 thì có  ghi nhận vào xử lý nợ xấu? | Ngân hàng Quân đội | Không bao gồm các khoản chuyển nhóm nợ. |
| 80 | 032-TTGS | Đề nghị NHNN hướng dẫn đối với các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước chỉ có nợ đã được sử dụng dự phòng ra ngoại bảng thì có phải báo cáo trong biểu này hay không? Hay chỉ báo cáo các khoản còn dư nợ xấu nội bảng. | Ngân hàng Ngoại thương | TCTD có thực hiện báo cáo tại cột (25). |
| 81 | 034-TTGS | Theo nguyên tắc báo cáo “số dư cuối kỳ này bằng số dư đầu kỳ + doanh số mua trong kỳ - doanh số bán trong kỳ - doanh số đến hạn trong kỳ”.  Doanh số mua, doanh số bán, doanh số đến hạn trong kỳ được ghi nhận trên tài khoản mệnh giá; số dư cuối kỳ lại lấy bằng tổng mệnh giá và phụ trội chiết khấu tại thời điểm cuối kỳ. Như vậy để khớp số dư cuối kỳ với cân đối thì phần phụ trội, chiết khấu phân bổ trong kỳ phải được phản ánh vào báo cáo. Nếu làm đúng như công thức trên thì số dư cuối kỳ sẽ không bao gồm phụ trội, chiết khấu phân bổ trong kỳ và không bằng số dư đầu kỳ + doanh số mua trong kỳ - doanh số bán trong kỳ - doanh số đến hạn trong kỳ.  Đề nghị NHNN hướng dẫn cụ thể hơn cho công thức làm báo cáo. | Ngân hàng Ngoại thương | NHNN sửa nội dung hướng dẫn “Cột (9) = Cột (5) + cột (6) - cột (7) - cột (8) = Cột (10) + cột (11) + cột (12)” như sau: **hủy bỏ nội dung “Cột (5) + cột (6) - cột (7) - cột (8)”**.  Như vậy, Cột (9) = Cột (10) + cột (11) + cột (12).  ***NHNN sẽ ban hành văn bản đính chính nội dung trên trước khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành.*** |
| 82 | 035, 036-DBTK | Giá trị trái phiếu tính theo mệnh giá hay bao gồm cả chiết khấu, phụ trội. | Ngân hàng  Đại Dương | Giá trị trái phiếu bao gồm chiết khấu, phụ trội. |
| 83 | 035, 036-DBTK | Ngân hàng Hợp tác phải báo cáo số liệu tại Trụ sở chính và từng Chi nhánh. Tuy nhiên, nghiệp vụ đầu tư trái phiếu thực hiện tại Trụ sở chính, các chi nhánh không thực hiện nghiệp vụ này do vậy chi nhánh không phải báo cáo có phải không? | Ngân hàng  Hợp tác xã | Nếu nghiệp vụ đầu tư trái phiếu chỉ phát sinh tại trụ sở chính TCTD, các chi nhánh không thực hiện nghiệp vụ này thì TCTD thực hiện gửi NHNN như sau:  - Báo cáo trụ sở chính.  - Báo cáo toàn hệ thống.  - Báo cáo không phát sinh của từng chi nhánh TCTD trong hệ thống (theo hướng dẫn của Cục Công nghệ tin học). |
| 84 | 041-DBTK | 1. Đề nghị NHNN hướng dẫn cụ thể các phạm trù sau: - “Khu vực thể chế phi tài chính”.  - “Khu vực hộ gia đình”.  - “Khu vực thể chế không vì lợi nhuận phục vụ hộ gia đình”.  2. Đối tượng như công ty chứng khoán, bảo hiểm tiền gửi, bảo hiểm xã hội, kho bạc, công ty tài chính, Quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ có thuộc đối tượng trong mẫu báo cáo này hay không? | Ngân hàng  Đầu tư,  Ngoại thương | 1. Theo cẩm nang thống kê tài chính tiền tệ của Quỹ Tiền tệ thế giới:  - Khu vực thể chế phi tài chính bao gồm: Doanh nghiệp (công ty) hoặc tương đương doanh nghiệp (công ty) hoạt động chủ yếu vào sản xuất hàng hóa và dịch vụ phi tài chính. Căn cứ theo hình thức sở hữu, khu vực này có thể phân chia thành 02 nhóm sau:  *(i) Nhóm các tổ chức phi tài chính công*: Là những tổ chức phi tài chính cư trú chịu sự kiểm soát của các đơn vị trực thuộc Chính phủ. Việc kiểm soát có thể được thực hiện thông qua quyền sở hữu hơn 50% số cổ phiếu có quyền bỏ phiếu, thông qua luật, nghị định hoặc các qui chế xây dựng chính sách công ty, chính phủ có quyền chỉ định giám đốc.  *(ii) Nhóm các tổ chức phi tài chính khác*: Bao gồm các doanh nghiệp tư nhân, và doanh nghiệp khác (công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài).  - Khu vực thể chế Hộ gia đình: Là một nhóm nhỏ những người cùng chia sẻ tiện nghi sinh sống, đóng góp một phần hay toàn bộ thu nhập và của cải của họ, cùng tiêu dùng tập thể những hàng hóa, dịch vụ nhất định (chủ yếu là nhà ở và lương thực, thực phẩm).  - Khu vực thể chế không vì lợi nhuận phục vụ hộ gia đình bao gồm: Các đơn vị phục vụ hội viên và làm các công tác từ thiện, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, sản phẩm sản xuất ra cung cấp miễn phí hoặc với phí không đáng kể cho các hộ gia đình như các tổ chức tôn giáo, tín ngưỡng được pháp luật, xã hội thừa nhận, các hiệp hội từ thiện, các tổ chức nhân đạo khác…  2. Các công ty chứng khoán, bảo hiểm tiền gửi, bảo hiểm xã hội, kho bạc, công ty tài chính, Quỹ đầu tư, công ty quản lý quỹ thuộc khu vực thể chế tài chính, do đó không báo cáo tại biểu này. |
| 85 | 041-DBTK | Số dư huy động không bao gồm huy động từ tổ chức không phải là TCTD và các TCTD khác. Hiểu như vậy có đúng không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Các tổ chức không phải TCTD quy định tại điểm 11, Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35 thuộc khu vực thể chế tài chính, do đó không thuộc phạm vi thống kê của biểu này. |
| 86 | 042-DBTK | 1. Tiền gửi tiết kiệm (Mục 3) đề nghị nêu rõ có bao gồm tiết kiệm không kỳ hạn hay không?  2. Cột Người cư trú của Việt Nam: Đề nghị liệt kê các cơ quan Chính phủ và trực thuộc Chính phủ và nêu tiêu chí cụ thể xác định đơn vị là Cơ quan trực thuộc chính phủ và cơ quan Chính phủ. | Ngân hàng  Đầu tư,  Citi Bank | 1. Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn được thống kê vào mục 3.1 “Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 6 tháng” nếu bằng VNĐ hoặc 11.1 “Tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn dưới 6 tháng” nếu bằng ngoại tệ.  2. Chính phủ, Cơ quan Chính phủ và Cơ quan trực thuộc Chính phủ bao gồm Chính phủ, Bộ, Cơ quan ngang Bộ; Các Cơ quan thuộc Chính phủ và Cơ quan chính quyền địa phương. Để có thông tin phân tổ chi tiết, các TCTD có thể khai thác qua cổng thông tin điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. |
| 87 | 042-DBTK | Đề nghị NHNN giải thích rõ hơn về tiền gửi ký quỹ không kỳ hạn và có kỳ hạn. Hiện nay tiền gửi ký quỹ của ngân hàng được hưởng lãi suất không kỳ hạn thì có được coi là tiền gửi ký quỹ không kỳ hạn không? | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt | Tiền gửi ký quỹ thường dùng để đảm bảo thanh toán cho các hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán, cấp tín dụng được thực hiện theo hợp đồng cam kết đã ký. Do đó, TCTD cần căn cứ vào kỳ hạn của hợp đồng tiền gửi ký kết với khách hàng hoặc các hợp đồng thanh toán, cam kết được đảm bảo bằng tiền gửi ký quỹ để xác định phân tổ kỳ hạn đối với khoản tiền gửi ký quỹ cho phù hợp.  Nếu các khoản tiền gửi ký quỹ có thời hạn nhưng được hưởng lãi suất không kỳ hạn thì vẫn thống kê vào tiền gửi ký quỹ có kỳ hạn. |
| 88 | 043-CSTT | Phương pháp tính dựa trên cơ sở dự kiến các khoản sẽ phát sinh và đến hạn bằng VND và sử dụng nhiều ước lượng để dự kiến được con số nguồn vốn khả dụng. Đề nghị NHNN làm rõ các chỉ tiêu sau: Các khoản bán ngoại tệ để thu VND và Các khoản khác. | Ngân hàng  Đầu tư, Ngân hàng ESUN Đồng Nai, Natixis | - Các khoản bán ngoại tệ để thu VND như bán ngoại tệ cho NHNN, cho các TCTD khác, hoặc bán cho tổ chức, cá nhân.  - Các khoản khác:  + Tại Mục I: Là các khoản còn lại chưa được liệt kê vào các chỉ tiêu từ I.1 - I.7 mà có tác động đến nguồn vốn của ngân hàng như lãi và phí phải thu, các khoản phải thu khác,….  + Tại Mục II: Là các khoản còn lại chưa được liệt kê vào các chỉ tiêu từ II.1 - II.6 mà có tác động đến tình hình sử dụng vốn của ngân hàng như chi phí, lãi và phí phải trả, các khoản phải trả khác,… |
| 89 | 043-CSTT | Đề nghị cho ví dụ về khái niệm ngày t nhắc đến trong báo cáo. Ví dụ, TCTD báo cáo cho kỳ từ ngày 01/03 đến 10/03. Vậy t ở đây hiểu là ngày nào (là ngày 29/02 hay 01/03). | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | Ngày t trong báo cáo là ngày đầu tiên của kỳ báo cáo.  Ví dụ, TCTD báo cáo cho kỳ từ ngày 01/03 đến 10/03, thì ngày t là ngày 01/03. Theo đó, các ngân hàng sẽ thực hiện báo cáo vào 9h sáng ngày 02/03 (ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày đầu tiên của kỳ báo cáo). |
| 90 | 043-CSTT | 1. Chỉ tiêu ngày cuối cùng của 1 tháng tiếp theo (Cột 13) được hiểu như thế nào cho đúng? Đó là ngày t+30 hay luôn là ngày cuối cùng của tháng tiếp theo?  Ví dụ: Kỳ báo cáo 11-20/01/2017; chỉ tiêu cột 13 được hiểu là:  (1.1) Ngày báo cáo (ngày 11/01/2017) cộng thêm 30 ngày (tức ngày 11/2/2017) hay  (1.2) Ngày cuối cùng của tháng tiếp theo (tức luôn là ngày 29/02/2017 trong 3 kỳ báo cáo của tháng 1/2017)  Trong trường hợp hiểu theo cách (1.1), nếu ngày t+30 là ngày nghỉ thì phải lấy ngày làm việc tiếp theo?  2. Kỳ báo cáo 3 kỳ/tháng, nếu các ngày t+i vượt quá kỳ báo cáo thì có báo cáo số liệu hay không?  Ví dụ: Kỳ báo cáo 11-20/02/2016; ngày báo cáo là ngày 15/02/2016 (do ngày 11-14/02 là ngày nghỉ), chỉ tiêu cột 9 đến cột 13 tương ứng từ ngày 21/2 đến ngày 25/2 sẽ vượt quá kỳ 2 (thuộc vào kỳ 3). Trong trường hợp này có báo cáo luôn trong kỳ 2 hay sẽ báo cáo ở kỳ tiếp theo (tính từ ngày 21/2 đến ngày 29/2)?  3. Ngày bắt đầu kỳ báo cáo rơi vào thứ 7 thì ngày t là thứ 7 hay thứ 2 tuần tiếp theo.  Ví dụ: Kỳ báo cáo 11-20/02/2017, ngày 11/02 rơi vào thứ 7. Ngày t sẽ lấy ngày 11/02 hay ngày 13/02 (thứ 2). | Ngân hàng Phương Đông | 1. Chỉ tiêu ngày cuối cùng của 1 tháng tiếp theo (Cột 13) là ngày t+30.  2. Trong trường hợp ngày t+30 là ngày nghỉ thì sẽ lấy ngày làm việc liền kề trước đó.  Ví dụ: ngày t+30 là thứ Bảy thì sẽ lấy ngày thứ Sáu gần nhất.  3. Ngày bắt đầu kỳ báo cáo rơi vào thứ Bảy thì ngày t là thứ Bảy và ngày các ngân hàng gửi báo cáo là ngày thứ Hai tuần làm việc tiếp theo.  Ví dụ: Kỳ báo cáo 11 - 20/02/2017, ngày 11/02 rơi vào thứ Bảy. Ngày t sẽ lấy ngày 11/02 và các ngân hàng sẽ gửi báo cáo vào 9h sáng ngày 13/02 (thứ Hai). |
| 91 | 043-CSTT | 1. NHNN xác nhận cách hiểu sau đây có đúng không: Ngày t là ngày số liệu báo cáo thực tế tại cột (3) 9h sáng ngày t+1, TCTD phải gửi định kỳ Kỳ 3, theo hướng dẫn tính từ ngày 21 đến ngày cuối tháng. Như vậy, giả sử kỳ 3 của tháng 1 là ngày 21/01 với t = 21 Ngày gửi báo cáo là 9h sáng ngày 22 tháng 1 Số liệu cột (3) sẽ phản ánh chênh lệch thực tế số dư cuối ngày 21 với ngày 20 trước đó. Số liệu cột (4) sẽ phản ánh chênh lệch dự kiến số dư cuối ngày 22 với ngày 21 trước đó. Tương tự số liệu cột (12) sẽ phản ánh chênh lệch dự kiến cuối ngày 30 và ngày 29 trước đó. Số liệu cột (13) sẽ phản ánh chênh lệch dự kiến số dư cuối ngày 21/02 với ngày 19/01. 2. Nếu tháng có 31 ngày thì kỳ 3 phải báo cáo số liệu dự kiến của ngày thứ 31 vào cột nào trong mẫu biểu? Có phải bổ sung vào cột (12) không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | 1. Ngày t trong báo cáo là ngày đầu tiên của kỳ báo cáo; ngày ngân hàng gửi báo cáo là 9h sáng ngày t+1.  Ví dụ, Ngân hàng báo cáo cho kỳ từ ngày 01/03 đến 10/03, thì ngày t là ngày 01/03. Theo đó, các ngân hàng sẽ thực hiện báo cáo vào 9h sáng ngày 02/03 (ngày làm việc tiếp theo ngay sau ngày đầu tiên của kỳ báo cáo).  2. Nếu tháng có 31 ngày thì kỳ 3 không phải báo cáo số liệu của ngày thứ 31. |
| 92 | 047-CSTT | Chỉ tiêu 23, 24: Đề nghị NHNN định nghĩa rõ mức lãi suất cho vay phổ biến bằng thẻ.  Ví dụ: Lãi suất công bố cho khách hàng là 1.8%/tháng nhưng khách hàng trả trong vòng 55 ngày đầu tiên thì được miễn lãi như vậy ngân hàng sẽ lấy lãi suất nào? | Ngân hàng  Sài gòn  Thương tín | Giao dịch cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng để thống kê mức lãi suất cho vay phổ biến bao gồm cả các giao dịch có mức lãi suất bằng 0%/năm hoặc miễn lãi cho vay.  Mức lãi suất cho vay phổ biến thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của một kỳ hạn là mức lãi suất mà trong kỳ báo cáo được áp dụng cho nhiều giao dịch sử dụng thẻ tín dụng nhất, trường hợp số lượng giao dịch là bằng nhau nhưng có mức lãi suất áp dụng là khác nhau thì TCTD báo cáo mức lãi suất có tỷ trọng doanh số phát sinh so với tổng doanh số cho vay sử dụng thẻ tín dụng phát sinh trong kỳ là lớn nhất.  Nếu lãi suất công bố cho khách hàng là 1.8%/tháng nhưng khách hàng trả trong vòng 55 ngày đầu tiên thì áp dụng mức lãi suất 0%. |
| 93 | 047-CSTT | Chỉ tiêu 15, 16: Lãi suất cho vay ngắn hạn/trung dài hạn đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thông thường: Loại trừ Đầu tư, kinh doanh bất động sản; Đầu tư, kinh doanh chứng khoán; Đáp ứng các nhu cầu vốn phục vụ đời sống; Cho vay thông qua nghiệp vụ phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; các khoản cho vay để đáp ứng các nhu cầu vốn thuộc các lĩnh vực nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Như vậy, nếu các khoản vay thuộc 5 lĩnh vực ưu tiên nhưng không đủ điều kiện áp dụng lãi suất ưu đãi thì có loại trừ không? | Ngân hàng Quân đội | Mức lãi suất cho vay phổ biến ngắn hạn/trung dài hạn đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh thông thường không thống kê lãi suất các khoản cho vay ngắn hạn bằng đồng VND đối với khách hàng để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao) theo quy định của NHNN (Hiện nay đang áp dụng theo Thông tư số 08/2014/TT-NHNN ngày 17/3/2014 và Quyết định số 2174/QĐ-NHNN ngày 28/10/2014). |
| 94 | 047-CSTT | Tại phần hướng dẫn lập báo cáo quy định “Thống kê lãi suất các khoản tiền gửi/hoặc cho vay, mà TCTD nhận tiền gửi/hoặc cho vay đối với các tổ chức, cá nhân trên thị trường 1 phát sinh trong kỳ báo cáo”, như vậy:  - Phải thông kê theo những giao dịch mới phát sinh trong tháng, hay những giao dịch đang có dư nợ tương ứng.  - Trong trường hợp kỳ hạn đó không phát sinh, thì số liệu báo cáo bằng 0 hay để trống? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | - Thống kê mức lãi suất của các giao dịch phát sinh mới trong kỳ báo cáo.  - Trường hợp trong kỳ báo cáo không phát sinh giao dịch mới thì để trống ô số liệu báo cáo. |
| 95 | Biểu 050, 051, 052, 053, 054, 055, 057, 058, 059, 060, 061, 062, 063, 064 -TT | Thông tư 35 yêu cầu phải báo cáo các mẫu biểu liên quan đến thanh toán (tại nhóm mẫu biểu D1 “Thanh toán”). Do công ty là TCTD phi ngân hàng, không cung cấp dịch vụ thanh toán nên không phát sinh số liệu với nhóm báo cáo này. Do vậy, công ty kiến nghị không phải thực hiện nhóm mẫu biểu báo cáo D1. | Công ty CTTC Ngân hàng Ngoại thương | - Đối với các Biểu 050, 051, 052, 054, 055, 057, 058, 059: Các đơn vị không cung ứng các dịch vụ thanh toán như yêu cầu báo cáo cần có đề nghị bằng văn bản về NHNN để NHNN đưa ra khỏi danh sách báo cáo. Ngay khi bắt đầu tham gia cung ứng dịch vụ thanh toán, các đơn vị cần có đề nghị bằng văn bản với NHNN để thực hiện báo cáo theo đúng quy định.  - Đối với các Biểu 061, 062, 063, 064: Các công ty tài chính không thuộc đối tượng báo cáo. |
| 96 | 050-TT | Với giao dịch nhận về, trong trường hợp giao dịch bị treo lại tại tài khoản treo chờ xử lý của TCTD (do tiền về sai số tài khoản hưởng/tên đơn vị hưởng, cần kiểm tra mục đích chuyển tiền…) và không xác định được đó là giao dịch của đối tượng khách hàng cá nhân hay doanh nghiệp, thì TCTD sẽ thống kê vào mục TCTD khác hay mục Đối tượng khác hay mục thông tin nào khác? | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | Đối với các giao dịch không xác định được rõ đối tượng khách hàng được báo cáo vào nhóm Đối tượng khác. |
| 97 | 050-TT | Tại Việt Nam có 2 chi nhánh là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Hai chi nhánh này hoạt động độc lập về tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, chi nhánh Hồ Chí Minh làm đầu mối thực hiện:  + Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng;  + Kinh doanh ngoại hối;  + Thực hiện thanh toán chuyển tiền qua SWIFT (Do chi nhánh Hà Nội **không có SWIFT)**.  Chỉ tiêu 1: Giao dịch chuyển vốn giữa chi nhánh Hà Nội và Hồ Chí Minh có phải liệt kê tại chỉ tiêu này không? Chỉ tiêu 2. Giao dịch liên ngân hàng (cho vay và nhận tiền gửi) với chi nhánh HCM (do chi nhánh HCM làm đầu mối hoạt động liên ngân hàng cho cả 2 chi nhánh) có phải liệt kê chi tiêu này tại báo cáo của chi nhánh Hà Nội không? Nếu không thì chi nhánh HCM sẽ phải báo cáo toàn bộ giao dịch (bao gồm của HN và HCM) trên thị trường liên ngân hàng. Hiểu như vậy có đúng không? Chỉ tiêu 3: Thanh toán điện tử chuyển/và nhận tiền của khách hàng từ chi nhánh Hồ Chí Minh do làm trung tâm thanh toán SWIFT cho Hà Nội có phải liệt kê trong chỉ tiêu này không? Chỉ tiêu này có bao gồm giao dịch thanh toán do TCTD báo cáo mở tài khoản tại NHNN và xử lý thanh toán qua hệ thống IBPS không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Do ngân hàng Sumitomo chi nhánh Hồ Chí Minh và ngân hàng Sumitomo chi nhánh Hà Nội là hai pháp nhân độc lập, vì vậy, các đơn vị cần căn cứ vào hướng dẫn tại mẫu biểu để để thực hiện báo cáo với tư cách của hai TCTD riêng biệt. Cụ thể:  - Chỉ tiêu 1 (Giao dịch thanh toán nội bộ TCTD): Giao dịch chuyển vốn giữa chi nhánh Hà Nội và chi nhánh Hồ Chí Minh không được coi là giao dịch ***của cùng một TCTD*** như hướng dẫn tại Biểu 050-TT. Do đó, tùy theo cách thức thực hiện giao dịch, có thể thống kê vào chỉ tiêu 2 hoặc chỉ tiêu 3.  - Chỉ tiêu 2 (Giao dịch thanh toán qua TCTD khác): Toàn bộ giao dịch liên ngân hàng do chi nhánh Hồ Chí Minh thực hiện sẽ do chi nhánh Hồ Chí Minh báo cáo. Tuy nhiên, các giao dịch liên ngân hàng tại chỉ tiêu 2 không bao gồm các giao dịch tại chỉ tiêu 3. Do đó, TCTD cần căn cứ vào hướng dẫn của hai chỉ tiêu này để phân loại số liệu cho đúng.  - Chỉ tiêu 3 (Thanh toán điện tử qua TCTD khác): Trường hợp giữa hai chi nhánh thực hiện giao dịch *thông qua kết nối trực tiếp (sử dụng phần mềm, thiết bị…) trên cơ sở hợp đồng, thỏa thuận hoặc mở tài khoản* thì sẽ thực hiện báo cáo số liệu vào chỉ tiêu này.  Chỉ tiêu 3 không thống kê các giao dịch được xử lý qua Hệ thống IBPS. |
| 98 | 050-TT | Các giao dịch thanh toán điện tử chuyển đi/nhận về tổ chức tín dụng khác qua NHNN được báo cáo ở tiêu chí nào? | Ngân hàng Citibank | Theo quy định tại Thông tư 35, TCTD không thực hiện báo cáo đối với các giao dịch thanh toán qua NHNN. |
| 99 | 051-TT | Số liệu Biểu 051-TT đã được báo cáo trong Biểu 050-TT, vậy hai báo cáo này có khác nhau điểm nào và mục đích phải báo cáo riêng. | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | Số liệu tại Biểu 051-TT là số liệu chi tiết phát sinh giữa TCTD báo cáo với từng TCTD đối tác; Số liệu tại Biểu 050-TT (Chỉ tiêu 3) là số liệu tổng hợp từ Biểu 051-TT. |
| 100 | 052-TT | Tại Việt Nam có 2 chi nhánh là Hà Nội và Hồ Chí Minh. Hai chi nhánh này hoạt động độc lập về tư cách pháp nhân. Tuy nhiên, chi nhánh Hồ Chí Minh làm đầu mối thực hiện:  + Giao dịch trên thị trường liên ngân hàng;  + Kinh doanh ngoại hối;  + Thực hiện thanh toán chuyển tiền qua SWIFT (Do chi nhánh Hà Nội **không có SWIFT)**.  Khi 02 chi nhánh hoạt động độc lập, nhưng sử dụng chung hệ thống SWIFT thì chi nhánh Hà Nội sẽ không báo cáo số liệu và chi nhánh Hồ Chí Minh sẽ báo cáo số liệu của 2 chi nhánh. Hiểu như vậy có đúng không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Trường hợp ngân hàng Sumitomo chi nhánh Hồ Chí Minh là thành viên SWIFT và thực hiện gửi/nhận toàn bộ các lệnh SWIFT thì số liệu sẽ do chi nhánh Hồ Chí Minh báo cáo. |
| 101 | 052-TT | 1. Các loại điện SWIFT cần phải báo cáo là điện nào?  2. Cùng một giao dịch nhưng có nhiều loại điện liên quan (cover, advising message…) thì chỉ báo cáo là một giao dịch hay nhiều giao dịch?  3. Quốc gia của người yêu cầu là vị trí địa lý của công ty hay là vị trí địa lý của nơi công ty mở tài khoản. | Ngân hàng Citibank | 1. Các loại điện SWIFT cần báo cáo là các điện được sử dụng cho mục đích thanh toán, chuyển tiền (như MT103, MT202…).  2. Đơn vị chỉ thực hiện báo cáo một lần cho cùng một giao dịch.  3. Quốc gia của người yêu cầu là vị trí địa lý của nơi công ty mở tài khoản. Đơn vị căn cứ vào thông tin trên điện SWIFT để xác định Tên và Mã quốc gia cần báo cáo. Cụ thể:  - Với điện MT103, người yêu cầu tương ứng với trường Ordering customer (payer), người thụ hưởng tương ứng với trường Beneficiary.  - Với điện MT102, người yêu cầu tương ứng với trường Ordering institution người thụ hưởng tương ứng với trường Beneficiary institution. |
| 102 | 053-TT | 1. Chỉ tiêu 1.2.2.2 - thẻ quốc tế do ngân hàng ở nước ngoài phát hành: Sacombank có phải báo cáo số liệu này không? Hay chỉ báo cáo chỉ tiêu tại mục 1.2.2.1.  2. Chỉ tiêu 3.3 - Giao dịch qua ATM: Có phải là các giao dịch được liệt kê bên dưới không?  + CREDIT PAYMENT: thanh toán thẻ tín dụng.  + FUND TRANSFER: chuyển khoản trong ngân hàng.  + IBFT: chuyển khoản khác ngân hàng.  + CARDLESS: giao dịch rút tiền mặt tại ATM không dùng thẻ.  Các giao dịch trên, theo yêu cầu của NHNN là thẻ hoặc giao dịch chuyển tiền mà người gửi và người nhận là một thì Sacombank không thể thống kê được nếu khách hàng vừa có thẻ tại Sacombank vừa có thẻ tại ngân hàng khác. Kính đề nghị hướng dẫn rõ nội dung này.  3. Chỉ tiêu 3.4 - Giao dịch qua POS/EFTPOS/EDC: có bao gồm giao dịch ecommerce hay không? | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | 1. Chỉ tiêu 1.2.2.2: Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán phát sinh trong kỳ báo cáo được thực hiện bằng thẻ quốc tế do ngân hàng ở nước ngoài phát hành mà Sacombank là ngân hàng thanh toán.  2. Chỉ tiêu 3.3 - Giao dịch qua ATM:  - Thanh toán thẻ tín dụng : thống kê các giao dịch thanh toán hóa đơn qua máy ATM, các giao dịch trả nợ tiền vay giữa khách hàng và TCTD báo cáo thì không thống kê.  - FUND TRANSFER: chuyển khoản trong ngân hàng: thống kê các giao dịch thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc chuyển tiền giữa các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, không thống kê giao dịch chuyển tiền mà người gửi và người nhận là một (một khách hàng có một hoặc nhiều tài khoản tại cùng một ngân hàng)  - IBFT: chuyển khoản khác ngân hàng: Thống kê các giao dịch thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc chuyển tiền giữa các tổ chức, cá nhân  - CARDLESS: giao dịch rút tiền mặt tại ATM không dùng thẻ: Không thống kê các giao dịch gửi, rút tiền từ tài khoản (giao dịch này được thống kê ở Biểu 055-TT).  3. Chỉ tiêu 3.4. Các giao dịch ecommerce được thanh toán theo kênh thanh toán nào thì thống kê vào kênh đó. |
| 103 | 053-TT | 1. Các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ Ghi nợ nội địa trên website bán hàng nên được tính vào chỉ tiêu 3.1 hay chỉ tiêu 3.6?  2. Các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ bằng thẻ Ghi nợ nội địa qua ứng dụng Moca nên được tính vào chỉ tiêu 3.2 hay chỉ tiêu 3.6?  3. Các giao dịch nạp tiền, chuyển tiền trên ứng dụng Bankplus nên được tính vào chỉ tiêu 3.2 hay chỉ tiêu 3.6? | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | 1. Các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng thẻ Ghi nợ nội địa trên website bán hàng: được thanh toán theo thanh toán nào thì thống kê vào kênh thanh toán đó (Nếu thanh toán trực tiếp qua cổng thanh toán trên website bán hàng bằng tài khoản thẻ ghi nợ nội địa thì được thống kê vào 3.1).  2. Các giao dịch thanh toán hàng hóa dịch vụ bằng thẻ Ghi nợ nội địa qua ứng dụng Moca nên được tính vào chỉ tiêu 3.2.  3. Các giao dịch nạp tiền, chuyển tiền trên ứng dụng Bankplus nên được tính vào chỉ tiêu 3.2. |
| 104 | 053-TT | “Chỉ tiêu 2.1: Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán nội địa được thực hiện bằng lệnh thanh toán được lập dưới dạng chứng từ giấy”: Phương thức xử lý được hiểu là khi ngân hàng nhận chứng từ thanh toán từ khách hàng hay việc xử lý lệnh thanh toán của ngân hàng. | Ngân hàng  Citi Bank | Thống kê số lượng và giá trị các giao dịch thanh toán nội địa được thực hiện bằng lệnh thanh toán được lập dưới dạng chứng từ giấy (mặc dù sau đó lệnh thanh toán có thể được chuyển hóa thành điện tử và nhập vào hệ thống thanh toán nội bộ của tổ chức tín dụng báo cáo hoặc các hệ thống thanh toán mà tổ chức tín dụng báo cáo tham gia để thực hiện các giao dịch thanh toán). Phương thức xử lý được hiểu là phương thức xử lý chứng từ lệnh thanh toán ban đầu của ngân hàng bằng chứng từ giấy hay chứng từ điện tử. |
| 105 | 054-TT | Theo Bảng báo cáo, chỉ tiêu 1.3, NHNN yêu cầu thống kê các giao dịch thanh toán xuất nhập khẩu. Tuy nhiên theo nội dung hướng dẫn phía dưới bảng báo cáo thì yêu cầu thống kê cả giao dịch vốn và ngoại hối khác. Đề nghị NHNN làm rõ nội dung này: chỉ tiêu 1.3 bao gồm cả các giao dịch vốn? | Ngân hàng  Đầu tư | Chỉ tiêu 1 (bao gồm cả chỉ tiêu 1.3) yêu cầu thống kê các giao dịch thanh toán/***chuyển tiền quốc tế***. Trên biểu mẫu báo cáo, các giao dịch được yêu cầu tại chỉ tiêu 1.3 được thống kê tương ứng với cột Giao dịch đi/Giao dịch đến. |
| 106 | 054-TT | Đối với trường hợp 02 chi nhánh hoạt động độc lập, nhưng sử dụng chung hệ thống SWIFT (như mô tả tại Biểu 050-TT ở trên), các giao dịch thanh toán quốc tế của khách hàng thuộc chi nhánh Hà Nội được chi nhánh Hà Nội thực hiện thanh toán với chi nhánh Hồ Chí Minh. Chi nhánh Hồ Chí Minh tiếp tục thực hiện lệnh thanh toán với nước ngoài bằng SWIFT. Như vậy chỉ tiêu 1, chi nhánh Hà Nội có phải thống kê các giao dịch thanh toán quốc tế xuất nhập khẩu thông qua Hồ Chí Minh không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Đơn vị trực tiếp thực hiện các giao dịch thanh toán/chuyển tiền quốc tế sẽ thực hiện báo cáo đối với các chỉ tiêu thuộc mẫu biểu này. |
| 107 | 054-TT | Phương thức chuyển tiền khác: phần điều vốn từ nước ngoài về có được tính vào chỉ tiêu này không? | Ngân hàng Citibank | Phần điều vốn từ nước ngoài về có được tính vào chỉ tiêu này. |
| 108 | 054-TT | 1. Dòng (4) = (1.1) + (1.2) + (2) + (3), không thấy tính mục 1.3 - nghĩa là cột tổng cộng không cần cộng dồn số liệu ở mục 1.3?  2. Số lượng và giá trị chuyển tiền đi có bao gồm số lượng + giá trị chuyển tiền đi của chính SCB thanh toán tiền mua hàng hóa/dịch vụ với nước ngoài không?  3. Thanh toán biên mậu: báo cáo giao dịch đi và đến của các nước Lào, Campuchia, Trung Quốc - trong đó Trung Quốc có bao gồm Hồng Kông, Macau, Taiwan không? | Ngân hàng  Sài Gòn | 1. Dòng (4) = (1.1) + (1.2) + (2) + (3) không bao gồm chỉ tiêu 1.3 vì:  - Dòng (4) chỉ thống kê các giao dịch thanh toán xuất/nhập khẩu.  - Trong khi đó chỉ tiêu 1.3 thống kê các giao dịch chuyển tiền quốc tế khác, bao gồm các giao dịch vốn, ngoại hối,… hoặc giao dịch qua các kênh như Money Gram, Western Union,…  2. Số liệu thống kê bao gồm cả các giao dịch thanh toán của chính SCB.  3. Chỉ yêu cầu thống kê các giao dịch thanh toán xuất/nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ qua ***cửa khẩu*** với các nước có chung đường biên giới (gồm: Lào, Campuchia, Trung Quốc). |
| 109 | 055-TT | Tại phần 1 - Giao dịch tại ATM có yêu cầu phân loại các thẻ ghi nợ, thẻ tín dụng, thẻ trả trước…Thực tế, các ngân hàng chấp nhận thẻ thường chỉ nhận biết thẻ theo số BIN, chứ không thể phân được loại thẻ nếu phía ngân hàng phát hành không cung cấp thông tin. Đối với những thẻ do TCTD báo cáo phát hành thì phân loại được, riêng những thẻ do TCTD khác phát hành thì TCTD báo cáo không đủ dữ liệu để phân ra chi tiết loại thẻ. Vậy những thẻ này nên phân loại vào đâu? Đưa vào phần thẻ khác có được không? | Ngân hàng TNHH MTV Shinhan  Việt Nam | - Đối với chỉ tiêu 1.1.1 - Thẻ nội địa: Giao dịch qua thiết bị ATM và POS của tổ chức tín dụng báo cáo, nếu không có thông tin của TCTD phát hành để phân loại thẻ thì sẽ thống kê vào chỉ tiêu 1.1.1.4.  - Đối với chỉ tiêu 1.1.2 - Thẻ quốc tế: Giao dịch qua thiết bị chấp nhận thẻ, tổ chức tín dụng báo cáo căn cứ vào mã thẻ do Tổ chức thẻ quốc tế cung cấp cho các thành viên để xác định loại thẻ chi tiết. Những thẻ TCTD không thể phân loại được thống kê vào chỉ tiêu 1.1.2.4. |
| Sacombank không nhận dạng được thẻ tín dụng/thanh toán/trả trước (vô danh/định danh) của ngân hàng khác trong nước phát hành. | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín |
| 110 | 055-TT | Mục “Giao dịch khác” (\*\*) trong biểu yêu cầu thống kê các giao dịch tài chính khác không phải rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa dịch vụ. NHNN có thể liệt kê một số giao dịch khác để ví dụ và giải thích rõ hơn mục này? | Ngân hàng  Sài Gòn | - Một số giao dịch tài chính khác như: gửi tiền có kỳ hạn, nạp tiền vào tài khoản (đối với ATM có chức năng nạp tiền), nạp tiền điện thoại di động (Top-up)…  - Chỉ thống kê các giao dịch phát sinh giá trị tiền tệ, ngoài các giao dịch rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hàng hóa dịch vụ đã thống kê tại các cột (1), (2), (3), (4) (không thống kê các giao dịch không phát sinh giá trị tiền tệ như: sao kê, vấn tin… ). |
| 111 | 056-DBTK | 1. Có bao gồm giao dịch rút tiền mặt không?  2. Chủ thẻ Sacombank giao dịch ecommerce quốc tế có được thống kê hay không? | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | 1. Có thống kê trong trường hợp Người cư trú Việt Nam thực hiện rút tiền mặt và sử dụng khoản tiền đó để chi tiêu tại nước ngoài. Không thống kê trong trường hợp chỉ rút tiền mặt, không chi tiêu và mang trở về Việt Nam.  2. Chủ thẻ Sacombank là Người cư trú của Việt Nam, đang ở tại Việt Nam thực hiện giao dịch ecommerce quốc tế để mua hàng hóa online, hàng hóa mua online được khai báo hải quan thì sẽ được thống kê vào hạng mục hàng hóa, do đó sẽ không được thống kê tại Biểu 056-DBTK. |
| 112 | 056-DBTK | “Cột (2): Thống kê tổng giá trị của các giao dịch phát sinh qua thẻ thanh toán quốc tế của Người cư trú của Việt Nam tại nước ngoài tại quốc gia tương ứng.” nghĩa là chỉ tính người Việt Nam tại nước A và chi tiêu tại nước A, còn ở nước A chi tiêu online sang nước B thì không tính. | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | “Cột (2): Thống kê tổng giá trị của các giao dịch phát sinh qua thẻ thanh toán quốc tế của Người cư trú của Việt Nam tại nước ngoài tại quốc gia tương ứng”: Người cư trú của Việt Nam tại nước A (nước ngoài) chi tiêu online sang nước B sẽ được tính vào chi tiêu qua thẻ với nước B, do đó sẽ được thống kê tại Biểu 056-DBTK. |
| 113 | 058-TT | “Chỉ tiêu 1: Thống kê số lượng và số dư (nợ/có) của tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam còn hoạt động của các cá nhân tại tổ chức tín dụng báo cáo tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo”: Chỉ báo cáo các tài khoản đồng Việt Nam hay báo cáo cả các tài khoản ngoại tệ và quy đổi số dư sang đồng Việt Nam. | Ngân hàng Citibank | Chỉ báo cáo các tài khoản đồng Việt Nam. |
| 114 | 058-TT | Thông thường tài khoản thanh toán chỉ hạch toán số dư có. Trong biểu có yêu cầu cả số dư nợ lẫn số dư có, vậy số dư nợ và số dư có đề cập trong biểu được định nghĩa như thế nào? | Ngân hàng  Sài Gòn | Số dư nợ và số dư có trong biểu là số dư của tài khoản thanh toán còn hoạt động tại tổ chức tín dụng báo cáo tại cuối ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo. Tài khoản thanh toán có số dư nợ trong trường hợp tài khoản đó có giao dịch cho vay thấu chi tài khoản thanh toán. |
| 115 | 059-TT | Cột (5), (6): có thống kê giao dịch ecommerce hay không? | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | Chủ thẻ Sacombank là Người cư trú của Việt Nam, đang ở tại Việt Nam thực hiện giao dịch ecommerce quốc tế để mua hàng hóa online, hàng hóa mua online được khai báo hải quan thì sẽ được thống kê vào hạng mục hàng hóa, do đó sẽ không được thống kê tại Biểu 059-DBTK. |
| 116 | 061, 062, 063, 064-TT | Theo "Danh sách đối tượng phải thực hiện các mẫu biểu báo cáo" quy định tại Phần 2 của Thông tư 35 này, phần ghi chú 4 có ghi: "Ký hiệu A: các tổ chức tín dụng có trang bị ATM/POS/EFTPOS/EDC thực hiện báo cáo". Theo đó áp dụng đối với chi nhánh ngân hàng nước ngoài, được chú thích là "A", như vậy chúng tôi hiểu là nếu không thuộc đối tượng báo cáo (không trang bị ATM//..) thì sẽ **không phải gửi báo cáo không phát sinh**. Hiểu như vậy có đúng không? Nếu cách hiểu này là đúng, đề nghị NHNN (Cục Công nghệ tin học) cập nhật danh sách đối tượng báo cáo trên hệ thống nhằm giúp giảm thiểu việc theo dõi và quản lý nhóm báo cáo không thuộc phạm vi cho các tổ chức tín dụng. | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Đơn vị không thuộc đối tượng báo cáo thì sẽ không phải gửi báo cáo không phát sinh. TCTD căn cứ Danh sách đối tượng phải thực hiện các mẫu biểu báo cáo tại Phần 2 Phụ lục 1 Thông tư 35 để thực hiện. |
| 117 | 065-PHKQ | - Phần I - Tiền mặt tại đơn vị: Tất cả các Cột số liệu trong đó đã bao gồm toàn bộ số liệu của Phần II - Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.  - Cột (8) **- Chi nộp NHNN** tại Phần I - Tiền mặt tại đơn vị: Là số tiền xuất nộp NHNN phải bao gồm trong đó có số tiền tại Cột (5) Xuất nộp NHNN tại Phần II - Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.  - Cột (2) **- Tồn đầu kỳ;** Cột (13) **- Tồn cuối kỳ** tại Phần I - Tiền mặt tại đơn vị: trong đó có cả của Cột (2); Cột (7) của phần II - Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông.  Nội dung ở trên ngân hàng Ngoại thương hiểu như vậy có đúng không. Nếu như vậy số liệu báo cáo sẽ bị trùng lặp 02 lần (ví dụ: Doanh số thu/chi); tính hợp lý của số liệu chưa phù hợp (ví dụ: Tồn đầu kỳ, tồn cuối kỳ, tiền nộp Ngân hàng Nhà nước tại cột (8) nêu trên). Do đó, để dễ dàng kiểm soát và đối chiếu số liệu kế toán thì Phần I và Phần II phải phản ảnh được rõ ràng và tách biệt giữa tiền đủ tiêu chuẩn lưu hành và tiền không đủ tiêu chuẩn lưu hành. | Ngân hàng Ngoại thương | Ngân hàng Ngoại thương hiểu đúng về nội dung báo cáo. Tuy nhiên, số liệu báo cáo không trùng lặp bởi đây là 2 mục riêng biệt cần tổng hợp số liệu báo cáo của NHNN để đáp ứng 02 yêu cầu khác nhau:  - Phần I để theo dõi, nắm tình hình tiền mặt của đơn vị (bao gồm tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông, tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền đình chỉ lưu hành);  - Phần II chỉ theo dõi về tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông. |
| 118 | 065-PHKQ | Biểu có 2 phần là I. Tiền mặt tại đơn vị và II. Tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông. Thực tế, tiền mặt tại đơn vị bao gồm tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông. Do đó, để đảm bảo sự hợp lý của số liệu báo cáo nên gộp chung 2 bảng trên thành một bảng thể hiện số liệu tiền mặt tại đơn vị gồm 2 nội dung là tiền đủ tiêu chuẩn lưu thông và tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông. | NHNN  Lâm Đồng | Chỉ tiêu báo cáo tại mẫu biểu là để phục vụ yêu cầu công tác quản lý của NHNN. Số liệu phần II sẽ giúp NHNN nắm được tình hình tồn quỹ, thu/chi tiền không đủ tiêu chuẩn lưu thông của các TCTD để phục vụ công tác nghiệp vụ của NHNN. NHNN không gộp chung Phần I và Phần II vào một bảng biểu vì nếu có phát sinh tiền đình chỉ lưu hành sẽ không được tổng hợp vào biểu mẫu. |
| 119 | 068-QLNH | “Chỉ tiêu 1: vay nợ của bản thân TCTD/chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại VN”: khoản vay phát sinh do thấu chi tài khoản tiền gửi tại ngân hàng mẹ và đơn vị thành viên của ngân hàng mẹ có được bao gồm trong chỉ tiêu này không? | Ngân hàng Citibank | Khoản 1 Điều 3 Nghị định 219/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 về quản lý vay, trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp không được Chính phủ bảo lãnh (Nghị định 219) quy định: *“Vay nước ngoài là việc Bên đi vay nhận một khoản tín dụng từ người không cư trú thông qua việc ký kết và thực hiện các thỏa thuận vay nước ngoài dưới hình thức hợp đồng vay, hợp đồng mua bán hàng trả chậm, hợp đồng ủy thác cho vay, hợp đồng cho thuê tài chính hoặc phát hành công cụ nợ của Bên đi vay”.*  Ngoài ra, theo thông lệ quốc tế tại Balance Payment and International Investment Possition Manual 6 (BPM6) của Quỹ Tiền tệ thế giới về hướng dẫn lập cán cân thanh toán quốc tế, một khoản thấu chi chỉ được coi là một khoản vay nếu được thấu chi từ tài khoản tiền gửi có thể chuyển nhượng (Transferable deposit account).  Do đó, đề nghị các TCTD căn cứ vào định nghĩa vay nước ngoài tại Nghị định 219/2013/NĐ-CP và tính chất của tài khoản thấu chi để xác định bản chất của giao dịch. |
| 120 | 069-QLNH | “Chỉ tiêu 1: TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đi vay nước ngoài: khoản vay phát sinh do thấu chi tài khoản tiền gửi tại ngân hàng mẹ và đơn vị thành viên của ngân hàng mẹ có được bao gồm trong chỉ tiêu này không? | Ngân hàng Citibank |
| 121 | 070-QLNH | Có phải NHNN chỉ yêu cầu báo cáo các khoản cho vay bằng tiền? | Ngân hàng Citibank | Các khoản cho vay yêu cầu báo cáo tại Biểu 070-QLNH được hiểu là các khoản cho vay, thu hồi nợ bằng tiền. |
| 122 | 073-QLNH  073-QLNH | - Sau khi thực hiện báo cáo theo Thông tư 35 thì TCTD có cần thực hiện gửi 03 báo cáo sau tới NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố nữa không:  (i) Báo cáo tình hình thực hiện thanh toán với Lào (hàng tháng): theo Quyết định 12/VBHN-NHNN Ngày 21/05/2014 về việc ban hành quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam và Lào.  (ii) Báo cáo tình hình thực hiện thanh toán với Campuchia (hàng quý): theo Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam - Campuchia.  (iii) Báo cáo tình hình thực hiện thanh toán với Trung Quốc (hàng quý): theo Quyết định số 689/2004/QĐ-NHNN ngày 7/6/2004 về việc Ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ tai khu vực biên giới Việt Nam và Trung Quốc  (Hiện nay, đơn vị vẫn đang thực hiện gửi 03 báo cáo trên tới NHNN thành phố Hà Nội). | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | 1. Đối với nội dung báo cáo doanh số thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ với Trung Quốc, Campuchia:  Theo quy định tại Quyết định số 689/2004/QĐ-NHNN ngày 7/6/2004 về việc Ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán trao đổi hàng hóa và dịch vụ tai khu vực biên giới Việt Nam và Trung Quốc, các Ngân hàng phải báo cáo tình hình thanh toán xuất nhập khẩu với Trung Quốc theo mẫu tại Phụ lục 05 Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN.  Tại Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN về việc ban hành Quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hoá và dịch vụ thương mại tại khu vực biên giới Việt Nam – Campuchia, các Ngân hàng phải báo cáo tình hình thanh toán xuất nhập khẩu với Campuchia theo mẫu tại Phụ lục 03 Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN.  Do nội dung báo cáo tại mẫu biểu 073-QLNH đã bao gồm nội dung báo cáo tại Phụ lục 05, Phụ lục 03 nêu trên. Vì vậy, các TCTD chỉ thực hiện báo cáo Biểu 073-QLNH tại Thông tư 35, không cần phải báo cáo bằng văn bản theo Phụ lục 05 Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN và Phụ lục 03 Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN.  Đối với các mẫu biểu báo cáo khác quy định tại Quyết định 689/2004/QĐ-NHNN và Quyết định số 17/2004/QĐ-NHNN, các TCTD vẫn phải thực hiện báo cáo theo quy định tại các Quyết định trên.  2. Đối với nội dung báo cáo doanh số thanh toán xuất nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ với Lào:  Theo quy định tại Quyết định 12/VBHN-NHNN Ngày 21/05/2014 về việc ban hành quy chế thanh toán trong mua bán, trao đổi hàng hóa, dịch vụ, đầu tư và viện trợ giữa Việt Nam và Lào, các TCTD phải thực hiện báo cáo tình hình thanh toán với Lào theo mẫu biểu tại Phụ lục 05 Quyết định 12/VBHN-NHNN. Báo cáo này không chỉ bao gồm các chỉ tiêu về doanh số thanh toán xuất nhập khẩu với Lào mà còn bao gồm các chỉ tiêu khác: doanh số mua bán LAK; tình hình thực hiện dự án;…  Do đó, các TCTD cần thực hiện báo cáo thanh toán với Lào tại Biểu 073-QLNH Thông tư 35 và mẫu biểu tại Phụ lục 05 Quyết định 12/VBHN-NHNN. |
| 123 | 074-QLNH | 1. Theo hướng dẫn lập báo cáo: “Cột (3) là mã quốc gia theo Phụ lục 3 của Thông tư này”Vậy, quốc gia tại cột (3) là quốc gia của người chuyển tiền hay quốc gia gửi điện đến?  2. Nếu một khách hàng có 5.000 USD trong tài khoản tiền gửi thanh toán, ngoại tệ chuyển từ nước ngoài về thêm 5.000 USD nữa là 10.000 USD. Khách hàng gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ 5.000 USD. Vậy 5.000 USD ngoại tệ chuyển từ nước ngoài về được tính vào Cột (7) Gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ hay Cột (8) Gửi vào tài khoản tiền gửi thanh toán? Nếu gộp chung cột (7) và cột (8) là một thì sẽ dễ xác định hơn.  3. Nếu ngân hàng A là đại lý nhận và chi trả ngoại tệ của ngân hàng B thì doanh số chuyển tiền từ nước ngoài cho các cá nhân người cư trú của Việt Nam được tính vào ngân hàng A hay ngân hàng B không? | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | 1. Cột (3) (mã Quốc gia): Là quốc gia của người chuyển tiền.  2. TCTD cần căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để xác định cách thức thống kê báo cáo cho phù hợp. Trường hợp này, TCTD thống kê 5.000 USD ngoại tệ chuyển từ nước ngoài về vào cột (7) gửi tiết kiệm bằng ngoại tệ.  3. Biểu 074-QLNH yêu cầu báo cáo dòng tiền chuyển từ nước ngoài vào cho cá nhân Việt Nam, do đó, ngân hàng B là ngân hàng trực tiếp nhận tiền từ nước ngoài chuyển về sẽ thực hiện báo cáo theo mẫu này. Đối với ngân hàng A là ngân hàng đại lý sẽ thực hiện báo cáo theo các quy định tại Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31/12/2015 hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ. |
| 124 | 074-QLNH | Ví dụ trường hợp tiền về từ nước ngoài được ghi có vào tài khoản thanh toán của khách hàng, ví dụ 5000 USD. Trong kỳ báo cáo, khách hàng sử dụng 2000$ để chuyển đi nước ngoài và giữ lại 3000 USD trên tài khoản thanh toán.  Như vậy sẽ thống kê Doanh số chi trả cho người thụ hưởng là 5000$ tại mục (8) Gửi vào tài khoản tiền gửi thanh toán; hay thống kê Doanh số chi trả là 2000$ tại mục (9) Sử dụng vào các mục đích được phép khác và 3000$ tại mục (8) Gửi vào tài khoản tiền gửi thanh toán? | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | TCTD thống kê 3.000 USD vào cột (8) và 2.000 USD vào cột (9). |
| 125 | 074-QLNH | NHNN yêu cầu báo cáo về việc chuyển tiền vào tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng hay ngân hàng là đại lý của các đơn vị chuyển tiền như Westion Union. | Ngân hàng Citibank | Dòng tiền chuyển từ nước ngoài vào cho cá nhân Việt Nam có thể thực hiện dưới nhiều hình thức như: Chuyển thẳng vào tài khoản cá nhân mở tại ngân hàng; Các ngân hàng nhận tiền từ nước ngoài và chi trả cho các cá nhân Việt Nam theo các hợp đồng chuyển tiền với các đối tác nước ngoài như Westion Union… Do đó, tất cả các hình thức chuyển tiền nêu trên đều được thống kê vào Biểu 074-QLNH Thông tư 35. |
| 126 | 076-QLNH | Đề nghị làm rõ khái niệm "xuất nhập khẩu ngoại tệ tiền mặt" là các giao dịch như thế nào. Các giao dịch này có phải là giao dịch mua bán ngoại tệ cho mục đích chuyển ra nước ngoài/chuyển từ nước ngoài vào Việt Nam không? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội; CitiBank | Biểu 076-QLNH được NHNN xây dựng kế thừa từ chỉ tiêu 5A.3 tại Thông tư 31/2013/TT-NHNN mà các TCTD vẫn đang thực hiện báo cáo. NHNN đã hướng dẫn lập báo cáo cụ thể tại mẫu biểu báo cáo, theo đó, TCTD được phép báo cáo doanh số ngoại tệ tiền mặt trực tiếp xuất khẩu ra nước ngoài hoặc nhập khẩu vào Việt Nam. Đây là hoạt động điều hòa vốn ngoại tệ tiền mặt của TCTD được phép, không phải là giao dịch mua bán ngoại tệ cho mục đích chuyển tiền ra nước ngoài/chuyển tiền từ nước ngoài vào Việt Nam.  Khi TCTD có lượng ngoại tệ tiền mặt tồn quỹ lớn thì TCTD sẽ sử dụng dịch vụ của đối tác nước ngoài để nộp tiền mặt vào tài khoản Nostro của TCTD tại nước ngoài. Ngược lại, khi thiếu ngoại tệ tiền mặt để đáp ứng các nhu cầu thanh toán, chi trả trong nước cho khách hàng thì TCTD sử dụng dịch vụ của đối tác nước ngoài để nhập ngoại tệ tiền mặt về và chuyển tiền thanh toán cho đối tác từ tài khoản Nostro của TCTD ở nước ngoài. |
| 127 | 078-CSTT | Báo cáo này có thống kê doanh số mua, bán ngoại tệ với VND giữa TCTD với khách hàng theo loại hình HOÁN ĐỔI không, vì tại Biểu 077-CSTT có tính chất tương tự báo cáo này thì yêu cầu báo cáo cả 3 loại hình: giao ngay, kỳ hạn, hoán đổi. | Ngân hàng Sài Gòn Thương tín | Phần Ghi chú tại Biểu 078-CSTT đã nêu rõ chỉ thống kê các giao dịch mua/bán giao ngay và kỳ hạn, cụ thể như sau:  - Các cột Mua = mua giao ngay ngoại tệ + mua kỳ hạn ngoại tệ.  - Các cột Bán = bán giao ngay ngoại tệ + bán kỳ hạn ngoại tệ. |
| 128 | 079-QLNH | Biểu 079-QLNH tương ứng với Phụ lục 3 “Báo cáo tình hình mua, bán ngoại tệ tiền mặt với cá nhân” của Thông tư số 20/2011/TT-NHNN ngày 29/08/2011 (Thông tư 20) của NHNN quy định việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với tổ chức tín dụng được phép. Theo quy định tại Thông tư 20, TCTD được phép thực hiện báo cáo bằng văn bản cho NHNN (toàn hệ thống) và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố (theo địa bàn) theo mẫu tại Phụ lục 3.  Tuy nhiên, Biểu 079-QLNH chỉ quy định trụ sở chính TCTD tổng hợp số liệu toàn hệ thống gửi NHNN và đơn vị nhận và duyệt báo cáo là Vụ Quản lý ngoại hối, không quy định báo cáo số liệu từng chi nhánh TCTD trong hệ thống và đơn vị nhận và duyệt báo cáo tương ứng là NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố.  Như vậy, với nội dung quy định tại Thông tư 35 thì các TCTD đã báo cáo số liệu toàn hệ thống có phải thực hiện báo cáo bằng văn bản theo mẫu tại Phụ lục 3 (số liệu theo địa bàn) cho NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố theo quy định tại Thông tư 20 không? | NHNN  Hồ Chí Minh, ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | Sau khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017, các TCTD không thực hiện báo cáo bằng văn bản theo quy định tại Thông tư số 20/2011/TT-NHNN. |
| 129 | 079-QLNH | Tỷ giá quy USD áp dụng tỷ giá nào? Áp dụng tỷ giá giao dịch của ngân hàng tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo theo Thông tư 07/2012/TT-NHNN ngày 20/03/2012? Hay là quy đổi theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 của Thông tư 35/2015/TT-NHNN. | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | Các TCTD áp dụng tỷ giá để lập báo cáo theo quy định tại Phần 1 Phụ lục 2 Thông tư 35. |
| 130 | 081-SGD | Trường hợp xếp hạng tín nhiệm của TCTD tại thời điểm giao dịch: Do việc tra cứu định hạng tín nhiệm **thực hiện tại ngày giao dịch** với đối tác qua Website của Moody’s và S&P, không thực hiện lấy được thông tin định hạng trong quá khứ, nên việc lưu trữ thông tin định hạng tín nhiệm theo ngày giao dịch và thực hiện báo cáo quý phải thực hiện tác nghiệp thủ công, gây khó khăn,  mất thời gian trong việc lưu trữ, nhập liệu thông tin Biểu 081-SGD. Do đó, đề nghị NHNN làm rõ Xếp hạng của các TCTD là tại thời điểm giao dịch hay tại thời điểm báo cáo? | Ngân hàng  Đầu tư | Chỉ tiêu xếp hạng tín dụng của các đối tác nước ngoài được yêu cầu đưa vào báo cáo để NHNN có thể nắm được tiêu chuẩn lựa chọn đối tác của các ngân hàng thực hiện báo cáo. Để báo cáo chỉ tiêu báo cáo này, các TCTD có thể căn cứ vào báo cáo theo dõi xếp hạng nội bộ của các ngân hàng thực hiện báo cáo tại khoảng thời gian TCTD thực hiện lập và gửi báo cáo cho NHNN. |
| 131 | 081-SGD | 1. Liên quan đến tên báo cáo: Đề nghị NHNN bỏ chữ “đầu tư” trong tên báo cáo vì trên thực tế tiền gửi ở nước ngoài có nhiều loại (không kỳ hạn, có kỳ hạn) và nhằm nhiều mục đích (thanh toán, dự phòng thanh khoản, mua bán ngoại tệ, tiền gửi đầu tư) với các loại chính sách lãi suất (có cả lãi suất âm hay =0) và điều kiện sử dụng khác nhau, do vậy không phải tất cả các loại tiền gửi đều là đầu tư.  2. Tại cột (4), (5): hiện nay ngân hàng Ngoại thương đang mua thông tin xếp hạng của Fitch Ratings (không có trong chỉ tiêu báo cáo) và Moody’s. Về cơ bản, thông tin xếp hạng của 3 tổ chức xếp hạng quốc tế này (Fitch Ratings, Moody’s và S&P) đều được thừa nhận và sử dụng rộng rãi ở mức độ tương đương trong cộng đồng tài chính - ngân hàng quốc tế cũng như đối với các cơ quan quản lý. Ở Việt Nam, NHNN cũng yêu cầu sử dụng thông tin xếp hạng của các tổ chức này như quy định tại Thông tư 21/2014/TT-NHNN về tiền gửi/cho vay liên ngân hàng hay quy định về tính CAR theo Basel II.  Đề nghị NHNN nghiên cứu bổ sung thêm cột thông tin xếp hạng của Fitch Ratings và cho phép sử dụng ít nhất thông tin xếp hạng của 1 trong 3 tổ chức này (Fitch Ratings, Moody’s và S&P) trong báo cáo (không cần đầy đủ cả 3). | Ngân hàng Ngoại thương | 1. Nội dung đầu tư theo báo cáo bao gồm tất cả các khoản tiền gửi tại nước ngoài phân theo loại tiền và phân theo kỳ hạn (không kỳ hạn, có kỳ hạn) nhằm phục vụ các mục đích khác nhau của ngân hàng. Mục đích thu thập báo cáo của NHNN (Sở Giao dịch) là để nắm rõ hoạt động đầu tư của 4 ngân hàng thương mại tại các đối tác nước ngoài nhằm phối hợp với các ngân hàng trong việc đưa ra các biện pháp quản lý nguồn vốn chặt chẽ và an toàn trong trường hợp thị trường tài chính quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp. Do đó, tên báo cáo là “Báo cáo đầu tư tiền gửi tại các ngân hàng nước ngoài” phản ánh đúng nội dung yêu cầu báo cáo tại Biểu 081-SGD. Vì vậy, NHNN không sửa tên báo cáo.  2. Chỉ tiêu xếp hạng tín dụng của các đối tác nước ngoài được yêu cầu đưa vào báo cáo để NHNN có thể nắm được tiêu chuẩn lựa chọn đối tác của các ngân hàng thực hiện báo cáo. Như vậy, xếp hạng của các đối tác nước ngoài là một nguồn thông tin tham chiếu để NHNN có thể nắm được tiêu chí lựa chọn đối tác gửi tiền của các ngân hàng thương mại. Các ngân hàng có thể lựa chọn thông tin của tổ chức Moody’s và S&P hoặc một trong hai tổ chức nêu trên. Do đó, việc bổ sung thông tin xếp hạng của Fitch là không cần thiết khi các ngân hàng đang thực hiện báo cáo này đều đã có thông tin của hai tổ chức là Moody’s và S&P hoặc một trong hai tổ chức này. |
| 132 | 083-CSTT | Đề nghị NHNN giải thích rõ Cột (15) - Trạng thái ngoại hối phát sinh từ giao dịch phái sinh tiền tệ khác là các giao dịch phái sinh ngoại tệ nào? | Ngân hàng  Sài Gòn | Các giao dịch phái sinh tiền tệ được quy định rõ tại Thông tư 01/2015/TT-NHNN ngày 6/1/2015 quy định hoạt động kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ví dụ như: sản phẩm lãi suất kỳ hạn, sản phẩm hoán đổi lãi suất một đồng tiền, sản phẩm hoán đổi lãi suất giữa hai đồng tiền hoặc hoán đổi tiền tệ chéo, sản phẩm quyền chọn lãi suất,… và một số giao dịch phái sinh tiền tệ khác được NHNN chấp thuận. |
| 133 | 084-QLNH | Theo hướng dẫn báo cáo, báo cáo này áp dụng đối với “TCTD được phép kinh doanh vàng”. Như vậy các TCTD không được phép thì sẽ **không phải báo cáo số liệu “không phát sinh”** hàng ngày. Hiểu như vậy có đúng không? Nếu cách hiểu là đúng, đề nghị NHNN sửa lại bảng “Danh sách đối tượng phải thực hiện mẫu biểu báo cáo” quy định tại Phần 2 của Thông tư 35 từ dấu “X” thành “A” nhằm giúp giảm thiểu việc quản lý nhóm đối tượng không thuộc phạm vi báo cáo của TCTD. | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Đối tượng áp dụng tại Biểu 084-QLNH là “Tổ chức tín dụng được NHNN cấp Giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng”. Vì vậy, các TCTD không thuộc đối tượng áp dụng nêu trên thì không phải báo cáo không phát sinh.  Như vậy, đối tượng áp dụng Biểu 084-QLNH đã được quy định rõ ràng, không cần thiết phải sửa lại bảng “Danh sách đối tượng phải thực hiện các mẫu biểu báo cáo” tại Phần 2 Phụ lục 1 Thông tư 35. |
| 134 | 085-SGD | Cột (11) mã loại giấy tờ có giá: Hiện tại mỗi giao dịch tài sản đảm bảo được đảm bảo bằng toàn bộ các giấy tờ có giá của khách hàng cầm cố tại ngân hàng Đầu tư. Một số khách hàng có nhiều mã GTCG khác nhau (có thể trên 10 mã), như vậy, việc báo cáo liệt kê mã như Thông tư yêu cầu sẽ rất dài dòng nếu liệt kê chi tiết các mã. Trong khi đó Biểu 085 này đã có báo cáo loại tài sản đảm bảo là “GTCG” hay “tiền gửi” (cột 12). Vì vậy đề xuất bỏ Cột (11) “mã loại GTCG” hoặc thực hiện báo cáo theo cách đơn giản ghi “Loại GTCG là trái phiếu Chính phủ hoặc trái phiếu Chính phủ bảo lãnh”. | Ngân hàng  Đầu tư | Tại phần Hướng dẫn lập báo cáo Biểu 085-SGD:  - Cột (11): Chỉ điền khi giao dịch là mua có kỳ hạn giấy tờ có giá hoặc mua hẳn giấy tờ có giá, **không** áp dụng cho các giao dịch cho vay, gửi tiền.  - Cột (12): Chỉ điền khi giao dịch là giao dịch cho vay hoặc gửi tiền, **không** áp dụng cho các giao dịch mua có kỳ hạn giấy tờ có giá và mua hẳn giấy tờ có giá.  Do đó, không phát sinh những vấn đề về trùng lắp thông tin hay khó khăn trong quá trình thực hiện như TCTD đã đề cập. |
| 135 | 086, 088-SGD | Có 2 chi nhánh hoạt động độc lập tại Việt Nam. Tuy nhiên, đối với giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, chỉ có 1 chi nhánh đầu mối thực hiện giao dịch trên thị trường liên ngân hàng. Như vậy theo chúng tôi hiểu chỉ có chi nhánh thực hiện giao dịch sẽ phải báo cáo số liệu giao dịch cho cả 2 chi nhánh. Hiểu như vậy có đúng không?  Nếu biểu mẫu số 086-SGD không phải làm báo cáo thì biểu mẫu 088-SGD có phải báo cáo không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Biểu 086, 088-SGD yêu cầu các TCTD báo cáo dư nợ cho vay, gửi tiền tại TCTD đối tác khác. Do vậy, chi nhánh đầu mối sẽ thực hiện báo cáo theo đúng hướng dẫn của Biểu 086-SGD. Các chi nhánh khác không thực hiện giao dịch (do đó, không phát sinh dư nợ vay, gửi tiền trên thị trường liên ngân hàng), đề nghị báo cáo là không phát sinh số liệu theo hướng dẫn của Cục Công nghệ tin học. |
| 136 | 088-SGD | Trong trường hợp một khoản gia hạn được gia hạn liên tục nhiều lần:  1. Số ngày gia hạn được tính bắt đầu từ thời điểm gia hạn lần đầu hay theo thời điểm gia hạn gần nhất?  2. Chỉ báo cáo các khoản có phát sinh gia hạn trong ngày báo cáo hay cả những khoản đã từng có gia hạn và còn số dư tại ngày báo cáo?  3. Số tiền gia hạn được hiểu là bao gồm cả gốc và lãi hay chỉ gốc hoặc lãi? Số tiền gia hạn là toàn bộ giá trị của khoản nợ hay chỉ là giá trị của phần được gia hạn của khoản nợ?  4. Lãi suất sau gia hạn: Có được hiểu là lãi suất hiện tại của các khoản được gia hạn? | Ngân hàng Citibank | Về thông tin của giao dịch gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, trong trường hợp một khoản gia hạn được gia hạn liên tục nhiều lần:  1. Số ngày gia hạn được tính bắt đầu từ thời điểm gia hạn lần đầu.  2. Phạm vi báo cáo: Thống kê từng khoản cho vay, gửi tiền được gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ trong ngày báo cáo.  3. Số tiền gia hạn: Chỉ bao gồm gốc và là giá trị của phần được gia hạn của khoản nợ.  4. Lãi suất sau gia hạn: Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay, gửi tiền sau khi được gia hạn, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ. |
| 137 | 089-SGD | 1. Đề nghị NHNN hướng dẫn cách báo cáo số liệu cột (4) hạn mức phân bổ: Trường hợp không có hạn mức cho giao dịch có bảo đảm bằng tài sản (giao dịch không bị giới hạn hạn mức) thì báo cáo như thế nào?  2. Đề nghị NHNN giữ nguyên thời hạn đang thực hiện theo Thông tư 31/2013/TT-NHNN (Ngày 20 tháng đầu tiên của quý tiếp theo nhóm chỉ tiêu 7A015 Thông tư 31). | Ngân hàng Ngoại thương | 1. Trường hợp không có hạn mức cho giao dịch có bảo đảm bằng tài sản (giao dịch không bị giới hạn hạn mức): Đề nghị TCTD ghi số 999.999.999. TCTD cần thực hiện theo hướng dẫn về cấu trúc file, dữ liệu trong báo cáo; không phân cách hàng nghìn, phân cách thập phân bằng dấu phẩy tại công văn 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 của NHNN (Cục Công nghệ tin học).  2. Quy định thời hạn gửi báo cáo quý ngày 18 (sớm hơn 02 ngày so với Thông tư 31/2013/TT-NHNN) là hợp lý vì không phải những ngày đầu tháng và đảm bảo cho NHNN có thời gian thực hiện quy trình tra soát, tổng hợp, phân tích thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, giám sát của NHNN. |
| 138 | 089, 093-SGD | Có 2 chi nhánh hoạt động độc lập tại Việt Nam. Tuy nhiên, đối với giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, chỉ có 1 chi nhánh đầu mối thực hiện giao dịch trên thị trường liên ngân hàng. Như vậy theo chúng tôi hiểu chỉ có chi nhánh thực hiện giao dịch sẽ phải báo cáo số liệu giao dịch cho cả 2 chi nhánh có đúng không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Biểu 089-SGD yêu cầu TCTD thống kê hạn mức cho vay, gửi tiền TCTD phân bổ cho các TCTD khác là đối tác giao dịch. Do vậy, chi nhánh đầu mối sẽ thực hiện báo cáo theo đúng hướng dẫn của Biểu 089-SGD. Các chi nhánh khác nếu không thực hiện phân bổ hạn mức cho vay, gửi tiền cho TCTD khác, đề nghị báo cáo là không phát sinh số liệu theo hướng dẫn của Cục Công nghệ tin học.  Đề nghị TCTD tách số liệu giao dịch liên ngân hàng cho từng chi nhánh. |
| 139 | 094-CSTT | Báo cáo này có lấy doanh số mua, bán ngoại tệ với VND trên thị trường liên ngân hàng theo loại hình HOÁN ĐỔI không? Vì trong báo cáo Biểu số 093-CSTT có tính chất tương tự báo cáo này thì yêu cầu báo cáo cả 3 loại hình: GIAO NGAY, KỲ HẠN, HOÁN ĐỔI. | Ngân hàng  Sài Gòn Thương tín | Phần Ghi chú tại Biểu 094-CSTT đã nêu rõ chỉ thống kê các giao dịch mua/bán giao ngay và kỳ hạn, cụ thể như sau:  - Các cột Mua = mua giao ngay ngoại tệ + mua kỳ hạn ngoại tệ.  - Các cột Bán = bán giao ngay ngoại tệ + bán kỳ hạn ngoại tệ. |
| 140 | 095-SGD | 1. Do giao dịch MM thường sôi động vào 9 - 11 giờ trong ngày nên việc gửi báo cáo trước 10 giờ khó sát với giao dịch thực tế.  2. Một số kỳ hạn (ví dụ kỳ hạn dài 9 tháng - trên 12 tháng) thường ít phát sinh giao dịch trên thị trường, hầu như không thường xuyên có giá bid- ask 🡪 việc báo cáo là không khả thi.  Đề nghị NHNN điều chỉnh thời điểm báo cáo là 11h của ngày báo cáo để giá sát với giá giao dịch thực tế và thuận tiện với thời gian  niêm yết lãi suất Vinibor trên Reuters. | Ngân hàng  Đầu tư | 1. Về thời hạn báo cáo: Theo như TCTD phản ánh, sau 9h, thị trường liên ngân hàng đã bắt đầu hoạt động sôi động. Do vậy, việc quy định gửi báo cáo trước 10 giờ là phù hợp để đảm bảo NHNN có thể nắm bắt kịp thời diễn biến trên thị trường.  2. Về các kỳ hạn phải báo cáo: Biểu số 095-SGD chỉ yêu cầu các ngân hàng báo cáo lãi suất chào cho vay/đi vay phổ biến bằng VND, USD **cho các kỳ hạn dự kiến có phát sinh giao dịch** trên thị trường liên ngân hàng. Tuy nhiên, để đảm bảo các TCTD thực hiện báo cáo đúng, NHNN có thể sẽ thực hiện đối chiếu thông tin về lãi suất chào với thông tin trong các giao dịch thực tế TCTD đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh những dấu hiệu bất thường trong thông tin báo cáo, NHNN có thể sẽ yêu cầu TCTD giải trình. |
| 141 | 095-SGD | Trong kỳ TCTD chỉ báo cáo lãi suất chào của các kỳ hạn mà TCTD có dự kiến, những kỳ hạn còn lại TCTD không dự kiến thì sẽ để trống? Đề nghị NHNN hướng dẫn cụ thể hơn. | Ngân hàng Natixis | Nếu trong kỳ TCTD chỉ báo cáo lãi suất chào của các kỳ hạn mà TCTD có dự kiến, những kỳ hạn còn lại TCTD không dự kiến thì sẽ để trống. |
| 142 | 097-TTGS | Cột (13): Quy đổi số tiền cổ tức nhận được theo tỷ giá của ngày nhận cổ tức có phải không? | Ngân hàng  Đầu tư | TCTD quy đổi số tiền cổ tức nhận được theo tỷ giá của ngày nhận cổ tức. |
| 143 | Từ Biểu 100-TTGS đến Biểu 107-TTGS | Báo cáo căn cứ trên thông tin nhận được từ Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và các văn bản từ cổ đông do đó không đảm bảo các thông tin là đầy đủ theo yêu cầu. | Ngân hàng Quân đội | Đây là thông tin quan trọng để NHNN quản lý tình hình sở hữu cổ đông cổ phần, kiểm soát sở hữu chéo. Do đó, NHNN yêu cầu các TCTD báo cáo đầy đủ theo quy định. |
| 144 | 109-TTGS | Theo Hướng dẫn Biểu 109-TTGS:  + Chỉ tiêu 1 (Tài sản có tính thanh khoản cao): bao gồm đồng Việt Nam và các loại ngoại tệ khác quy đổi sang Việt Nam đồng.  + Chỉ tiêu 2 (Tài sản có tính thanh khoản cao theo VND): chỉ tính riêng đồng Việt Nam.  + Chỉ tiêu 3 (Tài sản có tính thanh khoản cao theo ngoại tệ): bao gồm đô la Mỹ và các ngoại tệ quy đổi sang đô la Mỹ rồi quy đổi sang đồng Việt Nam.  Tuy nhiên, Tài sản có tính thanh khoản cao có bao gồm chênh lệch dương giữa số dư tiền gửi tại NHNN và số dự trữ bắt buộc. Như vậy, có một số thời điểm giá trị chỉ tiêu 1 không bằng tổng giá trị của chỉ tiêu 2 và chỉ tiêu 3.  Đề nghị NHNN quy định rõ hơn về:*“Giá trị của của chỉ tiêu số 1 có phải bằng tổng giá trị chỉ tiêu số 2 và chỉ tiêu số 3?”.* | Ngân hàng  Sài Gòn | Tài khoản có tính thanh khoản cao được hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư 36/2014/TT-NHNN. |
| 145 | 110-TTGS | 1. Các loại giấy tờ có giá nào là các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của NHNN.  2. Tài sản có tính thanh khoản cao bao gồm “Các loại trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ các nước, Ngân hàng Trung ương các nước có mức xếp hạng từ AA trở lên phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán”. Vậy trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ Việt Nam phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán thì có được tính không? | Ngân hàng Citibank | 1. Các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của NHNN được quy định tại Điều 1 Quyết định 11/QĐ-NHNN ngày 06/01/2010 quy định về danh mục giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch của NHNN. Theo đó, NHNN quy định các loại giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch nghiệp vụ thị trường mở, cho vay có bảo đảm bằng cầm cố giấy tờ có giá, chiết khấu, tái chiết khấu giấy tờ có giá, thấu chi và cho vay qua đêm áp dụng trong thanh toán điện tử liên ngân hàng tại NHNN như sau:  *1. Các giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch với Ngân hàng Nhà nước:*  *1.1. Tín phiếu Ngân hàng Nhà nước.*  *1.2. Trái phiếu Chính phủ, bao gồm:*  *a. Tín phiếu Kho bạc;*  *b. Trái phiếu Kho bạc;*  *c. Trái phiếu công trình Trung ương;*  *d. Công trái xây dựng Tổ quốc.*  *đ. Trái phiếu Chính phủ do Ngân hàng Phát triển Việt Nam (trước đây là Quỹ Hỗ trợ phát triển) được Thủ tướng Chính phủ chỉ định phát hành.*  *1.3. Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, bao gồm:*  *a. Trái phiếu do Ngân hàng Phát triển Việt Nam phát hành được Chính phủ bảo lãnh thanh toán 100% giá trị gốc, lãi khi đến hạn;*  *b. Trái phiếu do Ngân hàng Chính sách xã hội phát hành được Chính phủ bảo lãnh thanh toán 100% giá trị gốc, lãi khi đến hạn.*  *1.4. Trái phiếu Chính quyền địa phương do Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát hành.*  *2. Các giấy tờ có giá quy định tại khoản 1 trên đây phải có đủ các điều kiện sau:*  *2.1. Lưu ký tại NHNN;*  *2.2. Thuộc quyền sở hữu hợp pháp của tổ chức tín dụng;*  *2.3. Tổ chức phát hành không được sử dụng các loại giấy tờ có giá do tổ chức đó phát hành để tham gia giao dịch với NHNN.*  2. Tài khoản có tính thanh khoản cao được hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư 36/2014/TT-NHNN.  Tài sản có tính thanh khoản cao không bao gồm trái phiếu, tín phiếu do Chính phủ Việt Nam phát hành hoặc bảo lãnh thanh toán. |
| 146 | 114-TTGS | Việc quy định “Ngày dữ liệu” là từng ngày trong kỳ báo cáo là việc không cần thiết, nên quy định ngày dữ liệu là ngày 10, 20 và ngày cuối tháng. | NHNN  Quảng Nam | Theo quy định các TCTD trong đó có Quỹ TDND phải tính và gửi báo cáo việc duy trì khả năng chi trả hàng ngày. Tuy nhiên, đối với Quỹ TDND, NHNN đã căn nhắc chỉ yêu cầu báo cáo 01 tháng 3 kỳ để giảm thiểu công việc báo cáo cho Quỹ TDND khi Quỹ TDND chưa có hệ thống công nghệ thông tin tốt. |
| 147 | 116-TTGS | Theo hướng dẫn chỉ tiêu 4 = Chỉ tiêu (3-2)/(1) x 100%. Trong trường hợp giá trị chỉ tiêu (3) nhỏ hơn chỉ tiêu (2), thì TCTD sẽ báo cáo giá trị âm hay bằng không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Trong trường hợp giá trị chỉ tiêu (3) nhỏ hơn chỉ tiêu (2), thì TCTD sẽ báo cáo giá trị bằng 0 (không). |
| 148 | 119.1, 119.2-TTGS | 1.- Phần 2 Biểu 119.1 - Cam kết ngoại bảng riêng lẻ: Cột [5] nếu 1 khoản mục có nhiều hệ số rủi ro thì điền hệ số rủi ro thế nào? Ví dụ: bảo lãnh vay vốn có 50 tỷ rủi ro 20%, 10 tỷ rủi ro 50%, 60 tỷ rủi ro 100% thì tại Cột [5] sẽ điền hệ số rủi ro như thế nào?  2. Phần 2 Biểu 119.2 - Cam kết ngoại bảng hợp nhất: Đối với các hợp đồng giao dịch lãi suất và ngoại tệ có kỳ hạn ban đầu lớn hơn 2 năm, thì mỗi năm thứ 3 trở đi phải cộng thêm vào hệ số chuyển đổi thì có cần thể hiện trong cột (5) hay không, hay chỉ cần thể hiện giá trị đã nhân hệ số chuyển đổi ở cột (6)? | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt | 1. TCTD thực hiện theo hướng dẫn tại Phụ lục 2 Phần A Thông tư 36/2014/TT-NHNN.  Theo đó, khi đã xác định giá trị tài sản Có rủi ro nội bảng tương ứng của các cam kết ngoại bảng, mỗi tài sản Có nội bảng được phân vào một nhóm hệ số rủi ro. Nếu tài sản Có đồng thời thỏa mãn nhiều hệ số rủi ro khác nhau thì áp dụng hệ số rủi ro cao nhất. Như vậy, ngân hàng căn cứ vào kết quả chuyển đổi các khoản từ ngoại bảng thành tài sản Có nội bảng để thực hiện theo hướng dẫn của Thông tư 36/2014/TT-NHNN và ghi vào cột (5) theo hướng dẫn.  2. Đối với các hợp đồng giao dịch lãi suất và ngoại tệ có kỳ hạn ban đầu lớn hơn 2 năm, thì mỗi năm thứ 3 trở đi phải cộng thêm vào hệ số chuyển đổi thì chỉ cần thể hiện giá trị ghi vào Cột (6) (không cần thể hiện tại cột (5)). |
| 149 | 120.2-TTGS | Đề nghị lùi thời hạn vì ngày 18 chưa thể hợp nhất xong vốn của các công ty con, đề nghị lùi sau ngày 30 của tháng đầu tiên quý tiếp theo | Ngân hàng Quân đội | Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 36/2014/TT-NHNN: TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải có hệ thống công nghệ thông tin được kết nối toàn hệ thống để thực hiện các quy định tại Thông tư này. Vì vậy, việc đưa ra quy định sau 18 ngày phải có số liệu hợp nhất là phù hợp. |
| 150 | 120.3-TTGS | Trong cột cấu phần, dòng “VỐN CẤP 2 (B) = B1-B2-(13)” nhưng không thấy mục số 13 đâu.  Đề nghị NHNN xem lại mẫu này. | Ngân hàng Natixis | NHNN sửa hướng dẫn lập biểu báo cáo “VỐN CẤP 2 (B) = B1 - B2 - (13)” thành “VỐN CẤP 2 (B) = B1 - B2”.  ***NHNN sẽ ban hành văn bản đính chính nội dung trên trước khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành.*** |
| 151 | 121-TTGS | Chỉ tiêu lãi/lỗ lũy kế (chỉ tiêu số 2) được hiểu là chỉ tiêu **chưa được kiểm toán** tại thời điểm cuối tháng báo cáo. Chỉ tiêu này khác với chỉ tiêu số I.4 của báo cáo Biểu số 120 là chỉ tiêu đã được kiểm toán. Hiểu như vậy có đúng không? | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Chỉ tiêu 2 “Lợi nhuận lũy kế chưa phân phối (hoặc lỗ lũy kế chưa xử lý) là chỉ tiêu **chưa được kiểm toán** tại thời điểm cuối tháng báo cáo.  Chỉ tiêu 2 Biểu 121-TTGS khác với chỉ tiêu I.4 Biểu 120.1-TTGS, Biểu 120.2-TTGS, chỉ tiêu 4 Biểu 120.3-TTGS vì những chỉ tiêu này đã được kiểm toán (theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư 36/2014/TT-NHNN). |
| 152 | 126-TTGS | Đối với khách hàng là TCTD khác:  - Phần A - Dư nợ của 10 khách hàng lớn nhất có bao gồm tiền TCTD báo cáo cho **vay**/**gửi** tại TCTD khác không?  - Phần B - Số dư tiền gửi của 10 khách hàng lớn nhất có bao gồm tiền TCTD khác **gửi**/**cho vay** tại TCTD báo cáo không? | Ngân hàng TNHH MTV Shinhan  Việt Nam | - NHNN sửa chỉ tiêu 3 phần A“**Dư nợ** của 10 khách hàng là tổ chức tín dụng khác lớn nhất (= 3.1 + ….+ 3.10)” thành “Số dư nợ cho vay/gửi tiền của TCTD báo cáo đối với 10 khách hàng là tổ chức tín dụng khác lớn nhất (= 3.1 +….+ 3.10)”.  - NHNN sửa chỉ tiêu 3 phần B“Số dư **tiền gửi** của 10 khách hàng là tổ chức tín dụng khác lớn nhất (= 3.1 +….+ 3.10)” thành “Số dư tiền **gửi/vay** của 10 khách hàng là tổ chức tín dụng khác lớn nhất (= 3.1 +….+ 3.10)”.  ***NHNN sẽ ban hành văn bản đính chính nội dung trên trước khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành.*** |
| 153 | 126-TTGS | - Tại phần tiền gửi chưa ghi rõ khái niệm tiền gửi trong mẫu biểu thống kê: Đề nghị NHNN quy định rõ khái niệm Tiền gửi:  + Tiền gửi có bao gồm chứng chỉ tiền gửi (GTCG phát hành) không?  + Đối với TCTD: tiền gửi của TCTD có bao gồm tiền vay không?  - Đề nghị NHNN cần quy định rõ giá trị tại cột số dư (cột 5) chỉ tính riêng với loại tiền VND hay bao gồm cả các ngoại tệ khác quy đổi ra VND. | Ngân hàng Hàng Hải | - Tiền gửi theo quy định trong văn bản này được xác định trên cơ sở số liệu đang được TCTD theo dõi, hạch toán ở hai tài khoản: Tài khoản 41 và tài khoản 42 (tài khoản cấp 2).  - Tiền gửi ở đây không bao gồm việc TCTD phát hành giấy tờ có giá.  - Đối với TCTD: Tiền gửi của TCTD bao gồm cả tiền vay và đã điều chỉnh như phần trả lời trên.  - Giá trị tại cột (5) “Số dư” bao gồm VND và các loại ngoại tệ khác quy đổi ra VND.  ***NHNN sẽ ban hành văn bản đính chính nội dung trên trước khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành.*** |
| 154 | 126-TTGS | Phần phân loại nợ (cột từ 6 đến 10) đánh dấu hay ghi giá trị dư nợ? | Ngân hàng  Việt Nam  Thịnh Vượng | Phần phân loại nợ từ cột (6) đến cột (10) TCTD ghi giá trị dư nợ. |
| 155 | 128.1-TTGS | Các thông tin về báo cáo tài chính của khách hàng (vốn tự có, vv…), thông thường thiếu thông tin hoặc thông tin không được cập nhật đầy đủ, chính xác từ phía khách hàng. | Ngân hàng  Tiên Phong | TCTD cần nghiên cứu các giải pháp để thu thập và có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các thông tin về báo cáo tài chính của khách hàng vì đây là các thông tin cơ bản để đánh giá xếp hạng tín dụng khách hàng. |
| 156 | 128.1-TTGS | Thông tin về công ty mẹ tại cột (7), (8), (9): trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài thì có phải báo cáo theo nội dung yêu cầu tại 3 cột trên đây ko? |  | Trường hợp công ty mẹ ở nước ngoài thì có phải báo cáo theo nội dung yêu cầu tại cột (7), (8), (9). |
| 157 | 128.1-TTGS | Báo cáo về thông tin khách hàng đòi hỏi nhiều thông tin chi tiết liên quan đến khách hàng như Giấy phép kinh doanh; Người đại điện; Vốn chủ sở hữu; Ngành kinh doanh; Địa chỉ; Nhóm nợ; và kể cả thông tin về Công ty mẹ (tên, MST, CMND/Hộ chiếu người đại diện). Để đáp ứng yêu cầu theo báo cáo này, ngân hàng gặp khó khăn trong việc xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu đầy đủ và cập nhật với các lý do: Chúng tôi là chi nhánh ngân hàng nước ngoài nên hệ thống được sử dụng theo hệ thống của ngân hàng Mẹ - hệ thống ngân hàng Mẹ có yêu cầu khác với những yêu cầu của Việt Nam - nên khi có yêu cầu các chỉ tiêu mới để phục vụ báo cáo đòi hỏi ngân hàng chúng tôi phải có thời gian để xây dựng hệ thống các chỉ tiêu mới này; Việc thu thập các thông tin như yêu cầu theo Báo cáo này được lấy từ giấy phép của khách hàng và cổng thông tin quốc gia tuy nhiên thông tin về công ty Mẹ của khách hàng có thể không được cập nhật đầy đủ trên cổng thông tin quốc gia này. | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | TCTD cần nghiên cứu các giải pháp để thu thập và có trách nhiệm báo cáo đầy đủ các thông tin về báo cáo tài chính của khách hàng vì đây là các thông tin cơ bản để đánh giá xếp hạng tín dụng khách hàng. |
| 158 | 128.1-TTGS | Thống kê danh mục khách hàng có dư nợ cấp tín dụng từ 500 triệu VND trở lên của tổ chức tín dụng tại thời điểm báo cáo. Biểu này có liên kết dữ liệu với Biểu số 128.2-TTGS, Biểu số 128.3-TTGS, Biểu số 128.4-TTGS.  - Cấp tín dụng ở đây có gồm bảo lãnh, L/C hay không?  - Liên kết dữ liệu được hiểu như thế nào? Cùng một danh sách khách hàng hay danh sách khách hàng ở báo cáo nào phải nằm trong báo cáo nào? | Ngân hàng Quân đội | - Cấp tín dụng yêu cầu báo cáo trong biểu này không bao gồm các khoản ngoại bảng như bảo lãnh, L/C.  - Biểu 128.2-TTGS, 128.3-TTGS, 128.4-TTGS có liên kết dữ liệu với nhau về cùng một danh sách khách hàng.  Liên kết giữa các biểu được hiểu theo nghĩa các biểu có những cột các yêu cầu về báo cáo nếu coi là độc lập thì không có ý nghĩa mà phải kết hợp với các biểu khác thì mới có đầy đủ thông tin về một khách hàng. Đây là yêu cầu khi ban hành văn bản pháp luật, vì thế từ một biểu bị cắt ra thành nhiều biểu. |
| 159 | 128.1-TTGS | - Cột (15) (phân loại nợ theo hệ thống xếp hạng của Ngân hàng): Hiện tại SCB phân loại nợ và cam kết ngoại bảng theo phương pháp định lượng quy định tại Điều 10 TT02 và có đối chiếu phân loại nợ theo CIC; không thực hiện phân loại nợ định tính theo hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ. Như vậy, thông tin cột 15 biểu mẫu 128.1-TTGS SCB sẽ không có giá trị. Đề nghị NHNN giải thích thêm về nội dung thông tin cột này có bắt buộc phải có giá trị hay không?  - Cột (16) (Phân loại nợ theo tham chiếu từ CIC): đối với các khoản nợ phân loại nợ theo CIC thì khai báo nhóm nợ theo CIC còn đối với các khoản nợ không phải phân loại nợ cao hơn theo CIC thì để trống hay khai báo nhóm nợ tại SCB? | Ngân hàng  Sài Gòn | - Hướng dẫn lập báo cáo đã quy định rõ:  + Cột (15): Là thông tin về phân loại nợ của khách hàng, dựa trên hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ của TCTD, đây là số liệu phân loại nợ của TCTD trước khi gửi CIC.  + Cột (16): Là số liệu sau khi tham chiếu CIC.  - Đối với các khoản nợ không phải phân loại nợ cao hơn CIC thì hai cột (15) và (16) có giá trị bằng nhau.  - NHNN sửa hướng dẫn dòng cuối “- Cột (15) và cột (16): Là thông tin về phân loại nợ của khách hàng,… và dựa trên tham chiếu từ CIC (cột (17))” thành “- Cột (15) và cột (16): Là thông tin về phân loại nợ của khách hàng,… và dựa trên tham chiếu từ CIC **(cột (16))**”. |
| 160 | 128.2-TTGS | Cột (10): Giá trị tài sản bảo đảm là giá trị tổng trên tất cả các khoản cấp tín dụng của 1 khách hàng hay giá trị phân bổ cho từng khoản cấp tín dụng? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | Do báo cáo đến cấp khách hàng nên Giá trị tài sản bảo đảm là giá trị tổng trên tất cả các khoản cấp tín dụng của 1 khách hàng. |
| 161 | 128.3-TTGS | - Trong báo cáo có sử dụng cụm từ “... tại thời điểm bàn giao TSĐB cho TCTD”, đề nghị NHNN có khái niệm về việc “bàn giao” Tài sản đảm bảo cho TCTD.  - Tài sản đảm bảo bàn giao cho TCTD có bao gồm các “Tài sản đảm bảo TCTD nhận tài sản đảm bảo thay thế nghĩa vụ trả nợ (Cấn trừ nợ) hay không? | Ngân hàng  Xuất nhập khẩu | - Việc bàn giao tài sản được hiểu như sau: “Tài sản đảm bảo được bàn giao cho TCTD thì khách hàng phải ủy quyền toàn bộ việc xử lý tài sản cho TCTD và khách hàng phải bàn giao toàn bộ hiện trạng tài sản cho TCTD hoặc TCTD cưỡng chế thu hồi tài sản và khách hàng không được tiếp tục chiếm hữu/sử dụng tài sản nếu chưa có sự chấp thuận của TCTD”.  - Tài sản đảm bảo bàn giao cho TCTD có bao gồm các “Tài sản đảm bảo TCTD nhận tài sản đảm bảo thay thế nghĩa vụ trả nợ (Cấn trừ nợ)”. |
| 162 | 128.3-TTGS | 1. Việc bàn giao TSĐB được căn cứ trên các chứng từ và mốc thời gian như thế nào? Đề nghị NHNN cần quy định việc bàn giao TSĐB cho từng trường hợp cụ thể về chứng từ và mốc thời gian:  + Trường hợp thu giữ TSBD: chứng từ là biên bản thu giữ tài sản.  + Trường hợp nhận bàn giao TSBD: chứng từ là biên bản nhận bàn giao tài sản.  + Trường hợp gán nợ: chứng từ là biên bản thỏa thuận, bàn giao tài sản, hợp đồng chuyên nhượng tài sản, biên bản bàn giao thực trạng tài sản.  2. Khái niệm thanh lý chưa được rõ ràng, đề nghị NHNN cần quy định rõ khái niệm thanh lý: do chính Ngân hàng bán tài sản hoặc bao gồm chính Ngân hàng bán tài sản và thuê một bên thứ ba bán tài sản.  3. Khái niệm về thu hồi nợ từ việc xử lý TSBĐ chưa được rõ ràng.  + Đối với tài sản mà khách hàng, chủ tài sản đã bàn giao cho ngân hàng, nhưng sau một thời gian làm việc giữa khách hàng, chủ tài sản và ngân hàng, khách hàng đồng ý nộp tiền để trả nợ và xin rút TSBĐ, vậy có được tính kết quả thu hồi nợ từ việc xử lý TSBĐ ở đây không?  + Nếu không được tính thì khi thu hồi và giải chấp TSBĐ, việc giảm trừ dư nợ sẽ được tính vào đâu? Có tự động bỏ ra ngoài báo cáo không? | Ngân hàng Hàng Hải | 1. Theo hướng dẫn về tài sản đảm bảo như trên.  2. Thanh lý bao gồm cả 2 trường hợp: ngân hàng bán tài sản và thuê bên thứ ba bán tài sản.  - Đối với tài sản mà khách hàng, chủ tài sản đã bàn giao cho ngân hàng, nhưng sau một thời gian làm việc giữa khách hàng, chủ tài sản và ngân hàng, khách hàng đồng ý nộp tiền để trả nợ và xin rút TSBĐ. Do đó, không được tính kết quả thu hồi nợ từ việc xử lý TSBĐ.  3. Khi ngân hàng nhận tài sản đảm bảo của khách hàng để khấu trừ dư nợ vay cho khách hàng, thì coi như ngân hàng đã thu nợ, việc theo dõi, hạch toán khi nhận tài sản bảo đảm của khách hàng để trả nợ được thực hiện theo quy định. Khi khách hàng muốn nộp tiền để nhận tài sản bảo đảm là hoạt động mua bán tài sản cuẩ ngân hàng, chứ không phải là hoạt động xử lý tài sản bảo đảm.  - Số tiền thu được từ việc bán tài sản được hạch toán theo quy định. |
| 163 | 128.3-TTGS | 1. Theo hướng dẫn: Biểu này có liên kết dữ liệu với Biểu số 128.1-TTGS, 128.2-TTGS, 128.4-TTGS; Cột (1): Là mã CIF của khách hàng (theo quy định của riêng ngân hàng) có tài sản bảo đảm lũy kế đến cuối ngày cuối cùng của kỳ báo cáo  - Các khách hàng có TSĐB nhưng không phát sinh trường hợp xử lý TSĐB có phải đưa vào biểu này hay không?  - Các khách hàng có dư nợ nhưng không có TSĐB có phải đưa vào biểu này hay không?  2. Các cột (12) đến (17): lũy kế là từ thời điểm nào? Đề xuất lũy kế từ đầu năm vì 1 khách hàng có thể phát sinh quan hệ tín dụng trong thời gian dài, khó xác định để báo cáo số lũy kế nếu không chốt thời điểm đầu. | Ngân hàng Quân đội | 1. Tất cả khách hàng có TSĐB bàn giao cho ngân hàng thì phải báo cáo. Nếu chỉ có tài sản bản đảm mà chưa bàn giao cho ngân hàng, không phát sinh trường hợp xử lý TSĐB thì không phải báo cáo ở biểu này.  - Các khách hàng có dư nợ nhưng không có TSĐB thì không phải báo cáo biểu này.  2. Cột (12) đến cột (17): Thống kê số lũy kế đến cuối ngày cuối cùng của kỳ báo cáo,…” Lũy kế từ lúc phát sinh việc xử lý tài sản đảm bảo cho đến khi khách hàng thực hiện song nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng. |
| 164 | 128.3-TTGS | Hiện tại ngân hàng chỉ phát sinh các khoản thu hồi nợ bằng hợp đồng tiền gửi của khách hàng, dựa trên các cam kết thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã được khách hàng ký. Các hợp đồng tiền gửi này bị phong tỏa và không có đăng ký giao dịch đảm bảo. Vậy việc thu hồi nợ bằng hợp đồng tiền gửi của khách hàng có được báo cáo trong báo cáo xử lý tài sản bảo đảm này không? | Ngân hàng Citibank | Có: Tất cả các loại TSĐB được TCTD xử lý để cấn trừ cho cho nghĩa vụ trả nợ của khách hàng đều phải báo cáo. |
| 165 | 128.4-TTGS | Thống kê chi tiết các thông tin về bảo lãnh bao gồm tổng số dư bảo lãnh, tổng số dư được bảo lãnh được loại trừ với từng khách hàng theo quy định hiện hành của NHNN về bảo lãnh ngân hàng. Biểu này có liên kết dữ liệu với Biểu 128.1-TTGS, 128.2-TTGS, 128.3-TTGS:  - Tổng số dư bảo lãnh được loại trừ báo cáo tại cột nào?  - Việc liên kết dữ liệu với các Biểu 128.1-TTGS, 128.2-TTGS, 128.3-TTGS thể hiện như thế nào? Nếu khách hàng chỉ có dư bảo lãnh mà không có dư cho vay thì có phải báo cáo ở các biểu trước không? | Ngân hàng Quân đội | - Trong trường hợp TCTD có phát sinh, báo cáo vào Cột (4).  - Biểu 128.1-TTGS, 128.2-TTGS, 128.3-TTGS có cùng liên kết dữ liệu theo cùng danh sách khách hàng. |
| 166 | 129-TTGS | Đề nghị làm rõ tiền gửi gồm tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi liên ngân hàng hay chỉ gồm tiền gửi có kỳ hạn. | Ngân hàng  Đầu tư | Tiền gửi tại biểu báo cáo này bao gồm tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi liên ngân hàng. |
| 167 | 130-TTGS | - Về nội dung báo cáo: Đề nghị NHNN quy định chi tiết nội dung các khoản phải thu khác cần báo cáo theo hướng liệt kê các tài khoản theo hệ thống tài khoản NHNN.  **-** Về định kỳ báo cáo: Do đây là báo cáo chi tiết, gồm nhiều chỉ tiêu (mã số thuế, thời gian đến hạn, mục đích sử dụng vốn…) theo từng khách hàng (cá nhân, tổ chức). Để thực hiện báo cáo này, các TCTD cần tập hợp thông tin từ các chi nhánh. Việc thực hiện báo cáo định kỳ hàng tháng sẽ gây mất nhiều thời gian cho các TCTD do phải tổng hợp từ các chi nhánh, đặc biệt đối với các TCTD có nhiều chi nhánh. Do vậy, để giảm tải thời gian làm báo cáo cho các TCTD, đề nghị NHNN chuyển định kỳ quy định báo cáo là Năm. | Ngân hàng Ngoại thương | Để tránh trùng lắp các yêu cầu báo cáo đối với TCTD, Thông tư 35 được xây dựng theo hướng quy định những chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo mà NHNN không tổng hợp được từ các tài khoản kế toán của TCTD gửi cho NHNN. Do đó, phạm vi thống kê số liệu các chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo có sự khác biệt so với số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán của TCTD. Số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán chỉ nên xem là nguồn số liệu để tham khảo. Hiện nay, số liệu dùng để tham chiếu khi báo cáo là số liệu trên tài khoản 359.  - NHNN không sửa định kỳ báo cáo là năm do đây là các thông tin cần thiết để theo dõi việc trả nợ của khách hàng. |
| 168 | 130-TTGS | Đang trùng với báo cáo theo công văn số 1145/HAN-TTGS1 ngày 5/7/2012 của NHNN chi nhánh Hà Nội và Báo cáo theo công văn 165/UBGSTCQG-TTTTGS, đề nghị các ban ngành dùng chung 1 loại báo cáo tại Thông tư 35? | Ngân hàng Quân đội | NHNN sẽ xem xét hủy những văn bản trùng lắp do NHNN ban hành. Đối với các ban, ngành khác khi sử dụng chung dữ liệu của NHNN thì sẽ đề nghị dừng không yêu cầu TCTD báo cáo. |
| 169 | 130-TTGS | Khoản phải thu khác ở đây tương ứng với tài khoản 3592 đúng không? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hà Nội | Khoản phải thu khác hiện nay là tài khoản 3592. |
| 170 | 131-TTGS | - Thời hạn gửi báo cáo của các mẫu báo cáo đang quy định trong Thông tư 35:  **+** Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét: Chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.  **+** Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  Theo quy định tại Điều 7. Thời hạn nộp báo cáo tài chính theo Thông tư 49/2014/TT-NHNN và tại Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC về công bố thông tin đối với tổ chức niêm yết, thời hạn công bố đối với báo cáo bán niên đã được soát xét cũng là 45 ngày và đối với báo cáo năm đã được kiểm toán cũng là 90 ngày.  Do đó, các TCTD cần có thời gian nhất định (khoảng 10 ngày) kể từ khi công bố BCTC để chuẩn bị lập và gửi báo cáo theo mẫu về NHNN.  Đề nghị NHNN xem xét và sửa đổi thời hạn:  **+** Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét: Chậm nhất là 55 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.  + Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán: Chậm nhất là 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | Ngân hàng Ngoại thương | Thời hạn báo cáo quy định tại Thông tư này được tham chiếu theo các quy định hiện hành đã có. Vì vậy, không thể có quy định khác, đối với các TCTD hiện nay việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các nghiệp vụ là rất tốt, tính kịp thời, chính xác trong xử lý thông tin là yêu cầu sống còn đối với ngân hàng. Vì vậy, thời hạn trong các yêu cầu báo cáo hiện nay là đã quá nhiều. Trong tương lai gần nhiều thông tin, số liệu của TCTD sẽ được NHNN thu thập với thời gian thực, vì vậy không thể kéo dài thời gian hơn được. |
| 171 | 131-TTGS | Về thời hạn gửi báo cáo:  - Với một TCTD có lập BCTC hợp nhất thì thời gian gửi BCTC hợp nhất và riêng lẻ là 60 ngày hay BCTC riêng lẻ là 45 ngày và BCTC hợp nhất là 60 ngày.  - Báo cáo năm chưa quy định về thời hạn gửi báo cáo. | Ngân hàng Hàng Hải | TCTD thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư 49/2014/TT-NHNN. |
| 172 | 131-TTGS | **Đối với những tài sản có dự phòng rủi ro** (Tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác, Chứng khoán kinh doanh, Công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác, Cho vay khách hàng, Chứng khoán đầu tư, Góp vốn đầu tư dài hạn, Các tài sản Có khác): Đề nghị làm rõ có tính đến dự phòng rủi ro vào các khoản mục trên hay không, vì theo quy định trong Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014 v/v sửa đổi bổ sung một số điều khoản của Chế độ báo cáo tài chính đối với các TCTD thì các khoản mục này không tính đến dự phòng rủi ro.  **Đối với Trạng thái tiền tệ nội bảng**  - Cách lấy chi tiết các tài khoản có tương ứng như theo hướng dẫn Thông tư 49/2014/TT-NHNN hay không (Biểu mẫu BM02/TCTD), nếu áp dụng khác thì đề nghị hướng dẫn cụ thể cách thực hiện.  - Chỉ tiêu “Các công cụ tài chính phái sinh” nếu cùng phát sinh ở cả mục Tài sản và Nguồn vốn thì thực hiện net-off lại với nhau hay để số dư ở cả Tài sản và Nguồn vốn, đề nghị hướng dẫn chi tiết cách thực hiện tại chỉ tiêu này.  **Đối với Trạng thái tiền tệ ngoại bảng:**  - Đề nghị hướng dẫn cách lấy chi tiết các tài khoản ngoại bảng (làm rõ tài khoản nào thuộc dòng tiền vào và tài khoản nào thuộc dòng tiền ra).  - Đề nghị làm rõ cách lấy số dư TK 9235 - Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ: lấy doanh số cam kết mua bán của giao dịch hoán đổi tiền tệ hay lấy phần chênh lệch cam kết mua và bán của giao dịch hoán đổi tiền tệ.  Đề nghị làm rõ phạm vi số liệu “Báo cáo rủi ro tiền tệ” của toàn hệ thống thời điểm bán niên và hàng năm là số liệu riêng lẻ hay hợp nhất. | Ngân hàng  Sài Gòn | - Việc yêu cầu báo cáo tại Biểu 131-TTGS không liên quan đến việc tính dự phòng rủi ro. Đây là yêu cầu báo cáo những số liệu dùng để phân tích đánh giá rủi ro tiềm ẩn, trong đó có rủi ro tiền tệ, gắn với các ngoại tệ cụ thể hoạch nhóm ngoại tệ.  - Hướng dẫn lập báo cáo Biểu 131-TTGS theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành. Như vậy, việc lấy số liệu để báo cáo ở biểu này được tham chiếu theo hướng dẫn của Thông tư 49 và các quy định khác có liên quan hiện đang có hiệu lực thi hành. |
| 173 | 132, 133-TTGS | Các Quỹ TDND đề nghị hướng dẫn cách lấy số liệu của “Báo cáo rủi ro thanh khoản” phần trong hạn. | NHNN  Lâm Đồng | Đây là yêu cầu báo cáo chung đối với các TCTD, đối với Quỹ TDND khi chưa có quy định cụ thể về nội dung báo cáo thì khi thực hiện báo cáo ghi nhận không phát sinh (KPS). |
| 174 | 133-TTGS | Các Quỹ TDND đề nghị hướng dẫn cách lấy số liệu của “Báo cáo rủi ro lãi suất”. Đề nghị hướng dẫn lập báo cáo chi tiết đối với các chỉ tiêu: mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội bảng; các cam kết ngoại bảng có tác động tới mức độ nhạy cảm với lãi suất của các tài sản và công nợ (ròng); mức chênh lệch nhạy cảm với lãi suất nội, ngoại bảng | NHNN  Lâm Đồng | Đây là yêu cầu báo cáo chung đối với Các TCTD, đối với Quỹ TDND khi chưa có quy định cụ thể về nội dung báo cáo thì khi thực hiện báo cáo ghi nhận không phát sinh (KPS). |
| 175 | 135-TTGS | 1. Đề nghị NHNN hướng dẫn cụ thể về giao dịch chuyển vốn/nhận vốn giữa đơn vị báo cáo với các đơn vị khác trong cùng hệ thống. Nếu xem các giao dịch giữa BTMU chi nhánh Hồ Chí Minh và ngân hàng mẹ hoặc các chi nhánh của ngân hàng mẹ ở nước ngoài là giao dịch chuyển vốn/ nhận vốn, vậy có phải báo cáo Biểu 135-TTGS và 134-TTGS sẽ bị trùng lắp không?  2. Hiện tại, BTMU Hồ Chí Minh và BTMU Hà Nội đã trở thành 2 chi nhánh độc lập tại Việt Nam. Vậy, các giao dịch giữa 2 chi nhánh có được xem là giao dịch nội bộ giữa các đơn vị trong cùng hệ thống không?  3. Cột số (13) - "Nội dung, mục đích giao dịch" yêu cầu TCTD thống kê chi tiết nội dung, mục đích giao dịch vốn.  Giả sử, BTMU chi nhánh Hồ Chí Minh có 5 giao dịch với BTMU chi nhánh Singapore, tương ứng với 5 mục đích giao dịch vốn khác nhau. Vậy, chúng tôi phải báo cáo chi tiết 5 giao dịch này tương ứng với 5 dòng trong báo cáo hay chỉ cần báo cáo số tổng cộng của 5 giao dịch này? | Ngân hàng Bank of Tokyo Hồ Chí Minh | 1. Biểu 134-TTGS và 135-TTGS đối với các chi nhánh NH nước ngoài khi báo cáo có thể trùng nhau một số thông tin, tuy nhiên đối tượng báo cáo tại Biểu 135-TTGS là chung cho các TCTD, còn Biểu 134-TTGS chỉ điều chỉnh đối với ngân hàng 100% vốn nước ngoài, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, ngân hàng liên doanh.  2. Giao dịch giữa BTMU chi nhánh Hồ Chí Minh và BTMU chi nhánh Hà Nội là giao dịch nội bộ của các đơn vị trong cùng hệ thống.  3. Cột (13) thống kê chi tiết từng giao dịch theo từng dòng. |
| 176 | 145-TTGS | Đề nghị làm rõ cột (11) - góp vốn đầu tư dài hạn có thuộc phần đầu tư không? | Ngân hàng  Đầu tư | Góp vốn đầu tư dài hạn không thuộc phần đầu tư vì:  - Cột (9), (10) là đầu tư vào giấy tờ có giá do công ty con ở nước ngoài phát hành.  - Cột (19), (20) là đầu tư vào giấy tờ có giá do TCTD mẹ phát hành.  - Cột (11) ghi nhận việc góp vốn đầu tư dài hạn (hiện nay là tài khoản 34). |
| 177 | 145, 146.1, 150.1, 150.2-TTGS | Đề nghị làm rõ tiền gửi gồm tiền gửi không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi liên ngân hàng hay chỉ gồm tiền gửi có kỳ hạn. | Ngân hàng  Đầu tư | Bao gồm tất cả các loại tiền gửi (bao gồm tiền gửi liên ngân hàng). |
| 178 | 155-TTGS | Đề nghị lùi thời hạn vì ngày 18 chưa thể hợp nhất xong báo cáo của các công ty con của ngân hàng Quân đội, đề nghị lùi sau ngày 30 của tháng đầu tiên quý tiếp theo. | Ngân hàng Quân đội | Thời hạn báo cáo được quy định tại Thông tư. Những thông tin báo cáo về giao dịch với các bên liên quan của các TCTD là thông tin rất cần thiết, các TCTD cần thu thập và xử lý, lưu trữ cập nhật thường xuyên. |
| 179 | 160-TTGS | - Việc truyền dữ liệu Báo cáo tài chính (BCTC) về NHNN: hiện tại, các TCTD đã và đang thực hiện truyền dữ liệu Bảng cân đối tài khoản và BCTC về NHNN như sau:  - *Bảng cân đối tài khoản:* thực hiện gửi báo cáo hàng ngày về NHNN.  - *Báo cáo tài chính* (bao gồm bộ chỉ tiêu Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và file Thuyết minh BCTC): thực hiện gửi báo cáo điện tử định kỳ về NHNN theo Công văn số 133/CNTH5 (Công văn 133) ngày 04/02/2015 v/v hướng dẫn gửi báo cáo điện tử theo Thông tư 49/2013/TT-NHNN (Thông tư 49).  Thông tư 35 lại yêu cầu các TCTD báo cáo các dữ liệu này về NHNN, làm trùng lặp yêu cầu báo cáo cùng một nội dung. Do đó, đề nghị xem xét lại để giảm bớt yêu cầu báo cáo dữ liệu Bảng cân đối tài khoản và BCTC về NHNN trong nội dung Thông tư 35.  Trường hợp vẫn giữ các nội dung về BCTC trong Thông tư 35, đề nghị NHNN xem xét để giảm bớt yêu cầu truyền dữ liệu báo cáo điện tử theo Công văn 133 và Thông tư 49 để giảm bớt khối lượng báo cáo thống kê trùng lặp. | Ngân hàng Ngoại thương, ESUN  Đồng Nai | Thông tư 49/2014/TT-NHNN hướng dẫn về chế độ báo cáo, Thông tư 35 cụ thể hóa các yêu cầu tại Thông tư 49 (đường truyền file báo cáo Thông tư 49 sẽ hủy, TCTD vẫn duy trì báo cáo bằng văn bản). |
| 180 | 160-TTGS | Về yêu cầu số liệu báo cáo: Khi trụ sở chính của TCTD gửi biểu mẫu này (số liệu của toàn hệ thống và số liệu của từng chi nhánh trong TCTD thì các chi nhánh của TCTD có phải gửi báo cáo file Z cho NHNN tỉnh, thành phố nữa không? | Ngân hàng Hàng Hải | Theo mô hình thống kê tập trung tại Thông tư 35, trụ sở chính TCTD có trách nhiệm truyền file só liệu toàn hệ thống và file số liệu chi nhánh trong hệ thống về NHNN (Cục Công nghệ tin học). Các đơn vị thuộc NHNN sẽ khai thác số liệu tại Kho dữ liệu tập trung, duy nhất của NHNN. Vì vậy, các chi nhánh TCTD không phải gửi báo cáo file Z cho NHNN tỉnh, thành phố. |
| 181 | 162, 168, 169, 170-TTGS | Một số chỉ tiêu Thuyết minh chi tiết trong mẫu biểu chỉ áp dụng cho Báo cáo tài chính năm, không có trong Báo cáo tài chính giữa niên độ/bán niên theo Thông tư 49 (ví dụ: Thuyết minh Tiền mặt, Tiền gửi tại NHNN…)  Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo quy định “Đối với các khoản mục thuyết minh chi tiết theo Thuyết minh BCTC, trong trường hợp không phát sinh báo cáo thì để trống”.  **Đề xuất:**  Một số Thuyết minh chi tiết không yêu cầu trình bày đối với BCTC giữa niên độ/bán niên theo Thông tư 49/2014/TT-NHNN chứ không phải không phát sinh. Do đó đề nghị sửa đổi/ bổ sung Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo:  “Đối với các khoản mục thuyết minh chi tiết theo Thuyết minh BCTC, trong trường hợp không phát sinh/không yêu cầu trình bày đối với kỳ báo cáo thì để trống”. | Ngân hàng Ngoại thương | Đối với các phần không phát sinh/không yêu cầu trình bày đối với kỳ báo cáo sẽ có hướng dẫn cụ thể của Cục Công nghệ tin học liên quan đến mẫu biểu báo cáo. |
| 182 | 162, 168, 169, 170-TTGS | Về thời hạn gửi báo cáo: Với một TCTD có lập báo cáo tài chính hợp nhất thì thời gian gửi báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ là 60 ngày hay báo cáo tài chính riêng lẻ là 45 ngày và báo cáo tai chính hợp nhất là 60 ngày. | Ngân hàng Hàng Hải | Thời gian nộp báo cáo tài chính riêng lẻ là 45 ngày. Báo cáo tài chính hợp nhất là 60 ngày. |
| 183 | 165, 168, 169, 170-TTGS | 1. Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo chỉ nêu “Theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành.”  **Đề xuất:** Một số Thuyết minh chi tiết không yêu cầu trình bày đối với BCTC giữa niên độ/bán niên theo Thông tư 49 chứ không phải không phát sinh. Do đó đề nghị sửa đổi/bổ sung Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo thành:  “Đối với các khoản mục thuyết minh chi tiết theo Thuyết minh BCTC, trong trường hợp không phát sinh/không yêu cầu trình bày đối với kỳ báo cáo thì để trống”.  2. Thời hạn gửi báo cáo của các mẫu báo cáo đang quy định trong Thông tư 35:  **+** Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét: Chậm nhất là 45 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.  **+** Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán: Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.  Theo quy định tại Điều 7. Thời hạn nộp báo cáo tài chính theo Thông tư 49/2014/TT-NHNN và tại Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với tổ chức niêm yết, thời hạn công bố đối với báo cáo bán niên đã được soát xét cũng là 45 ngày và đối với báo cáo năm đã được kiểm toán cũng là 90 ngày.  Do đó, các TCTD cần có thời gian nhất định (khoảng 10 ngày) kể từ khi công bố BCTC để chuẩn bị lập và gửi báo cáo theo mẫu về NHNN.  Đề nghị NHNN xem xét và sửa đổi thời hạn:  **+** Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét: Chậm nhất là 55 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.  + Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán: Chậm nhất là 100 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính. | Ngân hàng Ngoại thương | 1. Việc báo cáo đối với nội dung chỉ tiêu không phải báo cáo là không phát sinh hay để trống sẽ được NHNN hướng dẫn cụ thể.  2. Về thời gian gửi báo cáo tài chính thực hiện theo quy định hiện hành, vì với trình độ công nghệ như hiện nay, thời gian để hoàn tất việc lập báo cáo tài chính là tương đối dài. |
| 184 | 167-TTGS | - Trùng lặp nội dung báo cáo với Biểu 165-TTGS và Thuyết minh 37 của Thông tư 49/2014/TT-NHNN.  - Đề nghị NHNN xem xét lại nội dung báo cáo tại Biểu 167-TTGS của Thông tư 35 và Thông tư 49 để tránh trùng lặp, mất nhiều thời gian của các Ngân hàng do các báo cáo theo Thông tư 49 vẫn được gửi đến NHNN cả bằng đường văn bản và truyền file điện tử. | Ngân hàng ESUN  Đồng Nai | - Thông tư 49 hướng dẫn về chế độ báo cáo, Thông tư 35 cụ thể hóa các yêu cầu tại Thông tư 49. Sau khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành, NHNN sẽ nghiên cứu và chỉ yêu cầu các TCTD truyền file báo cáo tài chính theo một đường truyền duy nhất. Do đó, các TCTD không truyền chương trình báo cáo tài chính hiện nay mà truyền qua phần mềm Hệ thống báo cáo NHNN. Tuy nhiên, các TCTD vẫn duy trì việc gửi báo cáo tài chính bằng văn bản về NHNN.  - Biểu 167-TTGS chỉ áp dụng đối với Quỹ tín dụng nhân dân. |
| 185 | 168, 170-TTGS | 1. Chúng tôi có thể hiểu rằng các mẫu biểu này là tập hợp báo cáo tài chính theo mẫu biểu B02, B03, B04 và B05 theo Thông tư 49/2014/TT-NHNN, thay thế các báo cáo truyền file B02, B03, B04 và B05 hiện tại được không?  2. Chúng tôi có phải duy trì việc báo cáo bằng văn bản như hiện tại không hay chỉ cần lập báo cáo tài chính theo các mẫu biểu được hướng dẫn trên Thông tư 35 này?  3. Nếu phải thực hiện đồng thời việc báo cáo bằng văn bản như hiện tại và báo cáo theo các mẫu biểu của Thông tư 35 thì đề nghị NHNN nên duy trì cách báo cáo như hiện tại để tránh gây khó khăn và áp lực thêm cho các TCTD và chi nhánh ngân hàng nước ngoài khi số lượng báo cáo ngày càng tăng.  4. Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo: Theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành.  **Đề xuất:** Một số Thuyết minh chi tiết không yêu cầu trình bày đối với BCTC giữa niên độ/bán niên theo Thông tư 49 chứ không phải không phát sinh. Do đó đề nghị sửa đổi/bổ sung Mục 5. Hướng dẫn lập báo cáo: “Đối với các khoản mục thuyết minh chi tiết theo Thuyết minh BCTC, trong trường hợp không phát sinh/không yêu cầu trình bày đối với kỳ báo cáo thì để trống”. | Ngân hàng Bank of Tokyo Hồ Chí Minh | 1. Đúng (chỉ đối với báo cáo truyền file).  2. Vẫn phải duy trì báo cáo văn bản.  3. Báo cáo cả bằng văn bản và báo cáo bằng File điện tử, đây là quy định tại Thông tư 49.  4. Đối với các phần không phát sinh/không yêu cầu trình bày đối với kỳ báo cáo sẽ có hướng dẫn cụ thể của Cục Công nghệ tin học liên quan đến mẫu báo cáo. |
| 186 | 168, 170-TTGS | Đề nghị NHNN làm rõ sự khác biệt giữa định kỳ bán niên và định kỳ 2 kỳ/1 năm:  Có phải là với định kỳ bán niên, tổ chức tín dụng chỉ nộp báo cáo 1 lần trong năm cho kỳ kết thúc vào ngày 30/6?  Trong khi, đối với 2 kỳ/1 năm thì phải nộp báo cáo 2 lần trong năm cho kỳ kết thúc vào ngày 30/6 và kỳ kết thúc vào ngày 31/12? | Ngân hàng Deustche Bank | Tại phần hướng dẫn lập báo cáo, NHNN đã quy định rõ thời hạn báo cáo. Các TCTD cần căn cứ vào nội dung hướng dẫn tại từng mẫu biểu báo cáo cụ thể để thực hiện.  Ví dụ: báo cáo tài chính bán niên thì chỉ nộp 1 kỳ trong năm theo quy định tại Thông tư 49 (30/6/2015), còn 2 kỳ/năm thì báo cáo vào ngày 30/6 và ngày 31/12. |
| 187 | 168, 170-TTGS | Biểu 168-TTGS trùng lắp nội dung báo cáo B04 (a) của Thông tư 49/2014/TT-NHNN.  Biểu 170-TTGS trùng lặp nội dung báo cáo với Thuyết minh 32 của Thông tư 49/2014/TT-NHNN.  Đề nghị NHNN xem xét lại nội dung báo cáo Biểu 168, 170-TTGS của Thông tư 35 và Thông tư 49 để tránh trùng lặp, mất nhiều thời gian của các Ngân hàng do các báo cáo theo Thông tư 49 vẫn được gửi đến NHNN cả bằng đường văn bản và truyền file điện tử. | Ngân hàng ESUN  Đồng Nai | Thông tư 49 hướng dẫn về chế độ báo cáo, Thông tư 35 cụ thể hóa các yêu cầu tại Thông tư 49. Sau khi Thông tư 35 có hiệu lực thực hiện, NHNN sẽ nghiên cứu và chỉ yêu cầu các TCTD truyền file báo cáo tài chính theo một đường truyền duy nhất (đường truyền file báo cáo theo Thông tư 49 sẽ hủy, vẫn duy trì báo cáo bằng văn bản). |
| 188 | 170-TTGS | Phần thu nhập của cán bộ nhân viên chỉ tiêu tổng số cán bộ nhân viên tính như thế nào cho cột phát sinh trong kỳ, lũy kế từ đầu năm? | Ngân hàng Hàng Hải | Theo hướng dẫn lập báo cáo tài chính (Thông tư 49) và chế độ tài chính của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Nghị định 57/2012/NĐ-CP), cột phát sinh trong kỳ ghi nhận số cán bộ nhân viên được tuyển dụng mới trong kỳ. Cột lũy kế từ đầu năm đến kết thúc kỳ báo cáo ghi nhận số cán bộ nhân viên thực có đến cuối kỳ báo cáo. |
| 189 | Khác | Phụ lục 2 Công văn 1112/NHNN-CNTH liệt kê các báo cáo thu thập trên hệ thống NHNN áp dụng với các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài:  Danh sách có bao gồm các báo cáo tài chính (cân đối tài khoản, kế toán, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ) có mã số nghiệp vụ là G.FR.004, và G.FR.029 cho đến G.FR.032. Đây là các báo cáo theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014. Tuy nhiên, các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không báo cáo theo những mẫu biểu của thông tư này mà báo cáo theo mẫu biểu A01, B02, B02a, B03a, B03, B04a, B04 của Thông tư 49/2014-TT-NHNN, vốn sẽ được thu thập thông qua các biểu 160-TTGS, 162-TTGS, 165-TTGS, 168-TTGS của thông tư 35.  Như vậy các Biểu G.FR.004, và G.FR.029 cho đến G.FR.032 có áp dụng đối với TCTD không? | Ngân hàng Deustche Bank | Biểu G.FR.004, và G.FR.029 cho đến G.FR.032 tại 2 Công văn 1112/NHNN-CNTH áp dụng cho Công ty cổ phần thông tin tín dụng Việt Nam (PCB); chi nhánh, công ty con (không phải là TCTD) của TCTD Việt Nam hoạt động ở nước ngoài.  Vì vậy, các Biểu báo cáo nêu trên không áp dụng cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (trong đó có ngân hàng Deustche Bank). |
| 190 | Khác | Đề xuất xem xét bổ sung báo cáo định kỳ tại Thông tư 01/2016/TT-NHNN ngày 04/02/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hướng dẫn chính sách cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ, báo cáo hoạt động cho vay đối với các DNNVV (theo mẫu quy định tại công văn số 7313/NHNN-TD ngày 04/10/2013)…được thực hiện qua Chương trình báo cáo thống kê trong thời gian tới. | NHNN  Hồ Chí Minh | Do mẫu biểu báo cáo hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo mẫu quy định tại Công văn 7313/NHNN-TD) là báo cáo đặc thù được thực hiện định kỳ trong giai đoạn 2013-2015 để phục vụ triển khai nhiệm vụ của NHNN tại Quyết định số 1231/QĐ-TTg ngày 7/9/2012 ngoài việc báo cáo về các số liệu, các đơn vị báo cáo còn phải thực hiện đánh giá tổng quan về thực hiện hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.  Do Thông tư 01/2016/TT-NHNN ngày 4/2/2016 được ban hành sau Thông tư 35/2015/TT-NHNN, vì vậy trong thời gian tới khi sửa đổi Thông tư 35, Vụ Tín dụng các ngành kinh tế sẽ kiến nghị bổ sung báo cáo cho vay phát triển công nghiệp hỗ trợ vào chương trình báo cáo theo Thông tư 35. |
| **III** | **Phụ lục 2** | | | |
| 191 | Điểm 2 Phần 1 | “Tỷ giá áp dụng để lập báo cáo”: Vì có những báo cáo yêu cầu tỷ giá áp dụng khác với hướng dẫn, do đó nên sửa lại “Đối với những báo cáo không yêu cầu cụ thể về tỷ giá lập báo cáo, áp dụng theo tỷ giá sau:” | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | NHNN quy định cụ thể hướng dẫn báo cáo tại Phụ lục 2 như sau “Nội dung hướng dẫn báo cáo quy định tại Phụ lục này áp dụng chung đối với việc thống kê các mẫu biểu báo cáo quy định tại Phần 3 Phụ lục 1 đính kèm Thông tư này. Trường hợp thống kê các mẫu biểu báo cáo khác với hướng dẫn báo cáo quy định tại Phụ lục này thì được quy định cụ thể trên các mẫu biểu báo cáo”. Vì vậy, NHNN sẽ hướng dẫn cụ thể tại mẫu biểu báo cáo trong trường hợp mẫu biểu báo cáo đó áp dụng tỷ giá riêng, không theo hướng dẫn chung về tỷ giá áp dụng được quy định tại điểm 2 Phần 1 Phụ lục 2 Thông tư 35. |
| 192 | Điểm 5 Phần 2 | Giải thích từ ngữ: NHNN cần hướng dẫn cụ thể hơn các khái niệm “Cấp tín dụng” và “Dư nợ cấp tín dụng” trong các mẫu báo cáo có được hiểu như quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 hay không. | Ngân hàng Ngoại thương, Bưu điện  Liên Việt | Khái niệm “Cấp tín dụng” đã được quy định rõ tại Phần 2 Phụ lục 2 Thông tư 35 và phù hợp với quy định tại Luật các TCTD năm 2010.  Khái niệm “dư nợ cấp tín dụng”: Trừ trường hợp được hướng dẫn khác tại biểu báo cáo, dư nợ cấp tín dụng được hiểu như khái niệm dư nợ tín dụng. |
| 193 | Điểm 8 Phần 2 | Đối với những khách hàng khi đến mở tài khoản là người cư trú/người không cư trú, nhưng 12 tháng sau lại là người không cư trú/người cư trú (cá nhân ra nước ngoài làm việc/người nước ngoài làm việc trên 12 tháng ở Việt Nam) thì khi báo cáo sẽ lấy số liệu như thế nào.Vì khi khách hàng đến gửi tiền/mở tài khoản thì Ngân hàng căn cứ vào tình trạng hiện tại của khách hàng để mở tài khoản tiền gửi cư trú (tài khoản 421, 422) hoặc không cư trú (tài khoản 425, 426). | Ngân hàng Bưu điện Liên Việt | Đối với các biểu báo cáo huy động vốn, NHNN thường hướng dẫn TCTD báo cáo số dư tại ngày làm việc cuối cùng của kỳ báo cáo. Do đó, việc phân tổ người cư trú hay không cư trú đối với khách hàng, TCTD cần thực hiện tại ngày cuối cùng của kỳ báo cáo. Trong quá trình kiểm tra, đối chiếu số liệu từ bảng cân đối tài khoản kế toán, nếu có chênh lệch, TCTD cần chỉ ra lý do hợp lý. |
| **IV** | **Phụ lục 3** | | | |
| 194 | Bảng 2 | 1. Nếu Công ty cổ phần có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài thì được phân vào công ty cổ phần hay doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài? Đề nghị NHNN bổ sung thêm phần giải thích về doanh nghiệp FDI, doanh nghiệp FDI có thể hiểu như là doanh nghiệp có vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài (Mã 09) không?  2. Trường học công lập hoặc dân lập (tư nhân) thì phân vào loại hình kinh tế 12 hay loại hình kinh tế nào? | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | 1. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là doanh nghiệp có vốn của nhà đầu tư nước ngoài chiếm từ 10% trở lên. Do đó, đối với các công ty cổ phần, nếu có vốn đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài từ 10% trở lên thì thống kê vào loại hình 09 “Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài”, nếu vốn của nhà đầu tư nước ngoài dưới 10% thì thống kê vào loại hình 05 hoặc 06 tùy thuộc vào cơ cấu vốn của doanh nghiệp.  2. Trường học được tính vào loại hình đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và hiệp hội (loại hình 12). |
| 195 | Bảng 2 | Đề nghị làm rõ khái niệm loại hình "Công ty Nhà nước" có mã 01, từ đó đưa ra cách phân biệt với loại hình tổ chức bao gồm: a) Công ty TNHH 1 thành viên do Nhà Nước sở hữu 100% vốn điều lệ - mã 02; b) (Công ty THNN 02 thành viên trở lên có cổ phần vốn góp của Nhà nước trên 50% vốn điều lệ hoặc nhà nước giữ quyền chi phối - mã 03; c) Công ty cổ phần có vốn cổ phần của nhà nước chiểm trên 50% vốn điều lệ và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết hoặc Nhà nước nắm quyền chi phối đối với cty trong Điều lệ của Công ty - mã 05; d) Đơn vị hành chính sự nghiệp, Đảng, đoàn thể và hiệp hội - mã 12. | Ngân hàng Sumitomo  Hà Nội | Phụ lục 4 Thông tư 35 đã hướng dẫn cụ thể phân loại hình tổ chức và cá nhân nhằm giải thích rõ ràng các mã loại hình tổ chức và cá nhân tại Bảng 2 Phụ lục 3 Thông tư 35. Hướng dẫn này phù hợp với các quy định tại Luật Doanh nghiệp (năm 2014), Luật Đầu tư (2014), Luật Hợp tác xã (2012), Luật doanh nghiệp nhà nước (2003).  - Công ty nhà nước (mã 01): Là tổ chức kinh tế do nhà nước sở hữu toàn bộ vốn điều lệ, được tổ chức dưới hình thức công ty nhà nước theo quy định của Luật doanh nghiệp nhà nước năm 2003 nhưng chưa thực hiện chuyển đổi mô hình.  - Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ (mã 02): Là doanh nghiệp do một tổ chức nhà nước làm chủ sở hữu 100% vốn điều lệ của doanh nghiệp.  - Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có phần vốn góp của nhà nước trên 50% vốn điều lệ (mã 03): Là doanh nghiệp có từ một thành viên trở lên là tổ chức nhà nước có tổng vốn góp trên 50% vốn điều lệ của doanh nghiệp hoặc nhà nước giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp.  - Công ty cổ phần có vốn cổ phần của nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty; hoặc nhà nước giữ quyền chi phối đối với với công ty trong Điều lệ công ty (mã 05).  - Đơn vị hành chính sự nghiệp, đảng, đoàn thể và hiệp hội (mã 12): Bao gồm các đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, trường học, hội, hiệp hội,... |
| 196 | Bảng 7 | Xem xét bổ sung các Quốc gia không có trong bảng mã tại Phụ lục 03 - Bảng 7. Ví dụ: các quốc gia Palestin, Guam, Bermuda… | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | Các quốc gia trong Bảng 7 là các quốc gia thành viên của Liên hợp quốc.  Một số quốc gia như Palestin, Guam, Bermuda,… chưa được Liên hợp quốc công nhận. Do đó, NHNN không bổ sung các quốc gia này vào Bảng 7. |
| **V** | **Ý kiến khác** | | | |
| 197 |  | 1. Một số mẫu báo cáo trong các công văn 1054 (nhiều báo cáo), công văn 1324 (báo cáo xử lý nợ), công văn 1882 (báo cáo dữ trữ bắt buộc),…. trùng với các báo cáo trong Thông tư 35. Vậy khi chính thức áp dụng Thông tư 35 thì các TCTD có được bỏ thực hiện báo cáo theo các công văn này hay không?  2. Khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành thì các báo cáo tạm thời bằng văn bản (theo định kỳ) trước đây có tiếp tục thực hiện không?  1. Báo cáo cho vay thực hiện các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam - công văn 126/NHNN-DBTKTT ngày 7/1/2011.  2. Báo cáo tình hình thực hiện trích lập, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro - công văn 3251/TTGSNH5 ngày 3/12/2012.  3. Báo cáo theo công văn 5942/NHNN-DBTKTT ngày 14/9/2012.  4. Báo cáo chi tiết những khách hàng có dư nợ cho vay và giá trị cam kết ngoại bảng, và/hoặc có dư nợ được xử lý bằng dự phòng rủi ro cò dư nợ đang hạch toán ngoại bảng CĐKT - công văn 616/TTGSNH2 ngày 19/3/2011.  5. Báo cáo phân loại nợ (Biểu số 01/CNH) & báo cáo tình hình trích lập & sử dụng dự phòng (Biểu số 02/CNH) công văn 13684/NHNN-CSTT ngày 26/12/2007.  6. Báo cáo tình hình cho vay bằng đồng Việt Nam - công văn 5772/NHNN-CSTT ngày 7/9/2012.  7. Báo cáo tình hình cho vay có thế chấp cầm cố bằng vàng - công văn 3257/NHNN-CSTT ngày 9/5/2013.  8. Báo cáo tình hình nợ xấu & xử lý nợ xấu - công văn 1324/TTGSNH4 ngày 14/5/2014. | Ngân hàng Phương Đông, công ty CTTC Quốc tế Chailease | Sau khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành, NHNN sẽ tổng hợp danh sách và thông báo tạm dừng báo cáo theo các văn bản đã ban hành trước đây nếu yêu cầu báo cáo đó đã được quy định tại Thông tư 35. |
| 198 |  | Với đặc thù là Chi nhánh Ngân hàng nước ngoài với hệ thống công nghệ thông tin và ngân hàng lõi (core banking) được quản lý và xây dựng đồng bộ với hệ thống của ngân hàng mẹ sẽ đòi hỏi nhiều thời gian để chi nhánh chúng tôi triển khai trong khi cơ cấu nhân sự của các chi nhánh ngân hàng nước ngoài rất mỏng sẽ rất khó khăn trong việc đảm bảo tiến độ để hoàn thiện đúng thời gian hiệu lực của Thông tư 35. Hơn thế nữa Thông tư 35 ban hành từ tháng 12 năm 2015 nhưng cho tới nay vẫn chưa có hướng dẫn chi tiết việc gửi báo cáo sẽ rất khó khăn cho Chi nhánh chúng tôi triển khai đảm bảo được tiến độ hoàn thành theo đúng kế hoạch mà Ngân hàng Nhà nước đưa ra. Vì vậy chúng tôi kính mong Ngân hàng Nhà nước xem xét thời gian hiệu lực của Thông tư 35 đồng thời sớm gửi các hướng dẫn chi tiết cũng như tổ chức nhiều các buổi đào tạo, trao đổi với các Ngân hàng, tổ chức tín dụng để nghe những vướng mắc nhăm có những hướng dẫn và điều chỉnh kịp thời ngay từ giai đoạn đầu triển khai. | Ngân hàng JPMorgan | NHNN không lùi thời hạn hiệu lực thi hành của Thông tư 35 vì:  Thông tư 35 được ban hành ngày 31/12/2015 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017. Như vậy, các TCTD có 01 năm để chuẩn bị về nghiệp vụ thống kê để thu thập số liệu và công nghệ tin học để thực hiện gửi báo cáo cho NHNN.  Hơn nữa, thực hiện Kế hoạch triển khai Thông tư 35 tại công văn 467/NHNN-DBTK ngày 27/01/2016, NHNN (Cục Công nghệ tin học) đã ban hành công văn số 1112/NHNN-CNTH ngày 29/02/2016 về việc hướng dẫn triển khai Thông tư 35/2015/TT-NHNN và các yêu cầu báo cáo khác của NHNN trên hệ thống công nghệ thông tin, theo đó, NHNN đã hướng dẫn cụ thể quy trình gửi, kiểm tra, tra soát, kiểm duyệt và phản hồi báo cáo,…  Bên cạnh đó, NHNN đã hoàn thành việc tổ chức tập huấn nghiệp vụ thống kê và công nghệ tin học cho các TCTD trước ngày 10/4/2016 theo đúng thời gian đặt ra tại Kế hoạch triển khai Thông tư 35. |
| 199 |  | - Đề nghị NHNN xem xét, hỗ trợ thêm chức năng trợ giúp/giải đáp qua Hệ thống Công nghệ tin học của NHNN để các TCTD trong quá trình thực hiện thực tế, nếu có vướng mắc thì có thể gửi đề nghị để được hướng dẫn (vấn đề thực tế xảy ra tại TCTD: khi tham gia đóng góp ý kiến về Dự thảo hoặc gửi vướng mắc liên quan tới Thông tư, với số lượng báo cáo rất nhiều trong khoảng thời gian ngắn, hơn nữa nhiều báo cáo khi tham gia góp ý Dự thảo/Thông tư thì TCTD chưa phát sinh nghiệp vụ đó, nhưng sau này khi thực hiện báo cáo hoặc khi phát sinh nghiệp vụ đó, TCTD có thể vẫn có những vướng mắc mà trước đó chưa hỏi được NHNN).  - Để tránh trường hợp sai sót khi nhận xét tình hình chế độ báo cáo Thống kê (do lỗi đường truyền hoặc nguyên nhân khách quan…), kính đề nghị NHNN xem xét việc upload kết quả tình hình nhận xét lên hệ thống chương trình BCTK để các TCTD tiến hành đối chiếu, tra soát trước khi NHNN ra văn bản nhận xét báo cáo thống kê hàng quý. | Ngân hàng  Bưu điện  Liên Việt | - NHNN sẽ nghiên cứu và bổ sung một số chức năng trợ giúp/hướng dẫn qua Hệ thống báo cáo NHNN liên quan đến quy trình tra soát, kiểm duyệt báo cáo. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, TCTD có thể gửi văn bản về NHNN hoặc trao đổi trực tiếp qua điện thoại theo Danh sách Tổ thường trực tại các Vụ, Cục thuộc NHNN đã được NHNN đăng tải trên Trang thông tin điện tử của NHNN ([www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn) -> Thống kê -> [Các văn bản liên quan đến quy định báo cáo thống kê](http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/pages/trangchu/tk/cvblqdqdbctk)).  - Để đảm bảo tính chính xác của nhận xét tình hình chấp hành chế độ báo cáo thống kê đối với các đơn vị, NHNN đã xây dựng các bảng, biểu nhận xét để chấm tự động qua chương trình phần mềm báo cáo thống kê và trong quy trình rà soát, Vụ DBTK sẽ yêu cầu Cục CNTH rà soát, loại bỏ các lỗi do lỗi hệ thống từ phía NHNN trước khi ký văn bản.  Sau khi nhận xét được ban hành, trường hợp đơn vị phát hiện sai sót không do nguyên nhân từ phía đơn vị báo cáo, TCTD có văn bản đề nghị NHNN đính chính kèm các bằng chứng cụ thể, rõ ràng. |
| 200 |  | Đề nghị NHNN công bố Danh sách các đầu mối phụ trách các mẫu biểu và điện thoại liên lạc tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD trong quá trình thực tế triển khai Thông tư 35. | Ngân hàng  Kỹ thương | Thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 35, NHNN đã tổng hợp và đăng tải *“Danh sách Tổ thường trực tại các Vụ, Cục thuộc NHNN”* và *“Danh sách Ban chỉ đạo và bộ phận đầu mối thực hiện Thông tư 35/2015/TT-NHNN tại các TCTD”*, *“Danh sách Tổ triển khai thực hiện Thông tư 35/2015/TT-NHNN tại các NHNN chi nhánh”* trên Trang thông tin điện tử của NHNN ([www.sbv.gov.vn](http://www.sbv.gov.vn) -> Thống kê -> [Các Văn bản liên quan đến quy định báo cáo thống kê](http://www.sbv.gov.vn/portal/faces/vi/pages/trangchu/tk/cvblqdqdbctk)) để tiếp nhận, trao đổi các vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Thông tư 35. |
| 201 |  | 1. Bổ sung nguyên tắc kiểm tra, đối chiếu chéo giữa các báo cáo liên quan; giữa các chỉ tiêu trên báo cáo với bảng cân đối tài khoản kế toán, báo cáo tài chính, …  2. Trong nhiều mẫu biểu báo cáo quy định tại Thông tư 35, NHNN có nêu rõ văn bản là căn cứ thực hiện mẫu biểu báo cáo quy định tại Thông tư, mẫu biểu báo cáo tại Thông tư thay thế yêu cầu báo cáo tại các văn bản cụ thể nào. Tuy nhiên, còn nhiều mẫu biểu báo cáo chưa có thông tin cơ sở này. NHNN xem xét bổ sung các văn bản cụ thể để các TCTD có căn cứ thực hiện. Cụ thể:  + Bảng cân đối tài khoản kế toán và Báo cáo tài chính các Tổ chức tín dụng đang thực hiện theo quy định tại Thông tư 49/2014/TT-NHNN ngày 31/12/2014. Vậy việc thực hiện các mẫu biểu báo cáo tài chính quy định tại Thông tư 35 thì các Tổ chức tín dụng còn phải thực hiện báo cáo theo Thông tư 49/2014/TT-NHNN?  + Báo cáo về tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD và hoạt động ủy thác quy định tại Thông tư 30/2014/TT-NHNN và Thông tư 36/2014/TT-NHNN các TCTD đang thực hiện báo cáo theo công văn 1054/NHNN-DBTK ngày 14/02/2015. Theo đó, việc thực hiện các mẫu biểu báo cáo về Giám sát, đảm bảo an toàn hoạt động TCTD và hoạt động ủy thác quy định tại Thông tư 35 thì các TCTD còn phải thực hiện các báo cáo theo công văn 1054/NHNN-DBTK?  + Báo cáo chỉ tiêu, quan hệ tài chính giữa TCTD và chi nhánh, công ty con, công ty liên kết các TCTD đang thực hiện theo công văn 7688/NHNN-TTGSNH ngày 20/10/2014. Như vậy, việc thực hiện các mẫu biểu báo cáo về Giám sát, đảm bảo an toàn hoạt động TCTD với TCTD có chi nhánh, công ty con, công ty liên kết quy định tại Thông tư 35 thì các TCTD còn phải thực hiện báo cáo theo công văn 7688/NHNN-TTGSNH? | Ngân hàng Quốc tế | 1. NHNN sẽ bổ sung công thức kiểm tra và các mức chênh lệch cho phép khi thực hiện kiểm tra tự động trên Hệ thống báo cáo NHNN. Tuy nhiên, để tránh trùng lắp các yêu cầu báo cáo đối với TCTD, Thông tư 35 được xây dựng theo hướng quy định những chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo mà NHNN không tổng hợp được từ các tài khoản kế toán của TCTD gửi cho NHNN. Do đó, phạm vi thống kê số liệu các chỉ tiêu, mẫu biểu báo cáo quy định tại Thông tư 35 có sự khác biệt so với phạm vi số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán của TCTD. Trong quá trình lập báo cáo thống kê gửi NHNN, số liệu tổng hợp từ các tài khoản kế toán chỉ nên xem là nguồn số liệu để tham khảo. Vì vậy, NHNN không bổ sung công thức đối chiếu chéo giữa báo cáo thống kê và Bảng cân đối TKKT, báo cáo tài chính,…  2. Để đảm bảo tính ổn định của Chế độ báo cáo thống kê khi thay đổi văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhưng không ảnh hưởng đến thông tin yêu cầu báo cáo, Phần lớn tại hướng dẫn lập báo cáo đều hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định hiện hành để đảm bảo.  Đối với hệ thống báo cáo tài chính thực hiện theo quy định tại Thông tư 49/2014/TT-NHNN, NHNN đã đưa vào chuyên đề H. Báo cáo tài chính, Phần 3 Phụ lục 1 Thông tư 35 để các đơn vị dễ phân biệt với các báo cáo khác.  Trong quá trình thực hiện báo cáo đối với từng mẫu biểu, nếu TCTD có vướng mắc hoặc không rõ cần trao đổi, phản ánh về đơn vị phụ trách mẫu biểu báo cáo hoặc thông qua Vụ DBTK để được giải đáp. |
| 202 |  | Hiện tại, ngân hàng HSBC đang phải quản lý một danh sách rất nhiều các báo cáo bên cạnh danh sách báo cáo theo Thông tư 31 và 35. NHNN vui lòng cho biết làm thế nào chúng tổi có thể biết báo cáo nào đang còn hiệu lực và hết hiệu lực vì thực tế là rất nhiều đơn vị NHNN yêu cầu báo cáo từ rất lâu nhưng không thông báo cho chúng tôi khi không còn nhu cầu về số liệu. Do vậy, đề nghị NHNN có thể ban hành Danh sách tất cả các báo cáo còn hiệu lực đến thời điểm hiện tại không? | Ngân hàng HSBC | Thông tư 35 được NHNN ban hành ngày 31/12/2015 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017. Khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành sẽ thay thế Thông tư 31/2013/TT-NHNN. Do đó, các TCTD thực hiện Thông tư 31/2013/TT-NHNN đến hết ngày số liệu 31/12/2016.  Sau khi Thông tư 35 có hiệu lực thi hành, NHNN sẽ tổng hợp danh sách và thông báo tạm dừng báo cáo theo các văn bản đã ban hành trước đây nếu yêu cầu báo cáo đó đã được quy định tại Thông tư 35. |